BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10

SÁCH GIÁO VIÊN



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THANH BÌNH (Chủ biên)
LÊ VĂN CẦU – TRẦN THỊ TỐ OANH – TRẦN THỊ THU

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

10

SÁCH GIÁO VIÊN

(Tái bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

BGH	Ban Giám hiệu
BGK	Ban Giám khảo
GV	Giáo viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HS	Học sinh
NDCT	Người dẫn chương trình
PHHS	Phụ huynh học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục được đưa vào Chương trình Giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 nhằm góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể và những năng lực đặc thù: "Hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp"[(1)].

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 – Sách giáo viên là cuốn sách do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn nhằm hướng dẫn giáo viên các trường trung học phổ thông tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10* thuận lợi, hiệu quả, đáp ứng được mục tiêu và các yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình.

Nội dung của *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 – Sách giáo viên* tập trung hướng dẫn cách thức tổ chức các loại hình hoạt động cơ bản của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đó là: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Mỗi loại hình hoạt động có đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ riêng nhưng đều hướng tới đích là thực hiện các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10, hình thành và phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù và các phẩm chất cần thiết cho học sinh, kết nối tri thức với cuộc sống. Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10, ngoài việc sử dụng các nội dung trong sách giáo viên, các cán bộ quản lí và giáo viên có thể tham khảo những tài liệu khác để bổ sung và điều chỉnh cách thức tổ chức các hoạt động sao cho sinh động, hấp dẫn, đồng thời phù hợp với chương trình nhà trường, điều kiện thực tiễn của nhà trường, khả năng của giáo viên và nhu cầu của học sinh.

Hi vọng rằng, cuốn sách này thực sự hữu ích đối với các thầy, cô giáo trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10.

CÁC TÁC GIẢ

---

(1) *Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 4, 5.

MỤC LỤC

Trang

Phần thứ nhất: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG 6
I. GIỚI THIỆU SÁCH 6
II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10 12
III. ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG; ĐÁNH GIÁ; KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU 19

Phần thứ hai: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 24
Chủ đề 1. Phát huy truyền thống nhà trường 24
A. Sinh hoạt dưới cờ 24
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 31
C. Sinh hoạt lớp 38
Chủ đề 2. Khám phá bản thân 41
A. Sinh hoạt dưới cờ 41
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 44
C. Sinh hoạt lớp 48
Chủ đề 3. Rèn luyện bản thân 50
A. Sinh hoạt dưới cờ 50
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 60
C. Sinh hoạt lớp 70
Chủ đề 4. Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp 73
A. Sinh hoạt dưới cờ 73
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 79
C. Sinh hoạt lớp 85
Chủ đề 5. Trách nhiệm với gia đình 88
A. Sinh hoạt dưới cờ 88
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 91
C. Sinh hoạt lớp 96
Chủ đề 6. Tham gia xây dựng cộng đồng 97
A. Sinh hoạt dưới cờ 97

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 103
C. Sinh hoạt lớp 108
Chủ đề 7. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 110
A. Sinh hoạt dưới cờ 110
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 114
C. Sinh hoạt lớp 119
Chủ đề 8. Bảo vệ môi trường tự nhiên 121
A. Sinh hoạt dưới cờ 121
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 125
C. Sinh hoạt lớp 128
Chủ đề 9. Tìm hiểu nghề nghiệp 130
A. Sinh hoạt dưới cờ 130
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 139
C. Sinh hoạt lớp 149
Chủ đề 10. Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp 152
A. Sinh hoạt dưới cờ 152
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 158
C. Sinh hoạt lớp 166
Chủ đề 11. Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp 168
A. Sinh hoạt dưới cờ 168
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 176
C. Sinh hoạt lớp 182
Phụ lục. Gợi ý các đề kiểm tra, đánh giá định kì 185

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN
THỨ NHẤT MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I GIỚI THIỆU SÁCH

1. Định hướng biên soạn sách giáo viên

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 – SGV được biên soạn theo những định hướng sau:

a) Tuân thủ định hướng đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông, đó là chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực nhằm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS.

b) Bám sát mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c) Quán triệt đặc thù của hoạt động trải nghiệm là "Hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai,..."[1]

d) Coi trọng vai trò, nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm là củng cố, vận dụng tri thức đã học ở các môn học, phát triển những tình cảm, kĩ năng đã có khi thiết kế các hoạt động trải nghiệm. Qua đó, HS không chỉ vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, cảm xúc đã có mà còn hiểu rõ hơn ý nghĩa thực tiễn của những điều đã thu nhận được, đồng thời có nhu cầu sử dụng những tri thức, kĩ năng đó vào thực tiễn để từng bước hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết cho bản thân.

e) Vận dụng chu trình 4 bước học qua trải nghiệm của David Kolb và quy định của Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT vào việc thiết kế, hướng dẫn, tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm theo 4 bước: Khám phá – Kết nối; Rèn luyện; Vận dụng.

g) Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối với cộng đồng phù hợp với lứa tuổi HS THPT để tạo cơ hội cho HS tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, mở rộng quan hệ xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và phát triển phẩm chất, năng lực của các em qua hoạt động thực tiễn.

---

(1) Chương trình *Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Sdd tr.3, 6.

h) Tích hợp một số hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Giáo dục truyền thống; Tập hợp và giáo dục thanh niên xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị; Bảo vệ môi trường; Phát triển kinh tế gia đình;…

i) Phương pháp và hình thức tổ chức được gợi ý trong SGV phù hợp với đặc điểm của HS lớp 10: thích khám phá, phát triển ý thức đạo đức, tự định hướng giá trị để hình thành bản sắc cá nhân nên tranh biện, kịch tương tác được tăng cường sử dụng; nhu cầu giao tiếp đồng lứa ở lứa tuổi này phát triển mạnh, nên sự tương tác về suy nghĩ, ý tưởng, quan điểm giữa các em và tư duy phản biện trong quá trình trải nghiệm được coi trọng, tư duy lí luận phát triển mạnh và các em ưa thích khái quát, do đó ở bước kết nối đã tạo cơ hội cho HS phát huy khả năng khái quát, tự mình tìm ra những kinh nghiệm mới,...

k) Tạo điều kiện để GV phát huy khả năng sáng tạo trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thông qua việc thiết kế các hoạt động trong SGV theo hướng mở, mang tính gợi ý. Trên cơ sở đó, GV có thể lựa chọn và vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế.

l) Phù hợp với SGK và đảm bảo tính chỉnh thể, hệ thống trong SGV.

2. Cấu trúc sách

– SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10* được cấu trúc gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung

I. Giới thiệu sách

II. Mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; đánh giá; khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu.

Phần thứ hai: Hướng dẫn tổ chức các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Phần này hướng dẫn thực hiện 11 chủ đề của năm học lớp 10, đó là:

1/ Phát huy truyền thống nhà trường

2/ Khám phá bản thân

3/ Rèn luyện bản thân

4/ Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp

5/ Trách nhiệm với gia đình

6/ Tham gia xây dựng cộng đồng

7/ Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

8/ Bảo vệ môi trường tự nhiên

9/ Tìm hiểu nghề nghiệp

10/ Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp

11/ Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp

– Thời lượng thực hiện 11 chủ đề là 105 tiết (trong đó có 4 tiết dành cho kiểm tra giữa kì và cuối kì).

– Mỗi chủ đề tuỳ theo nội dung được thực hiện từ 2 đến 5 tuần. Thông thường, mỗi tuần có 3 tiết hoạt động trải nghiệm ở 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện theo chương trình, các trường và GV có thể linh hoạt chuyển đổi việc tổ chức các hoạt động trong mỗi tuần sao cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của nhà trường, của lớp học ở từng thời điểm và điều kiện thực tiễn.

Các chủ đề trong SGV được cấu trúc thống nhất như sau:

TÊN CHỦ ĐỀ

I. Mục tiêu của chủ đề

II. Gợi ý tổ chức các loại hình hoạt động trong chủ đề

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Tuần 1

…….

Tuần n

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Khám phá –Kết nối

Rèn luyện

Vận dụng

C. SINH HOẠT LỚP

Tuần 1

…….

Tuần n

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Cấu trúc các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong SGV:

** Cấu trúc của Sinh hoạt dưới cờ*

TÊN CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

II. CHUẨN BỊ: Chỉ ra những thiết bị dạy học, học liệu và những nội dung công việc mà nhà trường, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt được mục tiêu đề ra.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Nội dung hoạt động các tuần như nhau theo trình tự:

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc Bí thư Đoàn trường/đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– Bí thư Đoàn trường/đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Vì vậy, ở phần hướng dẫn tổ chức cụ thể sẽ không viết chi tiết để tránh lặp lại ở các tuần.

2. Sinh hoạt theo chủ đề

– Nội dung của sinh hoạt theo chủ đề ở đây chính là nội dung được định hướng trong sinh hoạt dưới cờ ở trang giới thiệu (trang thứ hai của từng chủ đề trong SGK).

– Hoạt động:

a) Mục tiêu

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đánh giá

– Hoạt động tiếp nối

* ***Cấu trúc của Hoạt động giáo dục theo chủ đề***

I. MỤC TIÊU

Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

2. HS chuẩn bị

Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt được mục tiêu đề ra.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Trước khi vào bước Khám phá – Kết nối, GV có thể tổ chức cho HS khởi động nhanh bằng cách cho các em xem một đoạn video clip, chơi trò chơi, nghe bài hát hoặc đố vui,... có nội dung liên quan đến nội dung chủ đề để tạo hứng thú, tâm thế cho HS trước khi vào hoạt động.

Khám phá – Kết nối

Ở bước này, GV tổ chức cho HS chia sẻ trải nghiệm hoặc khai thác trải nghiệm, kinh nghiệm, hiểu biết liên quan đến nội dung chủ đề, qua đó GV khai thác được vốn hiểu biết,

kinh nghiệm đã có của các em để kết nối với những kinh nghiệm mới, giúp các em chuyển hoá kinh nghiệm rời rạc đã có thành kinh nghiệm mới đầy đủ, cập nhật, tích cực hơn. Hoạt động khám phá kinh nghiệm của HS và hoạt động kết nối với kinh nghiệm mới mà HS cần chiếm lĩnh gắn kết chặt chẽ và quyện vào nhau nên thường được kết hợp lại thành bước Khám phá – Kết nối.

Hoạt động 1

a) Mục tiêu

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Kết luận

Những kinh nghiệm mới không được nêu ra trong SGK nhưng được nêu ở đây để GV dựa vào đó giúp HS chuyển hoá những kinh nghiệm cũ thành những kinh nghiệm mới, hay nói cách khác để gợi ý cho GV kết nối những kinh nghiệm đã có của HS với kinh nghiệm mới.

…

Hoạt động …

Rèn luyện

Ở bước này, GV tổ chức cho HS giải quyết các tình huống có thể gặp trong cuộc sống để áp dụng những kinh nghiệm mới thu nhận được trong bước Kết nối để xử lí tình huống theo hướng phù hợp nhất. Ngoài ra, các em còn được yêu cầu lập kế hoạch dự án để thực hiện giải quyết vấn đề hoặc kế hoạch cá nhân để rèn luyện, tạo hành vi, thói quen tích cực cho bản thân.

Hoạt động …

a) Mục tiêu

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Kết luận

…

Vận dụng

Trong bước này, GV yêu cầu và hướng dẫn HS tiếp tục áp dụng những kinh nghiệm mới vào thực tiễn cuộc sống ở gia đình và xã hội để hình thành kĩ năng, hành vi, thói quen tích cực, phát triển tình cảm, niềm tin vào các giá trị trong cuộc sống.

Hoạt động …

a) Mục tiêu

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

…

** Cấu trúc của Sinh hoạt lớp*

I. SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

Tương tự như Sinh hoạt dưới cờ, nội dung hoạt động các tuần như nhau theo trình tự:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Lớp trưởng thay mặt lớp báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ trong tuần của các tổ, nhóm và cá nhân.

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những tổ, nhóm và cá nhân thực hiện tốt; đồng thời động viên các tổ, nhóm và các HS khác trong lớp cố gắng hơn.

– GV phổ biến nhiệm vụ tuần tới của mỗi tổ, nhóm, cá nhân.

– HS thảo luận về cách thực hiện nhiệm vụ.

Vì vậy, ở phần hướng dẫn tổ chức cụ thể sẽ không viết chi tiết để tránh lặp lại ở các tuần.

II. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

Nội dung của sinh hoạt theo chủ đề thực chất là tổ chức hoạt động cho HS chia sẻ về những nội dung có liên quan trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề hoặc phản hồi kết quả vận dụng trong thực tiễn để GV biết được các em đã vận dụng như thế nào, chính là nội dung được định hướng trong sinh hoạt lớp ở trang giới thiệu (trang thứ hai của từng chủ đề trong SGK).

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng tạo thành một chu trình khép kín của hoạt động trải nghiệm.

a) Mục tiêu

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ:

Được tổ chức thực hiện vào cuối mỗi chủ đề nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu của HS sau khi tham gia chủ đề, bao gồm 3 bước:

1. Tự đánh giá

Dựa vào các tiêu chí đánh giá chủ đề, GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt: Đạt bao nhiêu tiêu chí trở lên;

Chưa đạt: Chỉ đạt bao nhiêu tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong nhóm/ tổ đánh giá lẫn nhau dựa vào:

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các nhóm/ tổ kết hợp với đánh giá của gia đình (nếu có) để đưa ra nhận xét chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực và có nhiều tiến bộ so với trước.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể. Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

1.2. Mục tiêu cấp Trung học phổ thông

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp Tiểu học và cấp THCS. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lí bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích.

2. Yêu cầu cần đạt và nội dung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

2.3. Nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 có 4 mạch nội dung chính và được phân bổ thời lượng như sau: Hướng vào bản thân 30%; Hướng đến xã hội 25%; Hướng đến tự nhiên 15%; Hướng nghiệp 30%, sách được thiết kế thành 11 chủ đề theo các mạch nội dung sau đây:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Gợi ý các hoạt động cụ thể		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Sinh hoạt dưới cờ	Sinh hoạt lớp
1. Phát huy truyền thống nhà trường (12 tiết)	– Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng. – Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường. – Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường. – Thực hiện hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do nhà trường và địa phương tổ chức.	– Năng lực tự chủ, phẩm chất trách nhiệm. – Năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá. – Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực lập kế hoạch, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ. – Năng lực đánh giá, phẩm chất trung thực, trách nhiệm – Năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.	1. Tìm hiểu nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng và biện pháp thực hiện. 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường. 3. Thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng. 4. Giáo dục truyền thống nhà trường. 5. Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung. 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự rèn luyện bản thân để thực hiện tốt các quy định chung.	1. Khai giảng năm học và tìm hiểu nội quy của nhà trường. 2. Chung tay phát huy truyền thống nhà trường. 3. Giao lưu với những tấm gương tích cực tham gia hoạt động chung. 4. Biểu diễn văn nghệ ca ngợi mái trường thân yêu.	1. Xây dựng nội quy lớp học và biện pháp thực hiện. 2. Chia sẻ về việc thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng. 3. Ý nghĩa của giáo dục truyền thống nhà trường và hành động phát huy truyền thống. 4. Chia sẻ về việc thực hiện các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung. – Đánh giá chủ đề 1.
2. Khám phá bản thân (6 tiết)	– Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu. – Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân.	– Năng lực tự nhận thức bản thân, năng lực tự chủ, năng lực thích ứng, năng lực tư duy phản biện, phẩm chất trách nhiệm với bản thân. – Năng lực thích ứng, năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá, phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	1. Xác định tính cách của bản thân. 2. Tìm hiểu về điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực. 3. Tìm hiểu về quan điểm sống. 4. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân. 5. Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực. 6. Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân. 7. Thể hiện quan điểm sống của bản thân.	1. Xem kịch câm và đoán tính cách của nhân vật. 2. Diễn đàn HS về chủ đề "Mục đích học tập của HS THPT".	1. Chia sẻ kế hoạch rèn luyện tính cách của bản thân. 2. Chia sẻ kết quả rèn luyện tính cách và điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực. 3. Chia sẻ quan điểm sống của bản thân. – Đánh giá chủ đề 2.

3. Rèn luyện bản thân (14 tiết)	– Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia. – Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra. – Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng. – Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.	– Năng lực hợp tác, phẩm chất trách nhiệm, nhân ái. – Năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái. – Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, tự chủ, tư duy phản biện, phẩm chất trách nhiệm. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội. – Năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính phù hợp.	1. Tìm hiểu biểu hiện của người có trách nhiệm. 2. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó. 3. Tìm hiểu biểu hiện của người có tư duy phản biện. 4. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân. 5. Thực hành thể hiện trách nhiệm, tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó. 6. Rèn luyện tư duy phản biện. 7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân. 8. Rèn luyện trách nhiệm, tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó trong việc thực hiện mục tiêu của bản thân.	1. Giao lưu "Đối thoại tuổi 16". 2. Giao lưu "Tấm gương vượt khó". 3. Diễn đàn" Tư duy trong thế giới đa chiều". 4. Tranh biện "Thuốc lá điện tử và thanh niên". 5. Diễn đàn "Tài chính cá nhân – cần thiết và mong muốn".	1. Chia sẻ về những việc làm thể hiện trách nhiệm, tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó đã có ở bản thân. 2. Chia sẻ những khó khăn cần vượt qua và những hành động vượt khó cần thực hiện. 3. Chia sẻ kết quả rèn luyện tư duy phản biện. 4. Đánh giá giữa kì I. 5. Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân. – Đánh giá chủ đề 3.
4. Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp (9 tiết)	– Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau. – Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô. – Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.	– Năng lực giao tiếp: thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	1. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp. 2. Tìm hiểu biểu hiện của tự tin, thân thiện trong giao tiếp. 3. Thể hiện sự chủ động học tập, giao tiếp trong các môi trường. 4. Thực hành giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với bạn bè trong trường học. 5. Thực hành giao tiếp, ứng xử với thầy, cô giáo. 6. Thực hành ứng xử phù hợp trong giao tiếp ở gia đình. 7. Rèn luyện tính chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp.	1. Diễn đàn "Sử dụng mạng xã hội tích cực trong học tập". 2. Giao lưu truyền thống "Tôn sư trọng đạo". 3. Diễn đàn "Xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường".	1. Phản hồi kết quả vận dụng về chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau. 2. Chia sẻ kết quả thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô trong các tình huống giao tiếp, ứng xử. 3. Chia sẻ kết quả thực hiện ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau ở gia đình. – Đánh giá chủ đề 4.

5. Trách nhiệm với gia đình (6 tiết)	– Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân. – Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình. – Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.	Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	1. Tìm hiểu về trách nhiệm với gia đình. 2. Thể hiện trách nhiệm với gia đình. 3. Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động lao động trong gia đình. 4. Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình, lập kế hoạch và thực hiện. 5. Thực hiện trách nhiệm với gia đình.	1. Diễn đàn "Trách nhiệm với gia đình". 2. Giao lưu với những tấm gương thành công về phát triển kinh tế gia đình.	1. Chia sẻ suy nghĩ và việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình. 2. Phản hồi kết quả thực hiện kế hoạch lao động và biện pháp phát triển kinh tế gia đình. – Đánh giá chủ đề 5. – Đánh giá cuối kì I.
6. Tham gia xây dựng cộng đồng (9 tiết)	– Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội. – Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. – Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.	Năng lực giao tiếp, hợp tác, lập và thực hiện được kế hoạch và đánh giá, phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, trung thực.	1. Tìm hiểu biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội. 2. Xác định nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. 3. Thực hiện biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội. 4. Lập kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. 5. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. 6. Tham gia kết nối cộng đồng. 7. Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân.	1. Diễn đàn "Mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội". 2. Toạ đàm về văn hoá ứng xử trong cộng đồng. 3. Giao lưu với những tấm gương tích cực trong hoạt động phát triển cộng đồng.	1. Chia sẻ về biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội. 2. Phản hồi kết quả tuyên truyền văn hoá ứng xử nơi công cộng. 3. Trao đổi về kết quả hoạt động phát triển cộng đồng. – Đánh giá chủ đề 6.
7. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (6 tiết)	– Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người	Năng lực giao tiếp, hợp tác, lập và thực hiện được kế hoạch và đánh giá, phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.	1. Tìm hiểu về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân. 2. Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. 3. Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của tổ chức,	1. Biểu diễn văn nghệ "Cảnh quan thiên nhiên bên tôi". 2. Diễn đàn "Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương".	1. Chia sẻ về những nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

	chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. – Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhà trường hoặc địa phương tổ chức.		cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. 4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. 5. Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.		2. Phản hồi về kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Đánh giá chủ đề 7.
8. Bảo vệ môi trường tự nhiên (9 tiết)	– Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên. – Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. – Đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và tham gia thực hiện các giải pháp đã đề xuất. – Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường hoặc địa phương tổ chức.	– Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo. – Năng lực lập và thực hiện được kế hoạch, đánh giá, phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.	1. Phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương: – Khảo sát đánh giá thực trạng. – Đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên. – Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên. – Lập kế hoạch thực hiện các giải pháp. 2. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. 3. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên. 4. Thực hiện bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.	1. Kịch tương tác "Táo Môi trường chẩu trời". 2. Triển lãm "Thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương". 3. Thi tuyên truyền viên giỏi về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.	1. Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương. 2. Chia sẻ về kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương. 3. Chia sẻ kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương. – Đánh giá chủ đề 8. – Đánh giá giữa kì II.
9. Tìm hiểu nghề nghiệp (12 tiết)	– Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này. – Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.	– Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ. – Năng lực định hướng nghề nghiệp; nắm được thông tin và các yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề và của nhóm nghề quan tâm; điều kiện đảm bảo	1. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương. 2. Xác định cách tìm hiểu các thông tin về nghề/ nhóm nghề em quan tâm ở địa phương. 3. Lập kế hoạch và thực hiện trải nghiệm nghề. 4. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm.	1. Toạ đàm về xu hướng nghề nghiệp hiện nay. 2. Diễn đàn "Thanh niên khởi nghiệp sáng tạo". 3. Ngày hội trải nghiệm, hướng nghiệp. 4. Giao lưu với nhà tuyển dụng.	1. Chia sẻ về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương. 2. Trình bày kế hoạch trải nghiệm nghề ở địa phương. 3. Chia sẻ cảm nhận, những điều học hỏi được qua

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

	– Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp. – Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.	an toàn và sức khoẻ của các lĩnh vực nghề, phẩm chất và năng lực cần có của người lao động,...			các hoạt động trải nghiệm nghề ở địa phương. 4. Phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của chủ đề. – Đánh giá chủ đề 9.
10. Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp (9 tiết)	– Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. – Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.	– Năng lực định hướng nghề nghiệp: đánh giá sự phù hợp với nghề định lựa chọn; rèn luyện một số phẩm chất và năng lực cơ bản phù hợp với nghề yêu thích. – Năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo định hướng nghề định lựa chọn; tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.	1. Tìm hiểu yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp. 2. Lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân. 3. Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn. 4. Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.	1. Diễn đàn "Chọn nghề phù hợp cho tương lai". 2. Giao lưu với học sinh thành đạt của trường. 3. Giao lưu với người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề.	1. Chia sẻ được cảm nhận, những điều học hỏi được qua tìm hiểu về việc chọn nghề phù hợp. 2. Chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia Sinh hoạt dưới cờ và đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn. 3. Phản hồi kết quả tìm hiểu và rèn luyện bản thân theo những phẩm chất, năng lực của nghề định chọn. – Đánh giá chủ đề 10.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

11. Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp (9 tiết)	– Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. – Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.	– Năng lực định hướng nghề nghiệp: xác định được các trường liên quan đến nghề định lựa chọn; biết tham vấn để định hướng nghề nghiệp. – Năng lực xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập và rèn luyện.	1. Tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn. 2. Tìm hiểu về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập. 3. Tìm hiểu cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn. 4. Trình bày một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn. 5. Thực hành tham vấn chọn nghề và định hướng học tập. 6. Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn. 7. Học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.	1. Tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề ở nước ta. 2. Ngày hội tư vấn hướng nghiệp học đường. 3. Hùng biện "Hành trang thanh niên lập nghiệp".	1. Phản hồi kết quả tìm hiểu trường đào tạo nghề em định lựa chọn. 2. Phản hồi kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định chọn nghề và định hướng học tập. 3. Phản hồi kết quả thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề định lựa chọn. – Đánh giá chủ đề 11. – Đánh giá cuối kì II.

– Giải thích ma trận hoạt động:

+ Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm các chủ đề: Khám phá bản thân; Rèn luyện bản thân, ngoài ra mạch nội dung này còn được tích hợp trong chủ đề "Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp" và "Phát huy truyền thống nhà trường".

+ Hoạt động hướng đến xã hội gồm ba chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường; Trách nhiệm với gia đình; Tham gia xây dựng cộng đồng. Ngoài ra, mạch nội dung này còn được tích hợp trong chủ đề "Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp".

+ Hoạt động hướng đến tự nhiên gồm hai chủ đề: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và Bảo vệ môi trường tự nhiên.

+ Hoạt động hướng nghiệp gồm ba chủ đề: Tìm hiểu nghề nghiệp; Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp và Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

+ Tổng thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là 105 tiết, theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT sẽ dành 4 tiết cho kiểm tra, đánh giá định kì, nên chỉ còn 101 tiết để tổ chức và đánh giá thường xuyên 11 chủ đề nêu trên.

+ Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Ở SGV, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Nội dung chính và chủ đề của ba loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định

cho từng mạch nội dung trong chương trình và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, các chủ đề của tiết Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp trong ma trận chỉ mang tính chất gợi ý, các trường và GV có thể linh hoạt bổ sung những vấn đề chính trị, xã hội mang tính thời sự trong từng thời điểm của năm học hoặc điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt.

+ Những phẩm chất chung (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện các hoạt động được tổ chức theo phương thức trải nghiệm ở những loại hình hoạt động trải nghiệm.

III ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG; ĐÁNH GIÁ; KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU

1. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động

1.1. Định hướng chung

– Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo cơ hội cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

– Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

1.2. Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10

– Các trường và GV chủ động xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV và kế hoạch bài dạy theo Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 trong Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về "Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học".

– Khi lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho từng tuần, từng chủ đề, GV cần xác định những nội dung có liên quan HS đã được học ở các môn học bắt buộc, các chuyên đề tự chọn khác và những kinh nghiệm đã có của HS. Từ đó, lựa chọn các hình thức tổ chức, phương pháp, kĩ thuật để khai thác những hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS và tạo cơ hội cho tất cả HS được thể hiện những kinh nghiệm,

cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động từ bước Khám phá – Kết nối đến Rèn luyện, Vận dụng.

– Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, GV không được biến thành hoạt động dạy các môn học. GV cần đảm bảo bản chất trải nghiệm trong từng bước của quy trình:

+ Ở bước Khám phá – Kết nối: GV cần khai thác triệt để những kinh nghiệm, hiểu biết đã có liên quan đến nội dung chủ đề. Nếu như dạy các môn học với mỗi câu hỏi đặt ra chỉ cần 1, 2 HS trả lời đúng, GV có thể khép lại vấn đề để chuyển sang nội dung khác, còn trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp GV khuyến khích mọi HS tham gia chia sẻ suy nghĩ, ý kiến không trùng lặp các bạn đã nói trước, dù những suy nghĩ, ý kiến đó chưa hợp lí để tạo ra nguồn dữ liệu phong phú làm cơ sở để kết nối với kinh nghiệm mới.

Khi GV kết nối kinh nghiệm, hiểu biết đã có của các em với những kinh nghiệm mới, GV không được áp đặt kết luận về kinh nghiệm mới đã chuẩn bị sẵn, mà phải lôi cuốn các em cùng tham gia phân tích, phân loại, khái quát hoá những kinh nghiệm cũ của các em, GV bổ sung thêm những gì còn thiếu để giúp các em chuyển hoá kinh nghiệm rời rạc,… đã có thành kinh nghiệm mới đầy đủ, cập nhật, tích cực hơn một cách tự nhiên. Như vậy HS mới dễ hiểu, dễ nhớ kinh nghiệm mới để vận dụng.

+ Ở bước Rèn luyện: GV yêu cầu HS vận dụng những kinh nghiệm mới thu nhận được trong bước Kết nối vào xử lí các tình huống có thể gặp trong cuộc sống theo hướng phù hợp nhất. Dựa vào kinh nghiệm mới, một tình huống có thể có nhiều cách xử lí khác nhau, GV cần chú ý đến bối cảnh của từng cách xử lí, phân tích cho HS hiểu mỗi cách xử lí phải phù hợp với bối cảnh thì mới hiệu quả, để HS thấy được tính biện chứng của cuộc sống. Ngoài ra, trong bước Rèn luyện, HS còn được yêu cầu lập kế hoạch dự án để thực hiện giải quyết vấn đề hoặc kế hoạch cá nhân để rèn luyện, tạo hành vi, thói quen tích cực cho bản thân, đồng thời qua đó phát triển năng lực đặc thù: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và đánh giá cho HS.

+ Ở bước Vận dụng: HS tiếp tục áp dụng những kinh nghiệm mới đó vào thực tiễn cuộc sống ở gia đình và xã hội để hình thành kĩ năng, hành vi, thói quen tích cực, phát triển tình cảm, niềm tin vào các giá trị trong cuộc sống. Tính trải nghiệm được thể hiện rõ nhất trong bước này, nên GV cần khích lệ HS thực hiện đầy đủ để phát triển những phẩm chất, năng lực chung và năng lực thích ứng với tư cách là năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động, GV luôn đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, thúc đẩy HS chủ động, tích cực trong các hoạt động.

– Ngoài việc lựa chọn sử dụng các hình thức, phương pháp, kĩ thuật tổ chức hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS và tăng tính trải nghiệm trong các giờ hoạt động trải nghiệm như: diễn đàn, giao lưu, toạ đàm, động não, thảo luận, tranh biện, sắm vai xử lí tình huống, kịch tương tác, điều tra phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề, thực hiện dự án,… còn cần tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng để tạo điều kiện

cho HS vận dụng mở rộng quan hệ xã hội, trải nghiệm thực tế, tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, tạo cơ hội để các em phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù.

– Đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tuỳ điều kiện thực tế và khả năng, GV có thể tổ chức cho HS học tập theo các phương thức thích hợp như: phương thức khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa,…), phương thức tương tác (diễn đàn, hội thảo, đóng kịch, trò chơi, hội thi,…), phương thức cống hiến (lao động công ích, tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tuyên truyền,…), phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, sáng tạo công nghệ,…).

2. Định hướng về đánh giá

Đánh giá là khâu cuối cùng của quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhưng đóng vai trò rất quan trọng vì thông qua đánh giá, GV không chỉ xác định được mức độ đạt được mục tiêu của HS sau quá trình tham gia hoạt động trải nghiệm mà còn thu thập được thông tin phản hồi kịp thời từ phía HS, giúp GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp, hiệu quả. Không những vậy, đánh giá phù hợp còn thúc đẩy HS tích cực, tự chủ tham gia vào các hoạt động và đem lại sự tự tin, nhu cầu tham gia hoạt động của HS.

– Những căn cứ để đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10:

+ Yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10 được cụ thể hoá thành mục tiêu của mỗi chủ đề. Các mục tiêu này được cụ thể hoá trong mục tiêu của loại hình Sinh hoạt dưới cờ và Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Dựa vào mục tiêu của chủ đề, các tiêu chí đánh giá cụ thể hơn được xác định để GV và HS dựa vào đó đánh giá và tự đánh giá.

+ Các yêu cầu đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp về mục đích, nội dung, phương thức đánh giá, các dữ liệu để đánh giá và cách sử dụng kết quả đánh giá.

+ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT.

– Theo đó, đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

+ Đánh giá thường xuyên: nhằm cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để kịp thời điều chỉnh trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS; xác nhận kết quả đạt được của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện (Điều 2, Chương 1, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT).

Đánh giá thường xuyên hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10 được thực hiện sau mỗi chủ đề. Dựa vào các yêu cầu/ tiêu chí đánh giá, GV hướng dẫn HS dựa vào các yêu cầu/ tiêu chí đánh giá để đánh giá theo trình tự: 1/ Cá nhân tự đánh giá; 2/ Đánh giá trong nhóm/ tổ (đánh giá đồng đẳng); 3/ Đánh giá chung của GV. Kết quả đánh giá có thể bao gồm

cả đánh giá của gia đình khi HS thực hiện hoạt động vận dụng ở gia đình (xem gợi ý ở mục đánh giá cuối chủ đề trong cấu trúc các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong SGV). Trong đó, đánh giá đồng đẳng chủ yếu là định tính, các em nhận xét lẫn nhau về tinh thần, thái độ tự giác, tích cực, trách nhiệm, hợp tác trong quá trình hoạt động trải nghiệm.

+ Đánh giá định kì: là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện sau một giai đoạn trong năm học nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt trong chương trình; cung cấp thông tin phản hồi cho cán bộ quản lí giáo dục, GV, HS để điều chỉnh hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; xác nhận kết quả đạt được của HS.

Đánh giá định kì hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10 được tiến hành 4 lần vào giữa kì (sau Chủ đề 3 và Chủ đề 8) và cuối mỗi học kì (sau Chủ đề 5 và Chủ đề 11) được thực hiện thông qua bài kiểm tra, bài thực hành hoặc dự án học tập (xem Phụ lục).

Hình thức đánh giá đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Thông tư số 22 là đánh giá bằng nhận xét theo 1 trong 2 mức : Đạt, Chưa đạt.

3. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ GV truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động. Ngoài ra, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã đăng tải các tài liệu tập huấn với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 39/2021/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10. Căn cứ theo Thông tư trên, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã triển khai làm các thiết bị và học liệu cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 như sau:

– Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV. Mục đích sử dụng: Giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.

– Bộ tranh về các nhóm nghề cơ bản. Mục đích sử dụng: Giúp HS phân loại các nhóm nghề; xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này; phân loại được các nhóm nghề cơ bản, chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề; trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

– Video về nhóm ngành quản lí; nhóm ngành kĩ thuật. Mục đích sử dụng: Giúp HS xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này; phân loại được các nhóm nghề cơ bản, chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề; trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

– Video về an toàn lao động nghề nghiệp: Mục đích sử dụng: Giúp HS tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

– Video về thực trạng văn hoá ứng xử nơi công cộng.

– Bộ dụng cụ lao động sân trường. Mục đích sử dụng: Giúp HS trải nghiệm với lao động.

GV có thể linh hoạt sử dụng các thiết bị, học liệu trên trong quá trình tổ chức các hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

CHỦ ĐỀ 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG (12 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng;

– Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường;

– Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung;

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường;

– Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: KHAI GIẢNG NĂM HỌC VÀ TÌM HIỂU NỘI QUY CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Tự hào là thành viên của nhà trường;

– Có ý thức học tập, rèn luyện, phấn đấu trong một chặng đường mới ở môi trường THPT;

– Nêu được một số quy định trong nội quy của nhà trường, thấy được điểm khác về nội quy giữa trường THCS và THPT;

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xây dựng chương trình khai giảng năm học mới;

– Trang trí phông, chữ "Khai giảng năm học mới";

– Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng lễ khai giảng năm học mới;

– Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn đệm cho các tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Trang phục HS lịch sự;

– Chuẩn bị tâm thế đón chào năm học mới với những động lực mới;

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia thể hiện.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, khai giảng năm học mới và chào mừng HS khối 10

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tổ chức tìm hiểu nội quy của nhà trường

a) Mục tiêu

HS nhận thức được những quy định mới trong nhà trường THPT và sự cần thiết tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của việc tìm hiểu nội quy nhà trường.

– NDCT khích lệ HS lớp 11, 12 chia sẻ về nội quy nhà trường và việc thực hiện nội quy của khối mình.

– Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe để bổ sung (đối với HS khối 11, 12) hoặc đặt câu hỏi tìm hiểu thêm (đối với HS khối 10).

– NDCT giới thiệu lần lượt các tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ các tham luận, các ý kiến phát biểu để không khí thêm hấp dẫn, thu hút,...

– Bí thư Đoàn trường chốt những điểm quan trọng trong nội quy nhà trường.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc về buổi khai giảng.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về lớp, HS tiếp tục tìm hiểu các quy định trong nội quy của trường, xây dựng nội quy của lớp và bàn các biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp.

TUẦN 2: CHUNG TAY PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được các nét truyền thống của trường mình;

– Nhận thức được trách nhiệm phải giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường của mỗi HS;

– Thực hiện các việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường;

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá;

– Phát triển phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản tổ chức chương trình "Chung tay phát huy truyền thống nhà trường" (HS sẽ phải trả lời các câu hỏi về truyền thống nhà trường và hành động giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường).

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kế hoạch: thành lập ban tổ chức, biên soạn câu hỏi và đáp án, thể lệ tham gia, cách tính điểm cho những câu trả lời đúng,… Các câu hỏi được biên soạn xoay quanh nội dung về:

+ Các nét truyền thống của nhà trường.

+ Các truyền thống này được hình thành, giữ gìn và phát huy như thế nào trong quá trình phát triển nhà trường?

+ Nhà trường đã có những hoạt động giáo dục truyền thống như thế nào?

+ Các thế hệ HS đã làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường?

+ Em cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường?

+ …

– Chuẩn bị một cây để gắn các câu hỏi về truyền thống nhà trường và hành động giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường.

– Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong quá trình trả lời câu hỏi.

– Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn đệm cho các tiết mục văn nghệ.

– Chuẩn bị phần thưởng cho lớp có số điểm cao nhất (nếu có điều kiện).

2. Đối với HS

– Tìm hiểu về truyền thống nhà trường và các hành động giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường để tham gia trả lời các câu hỏi.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Chung tay phát huy truyền thống nhà trường

a) Mục tiêu

HS nêu được các nét truyền thống của trường mình và những hành động giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Ban tổ chức đặt cây có gắn các câu hỏi về các nét truyền thống của trường mình và những hành động giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường ở vị trí trung tâm để HS có thể thuận tiện lên "hái hoa" và trả lời câu hỏi.

– NDCT (đại diện BTC) giới thiệu thể lệ tham gia:

+ Từng bạn xung phong lên "hái hoa", đọc và trả lời câu hỏi. Nếu câu trả lời chính xác, được 10 điểm, điểm được tính chung cho từng lớp.

+ Nếu câu trả lời không chính xác, các bạn khác có thể giơ tay xin phát biểu thay thế. Nếu trả lời đúng sẽ nhận được 10 điểm.

+ Nếu câu trả lời chưa đầy đủ, các bạn khác có thể giơ tay xin phát biểu bổ sung. Trong trường hợp này 10 điểm sẽ được phân chia cho các ý cần trả lời của câu hỏi.

+ Ai giơ tay trước người đó được quyền phát biểu/ trả lời câu hỏi.

+ Lớp nào có số điểm cao nhất, lớp đó chiến thắng.

– NDCT hỏi lại để chắc chắn các bạn đã nắm được thể lệ tham gia để bắt đầu.

– HS toàn trường tham gia trả lời các câu hỏi có nội dung về truyền thống nhà trường và cách giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường.

– Sau khi các câu hỏi trên cây được trả lời hết, NDCT chốt:

+ Các nét truyền thống của nhà trường.

+ Hành động của các thế hệ HS để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ thu hoạch sau khi tham gia trả lời và lắng nghe các bạn trả lời các câu hỏi.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về lớp, HS chia sẻ cảm xúc tự hào về truyền thống nhà trường và những việc cần làm để giữ gìn và phát huy truyền thống của trường.

TUẦN 3: GIAO LƯU VỚI NHỮNG TẤM GƯƠNG TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG CHUNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được việc tự giác, tích cực tham gia các hoạt động chung là trách nhiệm của mỗi HS;

– Hình thành niềm tin rằng tham gia các hoạt động chung sẽ giúp bản thân phát triển năng lực, phẩm chất cần thiết, từ đó tích cực tham gia các hoạt động chung góp phần phát triển truyền thống nhà trường;

– Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động chung;

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và đánh giá;

– Hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức buổi giao lưu.

– Mời một số tấm gương tích cực tham gia hoạt động chung ở trong và ngoài nhà trường để HS giao lưu. Công bố danh sách khách mời đến các lớp.

– Chuẩn bị một số câu hỏi cốt lõi dành cho khách mời, ví dụ:

+ Chia sẻ về những hoạt động chung mà anh/ chị/ bạn đã từng tham gia.

+ Động lực nào giúp anh/ chị/ bạn đã tham gia hoạt động chung tích cực, nhiệt huyết như vậy?

+ Ngoài tâm huyết của bản thân, anh/ chị/ bạn đã lôi cuốn những người khác tham gia hoạt động chung như thế nào?

+ Anh/ chị/ bạn cho biết những cảm nhận và sự thay đổi của mình trong quá trình tham gia hoạt động chung.

+ Anh/ chị/ bạn cho biết hiệu quả của những loại hoạt động mà anh/ chị/ bạn đã từng tham gia.

+ …

– Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm NDCT cách đặt câu hỏi để dẫn cho các khách mời và khích lệ các bạn tham gia giao lưu (nếu NDCT không phải là Bí thư Đoàn trường).

– Trang trí phông buổi giao lưu, chuẩn bị bàn ghế ngồi cho các khách mời trên sân khấu.

– Yêu cầu HS các lớp chuẩn bị câu hỏi tham gia giao lưu với khách mời.

– Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong giao lưu.

– Chuẩn bị phương tiện, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Chuẩn bị hoa hoặc quà lưu niệm cho các khách mời.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị câu hỏi/ ý kiến tham gia giao lưu.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với những tấm gương tích cực tham gia hoạt động chung

a) Mục tiêu

– HS nhận thức được tham gia các hoạt động chung là trách nhiệm của mỗi cá nhân và ý nghĩa của hoạt động chung đối với sự phát triển cá nhân, xã hội.

– Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động chung.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT lần lượt giới thiệu các khách mời lên sân khấu để giao lưu.

– NDCT đặt từng câu hỏi cho các khách mời theo nội dung đã chuẩn bị.

– NDCT quan tâm khai thác khách mời là HS trong trường (nếu có) vì HS sẽ có tác dụng giáo dục đồng đẳng đến HS trong toàn trường.

– Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe và suy ngẫm về trách nhiệm của mình, đồng thời đặt thêm các câu hỏi để hiểu rõ hơn ý nghĩa của những hoạt động chung.

– NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ để thay đổi không khí của buổi giao lưu.

– Sau khi khách mời và HS trong trường hết ý kiến trao đổi, NDCT chốt lại bài học kinh nghiệm rút ra về:

+ Động lực và cách cuốn hút mọi người tham gia hoạt động chung của khách mời.

+ Sự trưởng thành của khách mời qua quá trình tham gia hoạt động chung.

+ Tác động của hoạt động chung đến sự phát triển của xã hội.

– NDCT mời đại diện nhà trường lên cảm ơn và tặng hoa hoặc quà lưu niệm cho các khách mời.

– NDCT cảm ơn các thầy cô và các bạn trong trường đã tham gia giao lưu.

ĐÁNH GIÁ

Khích lệ một vài HS chia sẻ thu hoạch và cảm hứng nhận được từ các khách mời trong buổi giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về lớp, HS tiếp tục chia sẻ cảm xúc và cam kết tự giác, tích cực tham gia các hoạt động chung được tổ chức trong và ngoài nhà trường.

TUẦN 4: VĂN NGHỆ CA NGỢI MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Phát triển tình cảm với trường, lớp, thầy cô, bạn bè;

– Thể hiện được tình cảm của bản thân đối với trường;

– Có ý thức học tập và rèn luyện, phát huy truyền thống nhà trường;

– Phát triển năng lực cảm thụ, thẩm mĩ, thể hiện và sáng tạo cái hay, cái đẹp qua trình diễn các tiết mục biểu diễn văn nghệ;

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xác định mục tiêu của buổi biểu diễn, thành lập ban tổ chức.

– Ban tổ chức xây dựng kế hoạch:

+ Yêu cầu các lớp đăng kí các tiết mục văn nghệ xoay quanh chủ đề "Mái trường thân yêu".

+ Duyệt các tiết mục đăng kí để lựa chọn.

+ …

– Ban tổ chức phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản tổ chức chương trình biểu diễn văn nghệ ca ngợi mái trường thân yêu.

– Trang trí phông phù hợp với chương trình biểu diễn văn nghệ.

– Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn đệm cho các tiết mục văn nghệ.

– Chuẩn bị phần thưởng cho các tiết mục xuất sắc.

2. Đối với HS

– Đăng kí các tiết mục văn nghệ tham gia và tập luyện.

– Chuẩn bị trang phục, đạo cụ phù hợp với các tiết mục đã được ban tổ chức lựa chọn.

– Chuẩn bị hoa để tặng các bạn tham gia biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Biểu diễn văn nghệ ca ngợi mái trường thân yêu

a) Mục tiêu

HS thể hiện và trải nghiệm những xúc cảm tích cực về nhà trường, từ đó phát triển tình cảm với nhà trường, cố gắng học tập và rèn luyện, phát huy truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT thay mặt ban tổ chức giới thiệu mục tiêu và nội dung chương trình văn nghệ.

– Các lớp trình bày các tiết mục đã được lựa chọn.

– Yêu cầu HS toàn trường ngồi đúng vị trí, lắng nghe và xem các tiết mục văn nghệ, cảm

thụ cái hay của nội dung và giai điệu bài hát, điệu múa,… trải nghiệm các cung bậc cảm xúc về trường, lớp, thầy cô, bạn bè.

– Sau mỗi tiết mục, HS các lớp có thể lên tặng hoa.

– Ban tổ chức hội ý xếp loại các tiết mục và công bố kết quả xếp loại, trao phần thưởng cho các tiết mục xuất sắc.

– Kết thúc chương trình, NDCT nói lời cảm ơn với các "diễn viên" và với toàn thể các bạn tham dự.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS các lớp chia sẻ cảm xúc về buổi biểu diễn văn nghệ, về mái trường đang học.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về lớp, HS tiếp tục chia sẻ cảm xúc và quyết tâm cố gắng học tập rèn luyện để phát huy truyền thống của trường.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng;

– Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường;

– Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung;

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường;

– Tham gia hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Giáo dục truyền thống; giữ gìn vệ sinh môi trường; tập hợp, giáo dục thiếu niên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ để để tổ chức hoạt động khởi động.

– Một quả bóng nhỏ, hoặc một nắm giấy vo tròn.

– Những tình huống chưa tuân thủ nội quy và các tình huống khắc phục khó khăn để thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

– Biện pháp giúp HS thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

– Mẫu kế hoạch rèn luyện thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp và cộng đồng.

– Biện pháp thu hút HS vào những hoạt động chung.

– Cách lập kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Nhớ lại những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng; những trải nghiệm khi thực hiện các yêu cầu này.

– Suy ngẫm về các biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

– Giấy để viết kế hoạch cá nhân.

– Suy ngẫm về cách thiết kế hoạt động chung có ý nghĩa xã hội.

– Suy ngẫm về câu hỏi: HS cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường?

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng và biện pháp thực hiện

a) Mục tiêu

HS nêu được những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng và xác định biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Tìm hiểu nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng

– GV yêu cầu HS nêu được những quy định trong nội quy của trường, lớp.

– GV có thể gợi ý HS dựa vào những nội quy của trường THCS mà các em đã biết và những điều các em đã tìm hiểu thêm ở trường THPT để chia sẻ về:

+ Quy tắc giao tiếp, ứng xử

+ Quy định trong học tập

+ Quy định về trang phục

+ Quy định về thái độ tham gia hoạt động chung

+ Quy định về bảo vệ tài sản và môi trường

+ …

– GV tiếp tục yêu cầu HS nêu những quy định chung của cộng đồng nơi các em đang sống, ví dụ:

+ Quy định về văn hoá ứng xử nơi công cộng như thế nào?

+ Quy định về trách nhiệm tham gia hoạt động, phong trào chung được tổ chức trong cộng đồng.

+ …

– GV lôi cuốn HS tham gia tổng hợp, bổ sung những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

– GV nhận xét và kết luận:

+ Nội quy của trường, lớp: kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo; học và làm bài đầy đủ; mặc trang phục theo quy định của trường;…

+ Quy định chung của cộng đồng: Tôn trọng, bảo vệ tài sản chung; ứng xử có văn hoá nơi công cộng;…

2. Thảo luận xác định cách thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng

– GV chia lớp và tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm về biện pháp thực hiện nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng theo gợi ý sau:

+ Xác định biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp.

+ Xác định biện pháp thực hiện tốt quy định của cộng đồng.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. (GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước).

– GV lôi cuốn HS cùng tham gia phân tích, tổng hợp và khái quát, bổ sung các biện pháp thực hiện nội quy trường, lớp và quy định của cộng đồng và cách rèn luyện vượt qua cản trở.

– GV kết luận về các biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định chung của cộng đồng:

+ Biện pháp chung của lớp:

• Xây dựng tiêu chí thi đua.

• Theo dõi việc thực hiện của từng cá nhân.

• Giúp đỡ những bạn gặp khó khăn khách quan.

• ...

+ Biện pháp của từng cá nhân:

• Luôn ý thức thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng là tự trọng và tôn trọng những người xung quanh để tuân thủ nội quy, quy định chung của cộng đồng.

• Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

• Tích cực tham gia hoạt động tập thể.

• Xác định cách khắc phục những điểm yếu.

• Rèn việc thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng trở thành thói quen thường ngày.

• Khắc phục khó khăn/ cản trở việc thực hiện bất cứ yêu cầu nào trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

• ...

Hoạt động 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường

a) Mục tiêu

HS xác định được các truyền thống của nhà trường và chia sẻ được những việc nên làm để phát huy truyền thống của trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu truyền thống của trường qua các kênh thông tin khác nhau và chia sẻ.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ hiểu biết và cảm xúc của bản thân về những truyền thống của trường.

Lưu ý: GV lôi cuốn HS cùng tham gia phân tích, khái quát về các truyền thống của trường. Tuỳ theo từng trường có những nét truyền thống khác nhau, GV cần linh hoạt chốt lại đầy đủ những truyền thống của trường mình. Tuy nhiên, GV cần nhấn mạnh cho HS thấy các truyền thống là những giá trị của trường được hình thành và phát triển qua nhiều thế hệ thầy, trò đã từng công tác và học tập tại trường.

– GV tổ chức cho HS thảo luận chung toàn lớp câu hỏi: HS cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường?

– GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước.

– Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những việc HS cần làm để phát huy truyền thống nhà trường:

+ Cố gắng học tập, rèn luyện tốt để xứng đáng là HS của trường.

+ Luôn có ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện các chủ trương, hoạt động của trường.

+ Tự hào là HS của trường, tôn trọng các giá trị truyền thống của trường, không có hành vi, hành động vi phạm các giá trị truyền thống này.

+ Tuyên truyền về truyền thống nhà trường đến những bạn còn chưa biết tôn trọng những giá trị truyền thống của trường.

+ Tổ chức giáo dục đồng đẳng (HS với HS) về truyền thống nhà trường và trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống của từng HS.

– GV bổ sung thêm những biện pháp phù hợp khác mà HS tìm ra.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng

a) Mục tiêu

HS xác định được những điều đã thực hiện tốt, chưa tốt và xác định được nguyên nhân, biện pháp khắc phục để thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thực hiện tốt và chưa tốt trong thực tiễn đời sống nhà trường, lớp học.

– GV yêu cầu từng HS lựa chọn những điều thực hiện chưa tốt nội quy của trường, lớp để xác định nguyên nhân, biện pháp khắc phục và kết quả mong đợi.

– GV yêu cầu từng HS lựa chọn những điều thực hiện chưa tốt quy định của cộng đồng để xác định nguyên nhân, biện pháp khắc phục và kết quả mong đợi.

– GV khích lệ HS chia sẻ trong lớp về những vấn đề của mình và các bạn tham gia góp ý, hoặc đặt câu hỏi.

(Nếu HS ngại chia sẻ, GV có thể sử dụng kĩ thuật ném bông tuyết bằng cách vo tờ giấy thành bông tuyết và ném về phía HS. Bông tuyết rơi vào ai, người đó sẽ chia sẻ, sau đó lại được quyền ném bông tuyết cho các bạn khác.)

– Sau khi HS chia sẻ, GV yêu cầu cả lớp có thể góp ý giúp HS điều chỉnh biện pháp cho phù hợp hơn.

– GV nhắc nhở HS toàn lớp cùng thực hiện tốt nội quy trường, lớp và quy định của cộng đồng sau khi khắc phục những việc làm chưa tốt.

Hoạt động 4. Giáo dục truyền thống nhà trường

a) Mục tiêu

HS lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – tổ chức thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống

– GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một truyền thống của nhà trường (ví dụ: Dạy tốt – Học tốt; Thực hiện tốt nội quy trường, lớp; Đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; Tích cực tham gia hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường,…) để xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường.

– GV nhắc HS tham khảo kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống "Tôn sư trọng đạo" trong SGK để xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục.

– GV yêu cầu từng nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình để các nhóm góp ý về tính khả thi và hợp lí của kế hoạch.

2. Tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường

– GV yêu cầu từng nhóm thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống đã xây dựng theo quy mô tổ/ lớp/ liên lớp/ trường,… vào thời gian và không gian tuỳ chọn.

– Các nhóm thông báo cho các bạn trong lớp và mời GV, đại diện Đoàn trường tham dự.

3. Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống

– GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống của nhóm mình theo gợi ý trong SGK:

+ Nội dung truyền thống;

+ Thành công và những điều cần rút kinh nghiệm;

+ Hình thức tổ chức.

– GV lưu ý HS kế hoạch giáo dục truyền thống cần làm rõ những nội dung dưới đây:

+ Giới thiệu lí do vì sao tổ chức giáo dục truyền thống đã chọn.

+ Làm rõ quá trình hình thành và phát huy truyền thống đó như là một giá trị văn hoá của trường.

+ Phân tích tác động của truyền thống đó đến sự phát triển nhân cách HS và quá trình phát triển nhà trường.

– GV khuyến khích các nhóm chia sẻ những điều đã học tập được từ nhóm bạn và rút ra những bài học chung về:

+ Những việc cần làm khi tổ chức hoạt động.

+ Những việc cần tránh khi tổ chức hoạt động.

4. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường

– GV yêu cầu HS đưa ra ý kiến cá nhân không trùng lặp về ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường theo gợi ý:

+ Đối với bản thân

+ Đối với nhà trường

+ Đối với xã hội

– GV lưu ý HS lắng nghe tích cực và không nêu ý kiến trùng lặp.

– GV ghi lại những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng để có dữ liệu phân tích.

– Trên cơ sở ý kiến của HS, GV cùng cả lớp phân tích, khái quát ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường và kết luận:

+ Nâng cao ý thức trách nhiệm, duy trì và phát triển các giá trị văn hoá của nhà trường ở từng thế hệ HS.

+ Giáo dục HS lòng tự hào về trường, tạo động lực rèn luyện, phấn đấu, phát triển những tiềm năng của bản thân.

+ Các giá trị văn hoá của nhà trường là chất liệu để giáo dục nhân cách HS.

+ Tạo động lực cho đội ngũ GV và lãnh đạo nhà trường xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, hạnh phúc.

+ …

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 5. Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung

a) Mục tiêu

HS lựa chọn và thực hiện được các biện pháp phù hợp, thu hút bạn vào hoạt động chung.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung

– GV yêu cầu cả lớp thảo luận về các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung dựa vào các gợi ý trong SGK để bổ sung thêm các biện pháp khác.

– Sau khi HS đã trình bày hết ý kiến, GV tổng hợp, bổ sung và kết luận các biện pháp thu hút các bạn vào những hoạt động chung:

+ Mời các bạn tham gia thiết kế và chuẩn bị hoạt động.

+ Tổ chức hoạt động chung sao cho có ý nghĩa, hấp dẫn với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, tránh hình thức.

+ Động viên, thuyết phục để bạn thấy được trách nhiệm của người HS là phải tham gia hoạt động chung và thấy được ích lợi của sự tham gia.

+ Với những bạn ngại tham gia cần tìm hiểu sở thích và nhu cầu của bạn để tìm ra hoạt động phù hợp, để bạn được trải nghiệm những cảm xúc tích cực từ đó tạo hứng thú thích tham gia hoạt động chung.

+ Trong thời gian đầu cần lưu ý phân công trách nhiệm cụ thể phù hợp với khả năng và sở thích của bạn.

+ Hỗ trợ khi bạn gặp khó khăn trong quá trình hoạt động.

+ ...

2. Thực hành thu hút bạn vào hoạt động chung

– GV đề nghị HS làm việc theo cặp đôi, lựa chọn biện pháp phù hợp và thể hiện cách thu hút bạn vào hoạt động theo tình huống trong SGK.

– GV khích lệ các cặp xung phong thể hiện trước lớp và yêu cầu HS theo dõi cách thu hút bạn vào hoạt động của từng cặp để nhận xét, góp ý.

3. Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung

– GV yêu cầu cả lớp thảo luận về các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên để lựa chọn các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung.

– GV gợi ý:

+ Rèn luyện 3 tốt: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt;

+ ...

4. Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn trong địa bàn dân cư cùng tham gia hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh địa phương tổ chức

GV yêu cầu cả lớp thảo luận một số hoạt động do Đoàn Thanh niên địa phương tổ chức và lựa chọn các biện pháp phù hợp để thu hút các bạn trong địa bàn dân cư cùng tham gia.

Ví dụ:

– Thu hút các bạn tham gia hoạt động bảo vệ môi trường địa phương.

– Thu hút các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện hoặc đền ơn đáp nghĩa.

– Thu hút các bạn tham gia hoạt động xây dựng nông thôn mới/ văn minh đô thị.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự rèn luyện bản thân để thực hiện tốt quy định chung

a) Mục tiêu

HS tự nhận thức được những điều cần trở em thực hiện tốt những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng để lập kế hoạch và thực hiện rèn luyện, khắc phục.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà tiếp tục:

– Xác định được những điều cần trở em thực hiện tốt những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng để lập kế hoạch và thực hiện.

– Ghi chép lại kết quả thực hiện để chia sẻ với lớp.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề.

– GV bổ sung và kết luận chung:

+ Những quy định trong nội quy của trường, lớp và cộng đồng nhằm tạo nền nếp, môi trường học tập và môi trường sống thuận lợi cho mọi người. Vì vậy mỗi người cần tự giác thực hiện đầy đủ và rèn luyện thành thói quen để thực hiện đầy đủ các quy định này.

+ Tham gia hoạt động chung là trách nhiệm của người HS và người công dân để góp phần phát triển nhà trường, cộng đồng, qua đó phát triển năng lực và phẩm chất của mỗi cá nhân. Vì vậy mỗi người cần tự giác, tích cực tham gia hoạt động chung, đồng thời cần biết thu hút những người khác cùng tham gia.

+ Hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường có ý nghĩa không chỉ đối với quá trình phát triển nhà trường, mà còn có nhiều ý nghĩa đối với sự phát triển nhân cách của từng HS với tư cách là thành viên của trường.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1. Sinh hoạt theo chủ đề "Xây dựng nội quy lớp học và biện pháp thực hiện"

a) Mục tiêu

HS xác định được những điều cần đưa vào nội quy lớp học để cùng thực hiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng nội quy lớp học

– GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ về những điều cần đưa vào nội quy của lớp.

– Đại diện từng tổ trình bày ý kiến của tổ mình và giải thích lí do muốn đưa những điều đó vào nội quy của lớp.

– Các tổ khác lắng nghe để bổ sung những ý kiến khác của tổ mình.

– Cả lớp thảo luận để thống nhất ý kiến về nội quy lớp học.

2. Thảo luận về biện pháp thực hiện

– GV khích lệ HS đưa ra các ý kiến về biện pháp thực hiện nội quy đã xây dựng.

– Các tổ cam kết thực hiện nội quy.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ về việc thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được việc thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo tổ hoặc trước lớp về:

+ Việc thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

+ Những khó khăn, rào cản em gặp phải khi thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

– GV biểu dương những HS đã thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

– GV đề nghị HS chia sẻ về những điều học tập được từ bạn.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Ý nghĩa của giáo dục truyền thống nhà trường và hành động phát huy truyền thống"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống được tổ chức và những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống của trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ về:

+ Ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Những việc cần làm để giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường.

– GV biểu dương những HS đã nêu được nhiều ý nghĩa của giáo dục truyền thống và việc cần làm để giữ gìn và phát huy truyền thống của trường.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ về việc thực hiện các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được bản thân đã tham gia những hoạt động chung nào do nhà trường và cộng đồng tổ chức và cách thu hút bạn vào những hoạt động chung đó.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV đề nghị HS chia sẻ:

+ Những hoạt động chung do nhà trường và cộng đồng tổ chức đã tham gia.

+ Những biện pháp đã sử dụng để thu hút bạn cùng tham gia.

– GV đề nghị HS chia sẻ về những điều học tập được từ bạn.

– GV biểu dương những HS đã tham gia hoạt động chung và sử dụng các biện pháp đa dạng để thu hút bạn cùng tham gia.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Thực hiện được đầy đủ nội quy của trường, lớp.

– Thực hiện được các quy định của cộng đồng.

– Thực hiện được ít nhất hai biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung.

– Nêu được ít nhất ba truyền thống của trường.

– Lập và thực hiện được ít nhất một kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường có thu hút các bạn cùng tham gia.

– Nêu được ít nhất hai ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

– Tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do nhà trường và địa phương tổ chức.

Đạt: Đạt ít nhất 4 trong 7 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Chủ đề 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN (6 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu;

– Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân.

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: XEM KỊCH CÂM VÀ ĐOÁN TÍNH CÁCH CỦA NHÂN VẬT

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận diện được một số nét tính cách qua các hành động không lời;

– Nhận thức được mỗi cá nhân có những đặc điểm tính cách riêng;

– Có tâm thế tích cực để chuẩn bị tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề về xác định tính cách của bản thân.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phân công một số nhóm HS xây dựng kịch bản và trình diễn 2 – 3 vở kịch câm ngắn trong đó bao gồm các nhân vật có những nét tính cách như: vui vẻ, lạc quan, cởi mở, giản dị, cẩn thận, chu đáo, quan tâm đến mọi người, nóng nảy, hay cáu giận, ưa bạo lực,…

– Phần thưởng cho những HS đoán đúng và nhanh các nét tính cách (nếu có điều kiện).

– Phân công HS làm người điều khiển trò chơi.

2. Đối với HS

– Đối với những nhóm HS được phân công diễn kịch câm: xây dựng kịch bản, phân công vai diễn và tập luyện diễn kịch câm.

– Đối với những HS khác: Nghiên cứu trước về một số nét tính cách và biểu hiện của tính cách.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Xem kịch câm và đoán tính cách của nhân vật

a) Mục tiêu

HS nhận diện được một số nét tính cách biểu hiện qua các hành động không lời; nhận thức được: Mỗi cá nhân có những đặc điểm tính cách riêng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT phổ biến yêu cầu quan sát kịch câm và đoán tính cách của các nhân vật trong vở kịch.

– HS lần lượt xem các vở kịch câm ngắn do các nhóm trình bày.

– Sau mỗi vở kịch, NDCT tổ chức cho HS đoán tính cách của các nhân vật trong vở kịch dựa trên sự quan sát của bản thân. Ưu tiên những HS giơ tay xung phong.

– Ai đoán đúng và nhanh nhất sẽ được phần thưởng (nếu nhà trường có điều kiện).

– Thảo luận chung: Qua hoạt động này, bạn rút ra được điều gì?

ĐÁNH GIÁ

Một số HS chia sẻ những điều các em rút ra được sau khi tham gia hoạt động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS suy nghĩ, xác định một số nét tính cách của bản thân trong: học tập, công việc, sinh hoạt hằng ngày, thiết lập quan hệ với người khác,... để chuẩn bị tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề.

TUẦN 2: DIỄN ĐÀN "MỤC ĐÍCH HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết bày tỏ ý kiến cá nhân về chủ đề "Mục đích học tập của học sinh trung học phổ thông";

– Bước đầu có hiểu biết về quan điểm sống;

– Có tâm thế tích cực để chuẩn bị tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề với nội dung: Quan điểm sống của tôi.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn.

– Phổ biến kế hoạch tổ chức diễn đàn cho HS toàn trường và yêu cầu HS đăng kí tham gia.

– Xây dựng chương trình diễn đàn và một số câu hỏi dẫn dắt thảo luận.

– Chuẩn bị địa điểm tổ chức diễn đàn và các phương tiện nghe nhìn phục vụ hoạt động.

– Phân công HS làm NDCT.

2. Đối với HS

– Đăng kí tham gia diễn đàn.

– Chuẩn bị ý kiến phát biểu trong diễn đàn và các tranh, ảnh, video clip minh hoạ (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Mục đích học tập của học sinh trung học phổ thông"

a) Mục tiêu

HS biết bày tỏ ý kiến cá nhân về chủ đề "Mục đích học tập của học sinh trung học phổ thông"; bước đầu có hiểu biết về quan điểm sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS cùng hát tập thể một bài hát về tuổi học trò.

– Bí thư Đoàn trường/ đại diện BGH/ GV tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, nội dung diễn đàn.

– NDCT mời các bạn cùng xem một video clip có liên quan đến chủ đề "Mục đích học tập của học sinh trung học phổ thông".

– HS lần lượt chia sẻ ý kiến của bản thân về chủ đề, có thể kèm theo các tranh, ảnh, video clip minh hoạ (nếu có).

– Khi một HS phát biểu, NDCT và HS khác cần chú ý lắng nghe ý kiến của bạn và có thể nêu câu hỏi, nếu chưa hiểu rõ.

Lưu ý: Trong quá trình dẫn dắt diễn đàn, NDCT có thể nêu một số quan điểm khác nhau về mục đích học tập của HS THPT để gợi ý HS suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình, ví dụ:

+ Học để có hiểu biết, có tri thức.

+ Học để lập thân, lập nghiệp, làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.

+ Học để có điểm số cao.

+ Học để thi đỗ vào đại học.

+ Học để đáp ứng kì vọng của cha mẹ, gia đình,…

– Bí thư Đoàn trường/ đại diện BGH/ GV tổng kết các ý kiến của HS và kết luận: Việc xác định được mục đích học tập đúng rất quan trọng, giúp cho việc học tập có kết quả. Chúng ta nên xác định rõ học là để trau dồi tri thức cho bản thân, học để sau này lập thân, lập nghiệp thành công, sống có ích, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, đất nước phồn vinh.

ĐÁNH GIÁ

Một số HS chia sẻ thu hoạch của các em, những điều các em rút ra được sau khi tham gia diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tìm hiểu quan niệm về quan điểm sống và các ví dụ để chuẩn bị tham gia Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quan điểm sống của tôi.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu;

– Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Ví dụ về tính cách là điểm mạnh và biện pháp để phát huy; tính cách là điểm yếu và biện pháp rèn luyện để thay đổi.

– Ví dụ về tư duy/ suy nghĩ tiêu cực và cách điều chỉnh suy nghĩ tiêu cực thành tích cực.

– Ví dụ về quan điểm sống và một số quan điểm sống của HS THPT hiện nay.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở pha Rèn luyện).

– Bút dạ, giấy khổ A1 hoặc A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Xác định tính cách của bản thân

a) Mục tiêu

– HS xác định được một số nét tính cách của bản thân trong học tập, công việc, sinh hoạt hằng ngày, giao tiếp, ứng xử với người khác.

– Biết cách để xác định tính cách của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS xác định một số nét tính cách của bản thân trong học tập, cuộc sống. GV có thể lấy ví dụ cụ thể để HS biết cách làm.

– HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh.

– GV tiếp tục yêu cầu HS xác định những tính cách nào là điểm mạnh, những tính cách nào là điểm yếu của bản thân.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách xác định tính cách của bản thân.

– Đại diện từng nhóm trình bày kết quả.

– Thảo luận chung.

– GV kết luận: Để xác định được tính cách của bản thân, chúng ta cần căn cứ vào những hành vi, thói quen, cách ứng xử,… của bản thân trong cuộc sống hằng ngày, căn cứ vào kết quả học tập, lao động, giao tiếp, hoạt động xã hội của bản thân; đồng thời lắng nghe nhận xét của những người thân thiết, gần gũi về mình.

– GV mời một vài HS chia sẻ những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

a) Mục tiêu

– HS nêu được ảnh hưởng của tư duy tích cực đến cách giao tiếp, ứng xử.

– Biết cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS nghiên cứu ví dụ ở mục 1, hoạt động 2 trong SGK và cho biết: Tư duy tích cực có ảnh hưởng như thế nào đến cách giao tiếp, ứng xử? Cho ví dụ cụ thể để minh hoạ.

– HS nêu ý kiến và cho ví dụ.

– GV kết luận: Các giao tiếp, ứng xử thường phụ thuộc vào cách chúng ta tư duy, suy nghĩ, nhìn nhận sự việc, đánh giá động cơ hành động của người khác. Tư duy tích cực thường dẫn đến cách giao tiếp, ứng xử tích cực.

– GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

– HS làm việc theo nhóm.

– Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.

– GV kết luận: Để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực, chúng ta cần bình tĩnh, không nóng vội; đặt mình vào vị trí người khác để thấu hiểu; nhìn nhận, đánh giá sự việc, hiện tượng, động cơ hành động của người khác với ý nghĩa tốt đẹp, với thái độ khách quan, khoan dung, cảm thông, không định kiến, không mang tính phán xét.

Hoạt động 3. Tìm hiểu về quan điểm sống

a) Mục tiêu

– HS biết được thế nào là quan điểm sống.

– Phân tích được ảnh hưởng của quan điểm sống cá nhân đến lối sống, cách sống của người đó.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thảo luận theo những câu hỏi sau:

+ Thế nào là quan điểm sống?

+ Quan điểm sống của cá nhân ảnh hưởng, chi phối lối sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân đó như thế nào? Cho ví dụ.

– HS làm việc theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào giấy.

– GV mời một nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe và phát biểu điều chỉnh, bổ sung.

– GV tóm tắt các ý kiến và kết luận:

+ Quan điểm sống là cách nhìn nhận, cách suy nghĩ, ý kiến về cuộc sống, mục đích sống, ý nghĩa, giá trị của cuộc sống, về lối sống, cách sống.

+ Quan điểm sống của cá nhân rất quan trọng, nó sẽ định hướng, chi phối lối sống, cách sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân đó.

– GV yêu cầu HS cho biết một vài quan điểm sống của các em.

– GV tổ chức cho HS chia thành hai nhóm "Ủng hộ" và "Phản đối" để tranh biện về ba quan điểm sống ở mục 4, hoạt động 3 trong SGK.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 4. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân

a) Mục tiêu

– HS lập được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân trên cơ sở phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

– Thực hiện được theo kế hoạch rèn luyện đã xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, hạn chế những điểm yếu về tính cách của bản thân theo gợi ý trong SGK, GV cũng có thể đưa thêm một vài ví dụ cụ thể để hướng dẫn HS.

– HS lập kế hoạch cá nhân.

– GV mời một số HS xung phong chia sẻ kế hoạch trước lớp.

– HS trong lớp nhận xét, góp ý, GV nhắc nhở HS hoàn thiện và thực hiện kế hoạch.

– GV nhận xét chung và kết luận: Việc thay đổi những nét tính cách còn hạn chế của bản thân không phải là điều dễ dàng và thay đổi được ngay mà đòi hỏi phải có thời gian. Tuy nhiên, nếu chúng ta quyết tâm, kiên trì rèn luyện hằng ngày và biết tìm kiếm sự hỗ trợ của những người thân thì sẽ thành công.

Hoạt động 5. Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực

a) Mục tiêu

HS điều chỉnh được tư duy của bản thân theo hướng tích cực.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS nghiên cứu hai tình huống ở mục 1 trong SGK và cho biết: Bạn Tuấn trong tình huống (1) và bạn Mai trong tình huống (2) nên tư duy và ứng xử như thế nào?

– HS suy nghĩ và trình bày ý kiến.

– Thảo luận chung cả lớp.

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

+ Tình huống 1: Tuấn nên nghĩ là Tùng có việc bất khả kháng nên không đến dự sinh nhật mình. Tuấn sẽ không giận hay trách bạn mà khi gặp, bạn sẽ hỏi thăm Tùng gặp phải chuyện gì,…

+ Tình huống 2: Mai nên nghĩ là do bố mẹ lo lắng cho sự an toàn của mình. Vì vậy Mai có thể giải thích để bố mẹ yên tâm hoặc vui vẻ nghe lời bố mẹ ở nhà, không đi chơi nữa.

– GV yêu cầu HS tự liên hệ: Trong tuần/ tháng vừa rồi, em đã từng có tư duy/ suy nghĩ tiêu cực về một hành vi, việc làm của ai đó như thế nào? Hãy kể 1 – 2 suy nghĩ tiêu cực em từng có.

– GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.

– GV yêu cầu HS điều chỉnh lại tư duy/ suy nghĩ tiêu cực của bản thân mà các em vừa chia sẻ thành tư duy/ suy nghĩ tích cực. GV cũng có thể đưa thêm một vài ví dụ cụ thể để HS hiểu rõ thêm.

– HS làm việc cá nhân và ghi kết quả ra giấy khổ A4 theo mẫu sau:

Hành vi, việc làm	Tư duy/ Suy nghĩ tiêu cực đã có	Tư duy/ Suy nghĩ tích cực sau khi điều chỉnh
1	.....	.....
2	.....	.....

– HS chia sẻ và góp ý cho nhau trong nhóm nhỏ.

– Theo sự xung phong của HS, GV mời một số em chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét chung và kết luận: Điều chỉnh suy nghĩ (tư duy) theo hướng tích cực là rất cần thiết, giúp chúng ta hạn chế các cảm xúc tiêu cực; có hành động, ứng xử phù hợp; không làm tổn thương người khác và gây hại cho sức khoẻ, học tập và công việc của bản thân.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6. Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân

a) Mục tiêu

HS thực hiện được việc rèn luyện tính cách và tư duy tích cực trong cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ vận dụng bài học cho HS và hướng dẫn các em cách thức thực hiện:

+ Rèn luyện theo kế hoạch đã xây dựng để thay đổi, khắc phục những nét tính cách còn hạn chế của bản thân.

+ Rèn luyện cách suy nghĩ (tư duy) của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.

+ Kiên trì rèn luyện hằng ngày và nhờ bạn bè, người thân hỗ trợ khi gặp khó khăn.

+ Ghi lại kết quả em đã đạt được, những khó khăn em đã gặp trong quá trình rèn luyện và những biện pháp em đã làm để vượt qua khó khăn.

– HS nêu những băn khoăn, thắc mắc (nếu có) để GV giải đáp, hướng dẫn.

– HS thực hiện nhiệm vụ và ghi lại kết quả để chia sẻ trong tiết Sinh hoạt lớp cuối tuần.

Hoạt động 7. Thể hiện quan điểm sống của bản thân

a) Mục tiêu

HS thể hiện được quan điểm sống của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV giao nhiệm vụ vận dụng bài học cho HS và hướng dẫn các em cách thức thực hiện:

– Nêu quan điểm của em về lí tưởng sống của thanh niên hiện nay.

– Chia sẻ những quan điểm sống khác của em với bạn bè và những người xung quanh.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân"

a) Mục tiêu

HS biết chia sẻ và hoàn thiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

– HS chia sẻ và lắng nghe ý kiến góp ý của các bạn trong nhóm.

– HS hoàn thiện lại kế hoạch.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ kết quả rèn luyện tính cách và điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực; Chia sẻ quan điểm sống của bản thân"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được về kết quả rèn luyện tính cách, điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực và quan điểm sống của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS chia sẻ trong nhóm về kết quả rèn luyện tính cách, điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực và những khó khăn các em gặp phải trong quá trình rèn luyện.

– Thảo luận nhóm về các giải pháp để vượt qua khó khăn trong quá trình rèn luyện tính cách và tư duy theo hướng tích cực.

– HS tiếp tục chia sẻ trong nhóm quan điểm của các em về lí tưởng sống của thanh niên; về lối sống ảo, lối sống ích kỉ, thực dụng của một bộ phận thanh niên hiện nay.

– Thảo luận, chia sẻ chung cả lớp.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Chỉ ra được ít nhất ba tính cách của bản thân.

– Lập được kế hoạch rèn luyện để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu về tính cách.

– Xác định được quan điểm sống tích cực cho bản thân.

– Biết điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực.

Đạt: Đạt ít nhất 3 trong 4 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được nhiều nhất 2 tiêu chí.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Chủ đề 3. RÈN LUYỆN BẢN THÂN (14 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia;

– Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra;

– Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng;

– Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: GIAO LƯU "ĐỐI THOẠI TUỔI 16"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được khó khăn và thách thức khi chuyển sang môi trường học tập mới;

– Thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập được giao;

– Thực hiện vượt khó để đạt được mục tiêu đã đề ra;

– Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình giao lưu "Đối thoại tuổi 16".

– Chuẩn bị phông, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Thảo luận với khách mời (đại diện HS khối lớp 11, 12, cựu HS, GV trường, Hội Cha mẹ HS) về nội dung giao lưu. Các bản báo cáo đều được thiết kế thành các slide, clip minh hoạ với thời gian quy định khoảng từ 3 – 5 phút. Nội dung giao lưu liên quan đến những vấn đề sau:

+ Những khó khăn khi là HS lớp 10: chuyển trường, chuyển địa điểm học; chuyển bậc học từ THCS sang THPT, thay đổi môi trường học tập, bạn bè, thay đổi cách học và yêu cầu học, khối lượng kiến thức thay đổi và nâng cao;

+ Những kì vọng đối với HS lớp 10 trước khi tốt nghiệp phổ thông, lựa chọn nghề;

+ Những cách thức giải quyết khó khăn, thích ứng với sự thay đổi để hoàn thành nhiệm vụ (phương pháp học tập, cách tổ chức và quản lí thời gian,...).

– Phân công các lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong chương trình giao lưu.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị ý kiến tham gia giao lưu, câu hỏi về những khó khăn và cách giải quyết khó khăn, thích ứng với môi trường học tập mới.

– Chuẩn bị tiết mục văn nghệ theo sự phân công.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu "Đối thoại tuổi 16"

a) Mục tiêu

HS nhận thức được những khó khăn, thách thức khi chuyển sang môi trường học tập mới, bình tĩnh thực hiện cách thức vượt khó, rèn luyện bản thân để đạt được mục tiêu.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của chương trình giao lưu, giới thiệu khách mời tham gia giao lưu.

– NDCT giới thiệu lần lượt khách mời chia sẻ những nội dung sau đây:

+ Những kì vọng đối với HS lớp 10.

+ Những khó khăn, thách thức khi là HS lớp 10.

+ Những cách thức giải quyết khó khăn.

– NDCT đặt những câu hỏi để tăng tương tác giữa khách mời và HS:

+ Là HS lớp 10, bạn có những kì vọng gì? Bố mẹ bạn mong muốn điều gì khi bạn trở thành HS lớp 10?

+ Bạn đã gặp những khó khăn nào khi trở thành HS lớp 10?

+ Bạn muốn được chia sẻ thêm về những vấn đề nào?

– HS lắng nghe và phát biểu suy nghĩ về chủ đề giao lưu hoặc đặt câu hỏi cho khách mời để làm sáng tỏ hơn vấn đề quan tâm (khó khăn, cách thức rèn luyện,...).

– NDCT giới thiệu một số tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ.

– Bí thư Đoàn trường/ đại diện BGH tổng kết lại những ý kiến và đưa ra một số kết luận:

+ Những kì vọng đối với HS lớp 10: mong muốn chuẩn bị tốt cho lựa chọn nghề nghiệp, có sự trưởng thành, tự chủ trong học tập và cuộc sống.

+ Những khó khăn, thách thức khi là HS lớp 10: môi trường học tập mới, nội dung chương trình THPT có khối lượng kiến thức phong phú và đa dạng, cần có phương pháp học tập phù hợp.

+ Những cách thức giải quyết khó khăn: đặt mục tiêu rõ ràng; tự tin, mạnh dạn, hoà nhập với môi trường mới; tìm hiểu nội dung các môn học và phương pháp học tập phù hợp với từng môn học; tăng cường tự tìm hiểu các bài giảng, khai thác các kênh tự học khác nhau; học cách quản lí thời gian của bản thân; sử dụng công cụ hỗ trợ học tập như bản đồ tư duy, sổ ghi nhớ,...

– NDCT cảm ơn những khách mời tham gia giao lưu, nhắc lại nhiệm vụ cần ghi nhớ cho HS lớp 10.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ về nội dung chủ đề giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự liên hệ về những khó khăn, thách thức của bản thân khi chuyển môi trường học tập mới, suy nghĩ về những biện pháp rèn luyện bản thân phù hợp để vượt qua những khó khăn, thách thức đang gặp, hoàn thành nhiệm vụ.

TUẦN 2: GIAO LƯU "TẤM GƯƠNG VƯỢT KHÓ"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được những việc làm thể hiện trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó và hỗ trợ người khác hoàn thành nhiệm vụ;

– Có ý thức rèn luyện các phẩm chất trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó cho bản thân;

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và đánh giá.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Bí thư Đoàn trường tổ chức khảo sát tìm hiểu nhu cầu về nội dung giao lưu, sự quan tâm hoặc xếp thứ hạng ưu tiên về vấn đề giao lưu. Trên cơ sở đó, lựa chọn khách mời và định hướng nội dung chia sẻ của khách mời.

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình giao lưu "Tấm gương vượt khó".

– Chuẩn bị phông, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Thảo luận với khách mời (HS và cựu HS, những người trong cộng đồng là tấm gương vượt khó) về nội dung giao lưu. Các bản báo cáo được thiết kế thành các slide, clip minh hoạ với thời gian quy định trong khoảng từ 3 – 5 phút. Nội dung giao lưu liên quan đến những vấn đề sau:

+ Anh/ chị đã có những thành công gì?

+ Những khó khăn anh/ chị phải đối mặt trong học tập, công việc, cuộc sống là gì?

+ Những việc làm thể hiện ý chí vượt khó, trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng của anh/ chị là gì?

+ Nguyên nhân hoặc động lực nào giúp anh/ chị vượt khó?

+ Anh/ chị có lời khuyên gì gửi tới các bạn HS toàn trường?

– Phân công các lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong chương trình giao lưu.

– Chuẩn bị hoa hoặc quà tặng khách mời.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần lập kế hoạch tổ chức hoạt động chào cờ và hoạt động giao lưu.

– Chuẩn bị câu hỏi/ ý kiến tham gia giao lưu.

– Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu "Tấm gương vượt khó"

a) Mục tiêu

HS nhận được sự khích lệ, được truyền cảm hứng từ những tấm gương vượt khó, mong muốn được noi theo.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của Chương trình giao lưu "Tấm gương vượt khó", giới thiệu khách mời.

– NDCT giới thiệu khách mời chia sẻ về những nội dung đã chuẩn bị.

– HS lắng nghe và phát biểu suy nghĩ, cảm xúc về những tấm gương vượt khó.

– HS đặt câu hỏi cho khách mời về những vấn đề quan tâm, ví dụ:

+ Anh/ chị có thể nói rõ hơn về cách để học tốt.

+ Bằng cách nào anh chị có đủ thời gian để hoàn thành mọi công việc khi học phổ thông?

+ Anh chị còn có đam mê nào khác và thực hiện những đam mê đó như thế nào để vẫn bảo đảm học tập tốt?

+ ...

– NDCT giới thiệu một số tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ.

– Bí thư Đoàn trường/ đại diện BGH tổng kết những ý kiến và có thể đưa ra một số kết luận như sau:

+ Trong cuộc sống, sinh hoạt, học tập,… luôn có những khó khăn cần vượt qua để đạt được mục tiêu đã đặt ra.

+ Để vượt qua khó khăn, cần phải bình tĩnh, để ra những cách thức vượt khó, thực hiện những việc làm có trách nhiệm, sự tự chủ và lòng tự trọng, không nản lòng để hoàn thành nhiệm vụ, đạt được mục tiêu.

+ Hãy luôn học hỏi và cố gắng hết mình; luôn đặt mục tiêu để thực hiện.

– Đại diện HS phát biểu cảm tưởng và tặng hoa hoặc quà cảm ơn khách mời.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc về chủ đề giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự liên hệ về những phẩm chất trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó của bản thân trong hoạt động học tập và suy ngẫm về cách để đạt được mục tiêu đặt ra.

TUẦN 3: DIỄN ĐÀN "TƯ DUY TRONG THẾ GIỚI ĐA CHIỀU"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được sự đa dạng và phức tạp trong xã hội, nhìn nhận vấn đề dưới nhiều góc độ để có quan điểm đúng đắn và hành vi phù hợp;

– Có ý thức học tập và rèn luyện sự điềm tĩnh, khách quan, quản lí cảm xúc khi nhận xét vấn đề;

– Phát triển năng lực tư duy phản biện, biết kiểm tra, cập nhật, chọn lọc thông tin chính xác trước khi nhận xét một sự kiện hay một vấn đề nào đó;

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, giao tiếp và giải quyết vấn đề.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản diễn đàn "Tư duy trong thế giới đa chiều".

– Chuẩn bị phông, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động, máy chiếu.

– Thảo luận với khách mời về nội dung giao lưu. Các bản báo cáo đều được phân công chuẩn bị slide, clip minh hoạ với thời gian quy định khoảng từ 3 – 5 phút. Nội dung diễn đàn liên quan đến những vấn đề sau:

+ Một số vấn đề xã hội đang gây nhiều ý kiến tranh cãi (nếu vấn đề đó liên quan đến lứa tuổi HS phổ thông thì càng tốt);

+ Những quan điểm khác nhau liên quan đến vấn đề đó;

+ Quan điểm của khách mời về vấn đề đó từ góc độ tư duy phản biện.

– Phân công một số lớp chuẩn bị tham luận tham gia diễn đàn theo nội dung đã thống nhất.

– Phân công các lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần lập kế hoạch tổ chức hoạt động chào cờ và hoạt động diễn đàn.

– Chuẩn bị tham luận/ câu hỏi/ ý kiến tham gia diễn đàn.

– Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Tư duy trong thế giới đa chiều"

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được một vấn đề xã hội có tính thời sự của đất nước, của lứa tuổi học trò, các quan điểm đa chiều về vấn đề đó.

– Ý thức được cách sử dụng tư duy phản biện như một phương tiện hiệu quả bảo đảm sự chặt chẽ, độ tin cậy và linh hoạt khi nhìn nhận bất kì một vấn đề nào.

– Học cách lắng nghe tích cực và trình bày ý kiến một cách thuyết phục, chặt chẽ, sâu sắc, đa chiều về một sự vật, hiện tượng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của diễn đàn, giới thiệu khách mời tham gia diễn đàn.

– Khách mời và HS các lớp trình bày tham luận theo một số chủ đề gợi ý sau:

+ Bạo lực học đường;

+ Game và tuổi học trò;

+ Thuốc lá trong trường học;

+ Đua xe máy trên đường;

+ Học tập online trong thời covid;

+ Thần tượng và tuổi học trò.

Lưu ý: Lựa chọn những vấn đề thời sự tuỳ theo từng thời điểm của đất nước, trường học và HS.

– HS lắng nghe và phát biểu quan điểm của bản thân hoặc đặt câu hỏi cho các khách mời.

– NDCT giới thiệu các tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ.

– Bí thư Đoàn trường chốt lại những vấn đề chính trong các tham luận, nhấn mạnh vai trò của tư duy phản biện trong cuộc sống của mỗi người và trong các hoạt động xã hội.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc về diễn đàn, về các vấn đề xã hội, về cách sử dụng tư duy phản biện.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự liên hệ về năng lực tư duy phản biện của bản thân, về quan điểm nhìn nhận, đánh giá các vấn đề, hiện tượng xã hội, tìm phương thức rèn luyện tư duy phản biện cho bản thân.

TUẦN 4: TRANH BIỆN "THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ VÀ THANH NIÊN"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được tác hại của thuốc lá điện tử;

– Nêu được các yêu cầu khi thực hiện tư duy phản biện;

– Nhận thức được sức mạnh của tư duy phản biện khi cần thuyết phục, chứng minh một vấn đề nào đó;

– Rèn luyện năng lực tư duy phản biện khi nhận xét, đánh giá vấn đề hoặc hiện tượng.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tranh biện "Thuốc lá điện tử và thanh niên".

– Chuẩn bị phông, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Thông báo nội dung tranh biện, phân công các đội tham gia tranh biện và luật tranh biện (thời gian, số lượt tranh biện).

– Thành lập BGK, phổ biến cách chấm điểm cho BGK.

– Phân công các lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ.

2. Đối với HS

– Các đội tranh biện chuẩn bị nội dung tranh biện.

– Chuẩn bị câu hỏi/ ý kiến tham gia tranh biện.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tranh biện "Thuốc lá điện tử và thanh niên"

a) Mục tiêu

– Trình bày được tác hại của thuốc lá điện tử đến mọi mặt trong cuộc sống của thanh, thiếu niên.

– Tuyên truyền, thuyết phục thanh, thiếu niên không sử dụng thuốc lá điện tử.

– Hình thành năng lực tư duy phản biện khi nhận xét, đánh giá những vấn đề cụ thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu và chủ đề tranh biện.

– BGK giới thiệu luật tranh biện.

– Các đội tham gia tranh biện.

Gợi ý cho Đội ủng hộ:

+ Người lớn cần tôn trọng sở thích, hứng thú của cá nhân HS, tôn trọng quyền con người. Hút thuốc lá điện tử là một sở thích cá nhân, mang lại niềm vui cho người sử dụng.

+ HS THPT đủ lớn và đã tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình trước pháp luật.

+ Sản xuất và tiêu thụ thuốc lá điện tử mang lại việc làm cho nhiều người lao động, tăng thêm nguồn thuế cho quốc gia.

+ …

Gợi ý cho Đội phản đối:

+ Sử dụng thuốc lá điện tử gây hại cho sức khoẻ của người hút và cả những người xung quanh.

+ Sử dụng thuốc lá điện tử giảm khả năng nhận thức, giảm sự chú ý và tập trung, ảnh hưởng đến học tập.

+ Gây ô nhiễm không khí.

+ ...

– NDCT giới thiệu các tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ.

– BGK nhận xét sau mỗi vòng tranh biện, những điểm mạnh và điểm yếu của từng đội khi tham gia tranh biện (nội dung tranh biện, phong cách tranh biện, thời gian tranh biện).

– BGK công bố kết quả tranh biện.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc về chủ đề tranh biện.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự liên hệ về tác hại của thuốc lá điện tử đến thanh, thiếu niên và đưa ra các biện pháp nói không với thuốc lá điện tử, thuyết phục người quen từ bỏ hoặc giảm sử dụng thuốc lá điện tử.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 5: DIỄN ĐÀN "TÀI CHÍNH CÁ NHÂN – CẦN THIẾT VÀ MONG MUỐN"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận biết được các nhóm nhu cầu liên quan đến con người, liên quan đến các mục tiêu tài chính, xác định mức độ ưu tiên chi tiêu theo nhóm cần thiết và mong muốn;

– Xác định được nội dung cơ bản khi xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân, các bước cần thực hiện khi xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình diễn đàn.

– Mời diễn giả trình bày về Thuyết Nhu cầu của Maslow, về quan hệ giữa nhu cầu và khả năng tài chính trong chi tiêu, giữa nhu cầu và các mục tiêu tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

– Mời diễn giả là doanh nhân chia sẻ về kế hoạch tài chính cá nhân, về cách xác định các mục tiêu tài chính cá nhân, những cách thức thực hiện mục tiêu tài chính theo kế hoạch.

– Chuẩn bị một số câu hỏi dành cho khách mời, ví dụ:

+ Tại sao cần phân loại nhóm "cần thiết" và nhóm "mong muốn"?

+ Việc xác định mục tiêu tài chính và xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân có cần thiết cho tất cả mọi người (người có thu nhập cao cũng như có thu nhập thấp) không? Vì sao?

+ Những mục tiêu tài chính nào là cần thiết và quan trọng khi xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân?

+ Chia sẻ về những cách thức tăng thu nhập để thực hiện được mục tiêu tài chính thành công.

– Phân công một số lớp chuẩn bị tham luận tham gia diễn đàn.

– Chuẩn bị phông, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Chuẩn bị hoa hoặc quà lưu niệm cho các khách mời.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị câu hỏi/ ý kiến tham gia diễn đàn. Ví dụ:

+ Mục tiêu tài chính cá nhân gắn với nhu cầu hay mong muốn của cá nhân?

+ Vì sao nên đặt mục tiêu tài chính cá nhân cho bản thân? Tại sao cần đặt mục tiêu tài chính dài hạn, trung hạn và ngắn hạn cho bản thân khi đang là HS phổ thông?

+ Điều gì quyết định đến sự lựa chọn các nhu cầu hay mong muốn khi xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân?

+ Làm thế nào để có sự lựa chọn sáng suốt?

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Tài chính cá nhân – cần thiết và mong muốn"

a) Mục tiêu

HS nêu được các tầng trong Tháp Nhu cầu của Maslow, thấy được quan hệ giữa nhu cầu của con người và kế hoạch tài chính cá nhân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu và chủ đề của diễn đàn.

– NDCT đề nghị HS chia sẻ những mong muốn của mình đã được thực hiện và chưa thực hiện, lí do chưa thực hiện.

– NDCT giới thiệu diễn giả trình bày Tháp Nhu cầu của Maslow.

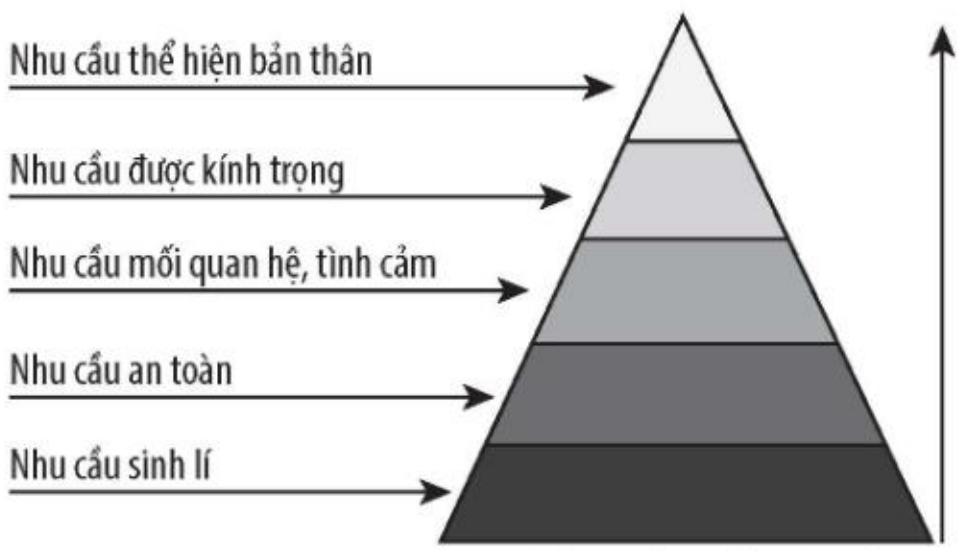
– Diễn giả phân loại những mong muốn của HS theo 5 cấp bậc của Tháp Nhu cầu.

– Diễn giả phân tích về sự lựa chọn giữa nhu cầu, mong muốn và khả năng tài chính cá nhân.

– HS lắng nghe và phát biểu ý kiến về chủ đề của diễn đàn hoặc đặt câu hỏi cho các diễn giả như đã chuẩn bị.

– Bí thư Đoàn trường/ đại diện BGH tổng kết những nội dung chính và nêu một số kết luận như sau:

+ Năm cấp bậc trong Tháp Nhu cầu của Maslow được phát triển theo thứ tự từ thấp đến cao, tương ứng với nhu cầu từ cơ bản đến cao cấp hơn: nhu cầu sinh lí, nhu cầu đảm bảo an toàn, nhu cầu về các mối quan hệ tình cảm, nhu cầu được kính trọng, nhu cầu thể hiện bản thân. Nhu cầu có thể thay đổi thứ tự linh hoạt tuỳ vào mỗi người và từng hoàn cảnh. Tuy nhiên, nhu cầu cơ bản là nhu cầu sinh lí vẫn đóng vai trò quan trọng nhất và là nền tảng để phát triển các nhu cầu tiếp theo. Không phải bất kì người nào cũng có xu hướng phát triển theo cùng một hướng như Tháp Nhu cầu của Maslow, mà họ có thể bị dao động qua lại giữa các cấp nhu cầu trong tháp. Nhu cầu của một người không nhất thiết phải đáp ứng 100% thì nhu cầu mới có thể xuất hiện.



Tháp Nhu cầu của Maslow

+ Nhóm nhu cầu chiếm ưu thế sẽ định hướng những mong muốn của từng cá nhân. Tuy nhiên, cần cân nhắc, lựa chọn giữa những nhu cầu thật sự, những mong muốn và khả năng tài chính của cá nhân để quyết định những vấn đề cần ưu tiên.

+ Sự lựa chọn của cá nhân sẽ quyết định đến kế hoạch tài chính cá nhân. Do đó, hãy đưa ra những lựa chọn sáng suốt.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham gia diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự liên hệ về các nhóm nhu cầu của bản thân, tìm hiểu thêm về mục tiêu tài chính cá nhân và cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân để trở thành người tiêu dùng thông thái.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia;

– Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra;

– Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng;

– Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho các hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.

– Chuẩn bị các tình huống, tranh ảnh liên quan đến rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó hoàn thành nhiệm vụ (sử dụng cho Hoạt động 1, 2), tư duy phản biện (sử dụng cho Hoạt động 3).

– Nhớ lại và tìm hiểu các tư liệu liên quan đến chủ đề tư duy phản biện (sử dụng cho Hoạt động 3), kế hoạch tài chính cá nhân (sử dụng cho Hoạt động 4).

– Bảng hoặc giấy khổ lớn để trình bày kết quả thảo luận nhóm.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Nhớ lại và tìm hiểu các tài liệu liên quan chủ đề tư duy phản biện, kế hoạch tài chính cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của người có trách nhiệm

a) Mục tiêu

HS nêu được những biểu hiện của người có trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Thảo luận theo nhóm để xác định các biểu hiện của người có trách nhiệm

– GV chia HS theo nhóm đôi và giao nhiệm vụ mỗi nhóm thảo luận tìm các biểu hiện của người có trách nhiệm (HS có thể tìm ví dụ cụ thể ở ngay trong lớp (nếu có)).

Ví dụ:

+ Trách nhiệm người HS: hoàn thành công việc học tập của bản thân và hỗ trợ bạn cùng học tốt.

+ Trách nhiệm người con trong gia đình: hoàn thành công việc gia đình của mình và giúp đỡ bố mẹ, các anh chị em trong gia đình.

+ ...

– Các nhóm thảo luận và viết kết quả thảo luận.

– Từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

– Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến và tìm những điểm chung của các việc làm thể hiện trách nhiệm khác nhau.

– GV chốt các biểu hiện của người có trách nhiệm theo kết quả thảo luận chung:

+ Trách nhiệm người HS: chủ động tìm hiểu bài học, hoàn thành đầy đủ bài tập, đi học chuyên cần, tập trung, chú ý nghe giảng, hăng hái tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài,...

+ Trách nhiệm người con trong gia đình: tự giác tham gia các công việc trong gia đình, sắp xếp thời gian để làm việc nhà, chia sẻ công việc gia đình với người thân,...

+ Các biểu hiện của người có trách nhiệm là dù ở vị trí nào đều tự giác làm các công việc của mình, hoàn thành công việc đúng thời hạn, đúng yêu cầu, cố gắng hoàn thành công việc một cách tốt nhất có thể, hỗ trợ người khác hoàn thành nhiệm vụ, hướng dẫn người khác, cho lời khuyên hoặc cùng làm khi cần thiết,...

2. Chia sẻ việc thể hiện tính trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ người khác cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ

– GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ việc thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao với những vai trò khác nhau.

HS thực hiện theo mẫu sau:

Học sinh	Anh/ chị trong gia đình	Tổ trưởng	Người con

– GV tiếp tục cho HS chia sẻ việc em đã hỗ trợ người khác cùng tham gia khi thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

– HS chia sẻ.

– GV nhận xét và kết luận: Mỗi người đều có nhiều vai trò trong cuộc sống và trách nhiệm để hoàn thành vai trò đó. Để thể hiện trách nhiệm người HS, mỗi bạn cần phải chủ động đọc và tìm hiểu trước môn học, tích cực tham gia xây dựng bài học cùng thầy cô, làm bài đầy đủ, đúng thời hạn, chủ động nhờ người khác giải thích nếu chưa hiểu, hướng dẫn và giảng giải cho các bạn trong học tập,...

Hoạt động 2. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó

a) Mục tiêu

HS nêu được những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó phù hợp với lứa tuổi và nhiệm vụ của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Thảo luận để xác định các việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó

– GV chia HS theo nhóm nhỏ ("Tự trọng", "Tự chủ", "Ý chí vượt khó") và giao nhiệm vụ mỗi nhóm thảo luận tìm các việc làm thể hiện các phẩm chất đó.

– Các nhóm thảo luận và viết kết quả thảo luận.

– Các nhóm luân chuyển kết quả thảo luận của nhóm mình qua các nhóm khác. Các nhóm khác có trách nhiệm phản hồi (bổ sung nội dung mới, đề nghị loại bỏ, nhận xét) và có ghi tên nhóm phản hồi.

– Từng nhóm nhận lại kết quả phản hồi từ các nhóm khác. Nhóm tìm hiểu các phản hồi, phân tích, đánh giá để tiếp nhận ý kiến nếu đồng ý, giải thích, điều chỉnh lại cụ thể hơn nếu cần thiết. Trên cơ sở đó, xây dựng lại kết quả thảo luận của nhóm.

– Từng nhóm thuyết trình kết quả thảo luận sau khi tiếp thu phản hồi, trình bày rõ những ý kiến được tiếp nhận và không tiếp nhận, lí do không tiếp nhận. Những nội dung bổ sung được viết bằng màu khác hoặc đánh dấu.

– Các nhóm khác lắng nghe và phản hồi hoặc đặt câu hỏi với nhóm trình bày.

– GV chốt các việc làm theo kết quả thảo luận chung:

+ Việc làm thể hiện lòng tự trọng: Hoàn thành công việc như cam kết, tự làm, không cần sự nhắc nhở,...

+ Việc làm thể hiện sự tự chủ: Trước những ý kiến phản đối, thận trọng suy nghĩ và tự quyết định hành động của mình,...

+ Việc làm thể hiện ý chí vượt khó: Cố gắng hoàn thành công việc, không bỏ dở, tự tìm mọi cách để đạt được kết quả, không trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác, cố gắng hết sức mình,...

2. Thảo luận để xác định những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó trong tình huống

– GV cho HS đọc tình huống trong SGK để xác định những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.

– HS thảo luận, kể tên các việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó của Vinh.

– Mời 3 – 5 HS chia sẻ ý kiến với cả lớp.

– GV nhận xét và kết luận:

+ Vinh là người tự trọng, tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập, chăm sóc em và ông bà, thực hiện được lời hứa với bố mẹ.

+ Vinh là người tự chủ khi tự sắp xếp thời gian, công việc hợp lí để có thể hoàn thành tốt các công việc khác nhau.

+ Vinh là người có ý chí vượt khó vì ở xa bố mẹ, bên ông bà già yếu, có nhiều nhiệm vụ nhưng đều hoàn thành tốt.

3. Chia sẻ việc thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó của bản thân

– GV giao nhiệm vụ để HS thảo luận, phát hiện những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó đã có ở bản thân.

– HS xây dựng danh mục những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó nên có và đánh dấu những việc đã làm được.

– GV mời một vài HS chia sẻ kết quả tự đánh giá của bản thân.

– GV nhận xét và khen những bạn đã chủ động thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.

Hoạt động 3. Tìm hiểu biểu hiện của người có tư duy phản biện

a) Mục tiêu

HS nêu được những biểu hiện của người có tư duy phản biện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Thảo luận để xác định biểu hiện của người có tư duy phản biện

– GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận câu hỏi: Người có tư duy phản biện sẽ có những biểu hiện nào?

– HS dựa vào gợi ý trong SGK thảo luận cùng bạn để đưa ra các biểu hiện của người có tư duy phản biện.

– GV tiếp tục nêu các câu hỏi:

+ Hãy giải thích tại sao cần đặt những câu hỏi khác nhau về sự vật, hiện tượng?

+ Việc luôn nhìn nhận sự vật từ các góc độ khác nhau sẽ có ích lợi gì?

+ Vì sao em cần tìm chứng cứ khi lập luận? Nếu không có chứng cứ thì lập luận của em sẽ như thế nào? Việc tìm các chứng cứ được thực hiện như thế nào?

+ Vì sao cần tiếp nhận những thông tin, quan điểm trái chiều trước khi đánh giá?

– HS trả lời.

– GV chốt lại những biểu hiện của người có tư duy phản biện.

2. Thảo luận để xác định các yêu cầu khi tư duy phản biện

– GV yêu cầu HS đọc những gợi ý trong SGK và suy nghĩ trả lời những câu hỏi sau:

+ Những câu hỏi 5W1H cần sử dụng khi nào?

+ Em cần làm gì để có thể suy nghĩ độc lập? Theo em, khi nhiều người cùng ủng hộ một ý kiến thì ý kiến đó có đúng không? Vì sao cần suy nghĩ độc lập?

+ Khi tìm chứng cứ, em cập nhật thông tin như thế nào và bằng cách nào? Em kiểm tra độ tin cậy của thông tin như thế nào?

+ Em sẽ có thái độ và suy nghĩ như thế nào khi lắng nghe các quan điểm khác nhau?

+ Làm thế nào để giữ thái độ khách quan khi tư duy phản biện?

– HS chia sẻ kết quả thảo luận.

– GV kết luận: Những yêu cầu với tư duy phản biện cần được thực hiện trong suốt quá trình suy nghĩ, luôn khách quan, luôn điềm tĩnh, không bị tình cảm hay mối quan hệ nào chi phối, luôn tìm chứng cứ và kiểm tra chứng cứ, luôn nhìn từ nhiều góc độ khác nhau.

3. Chia sẻ về những biểu hiện của tư duy phản biện mà em đã có

– GV đề nghị HS xây dựng danh mục những việc làm biểu hiện tư duy phản biện đã có của bản thân.

– HS chia sẻ kết quả.

– GV nhận xét về biểu hiện tư duy phản biện của HS, đề nghị HS tiếp tục tự rèn luyện để phát triển tư duy phản biện.

Hoạt động 4. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân

a) Mục tiêu

HS trình bày được các nội dung của kế hoạch tài chính cá nhân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Thảo luận về các loại kế hoạch tài chính cá nhân

– GV nêu 3 ví dụ:

+ Quân lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích luỹ 300 000 đồng trong 4 tháng để mua một đôi giày.

+ Mai lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích luỹ 6 000 000 đồng trong 4 năm để mua xe máy mới.

+ Hùng lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích luỹ 500 000 000 đồng sau 15 năm.

– GV yêu cầu HS nêu những điểm giống và khác nhau của những bản kế hoạch tài chính trên.

– HS trình bày ý kiến.

– GV kết luận: Các bản kế hoạch tài chính đều có mục tiêu tài chính cụ thể, có thời hạn cụ thể, nhưng khác nhau về thời hạn: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

2. Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân

– GV giao nhiệm vụ HS đọc bản kế hoạch tài chính của bạn Trang trong SGK để tìm hiểu những nội dung trong kế hoạch tài chính cá nhân.

– GV yêu cầu HS thảo luận và xác định cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân theo gợi ý:

+ Loại kế hoạch

+ Mục tiêu tài chính

+ Thời gian thực hiện kế hoạch

+ Cách thức thực hiện kế hoạch

– GV nêu câu hỏi: Kế hoạch tài chính của bạn Trang có khả thi không? Vì sao?

– HS làm việc cá nhân để thực hiện những nhiệm vụ trên.

– GV gọi một số HS trả lời.

– HS khác lắng nghe và phản hồi, đặc biệt phần đánh giá mức độ khả thi kế hoạch tài chính của bạn Trang.

– GV kết luận: Kế hoạch tài chính của Trang là kế hoạch ngắn hạn, thực hiện trong 6 tháng, với mục tiêu tài chính cần đạt là 5 000 000 đồng. Cách thực hiện là sử dụng tiền đã tiết kiệm được, tiết kiệm tiền tiêu vặt, kinh doanh rau mầm, nước giải khát, đồ thủ công và bán đồ phế liệu. Kế hoạch tài chính của bạn có mức độ khả thi cao, vì số tiền dự tính khá chính xác, thời gian dài, số tiền từng tháng thu được dự định không cao.

3. Chia sẻ về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân

– GV yêu cầu HS đọc lại bản kế hoạch tài chính cá nhân của bạn Trang, nghiên cứu sơ đồ gợi ý và đánh số theo trình tự thực hiện vào sơ đồ.

– HS vẽ sơ đồ các bước thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân, đặc biệt các biện pháp thực hiện, thay đổi tuỳ theo khả năng và hoàn cảnh từng HS.

– GV kết luận:

+ Khi xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân, cần xác định rõ mục tiêu tài chính, thời gian thực hiện, số tiền cần có, số tiền đã có, số tiền còn thiếu, các biện pháp để tìm nguồn thu thực hiện mục tiêu tài chính.

+ Mục tiêu tài chính nên xây dựng dựa trên nhu cầu và khả năng số tiền có thể thu được của HS. Tất cả các nội dung trong kế hoạch tài chính cần cụ thể, rõ ràng và phù hợp với từng cá nhân HS.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 5. Thực hành thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó

a) Mục tiêu

– HS biết lựa chọn những việc cần làm thể hiện trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ.

– HS thực hiện được những việc cần làm thể hiện trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, hỗ trợ người khác thực hiện nhiệm vụ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Đề xuất cách thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó ở các tình huống trong SGK

– GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm từng tình huống trong SGK theo câu hỏi gợi ý sau:

+ Nhân vật trong mỗi tình huống đang cần giải quyết vấn đề gì?

+ Những phẩm chất nào cần thể hiện trong mỗi tình huống?

– Các nhóm thảo luận theo từng tình huống.

– GV mời mỗi nhóm trình bày cách giải quyết một tình huống.

– Các nhóm khác lắng nghe và trao đổi ý kiến, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV tổng hợp ý kiến các nhóm và thống nhất cách giải quyết trong từng tình huống.

Gợi ý:

Tình huống 1: Quân nên chủ động học tập, chăm chỉ làm bài tập để có kết quả học tập tốt. Bạn nên thân thiện và cởi mở tham gia các hoạt động chung, đề xuất những ý kiến của mình khi tham gia hoạt động nhóm, nhờ bạn hướng dẫn khi chưa hiểu cách làm.

Tình huống 2: Vân nên chủ động tìm học những hướng dẫn về kĩ thuật dựng clip trên internet, tự luyện tập để sử dụng thành thạo, nhờ các bạn thành thạo kĩ thuật công nghệ trong lớp hướng dẫn và hỗ trợ khi cần thiết.

Tình huống 3: Phương đề nghị với thầy giáo phụ trách lựa chọn bạn khác thay mình đi thi đấu, hướng dẫn kĩ thuật thêm cho bạn. Phương thường xuyên đến động viên, khuyến khích bạn, chuẩn bị cho bạn những đồ dùng cần thiết.

Tình huống 4: Ngọc chủ động hướng dẫn Tuấn cách học tập tốt tiếng Anh, kiểm tra bài tập của bạn, giảng bài khi bạn chưa hiểu. Còn Tuấn chủ động nhờ Ngọc giúp, kiên trì làm các bài tập, tra từ điển, nhớ từ, làm theo hướng dẫn của Ngọc, chủ động tự học theo các phần mềm học tiếng Anh trên internet.

2. Xác định những việc bản thân cần làm để thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ được giao

– GV giao nhiệm vụ cho HS xác định những việc cần làm để rèn luyện các phẩm chất trách nhiệm, tự trọng, tự chủ và ý chí vượt khó khi thực hiện nhiệm vụ.

– HS ghi những việc cần làm để hoàn thành nhiệm vụ theo mẫu sau:

Nhiệm vụ	Trách nhiệm	Tự chủ	Tự trọng	Ý chí vượt khó
Học tập	Làm đầy đủ bài tập	Tự sắp xếp thời gian hợp lí	Không nhờ bạn làm hộ hoặc chép bài từ người khác	Tìm cách giải, đọc nhiều sách, nhờ GV khi không làm được bài
	Đi học đầy đủ và đúng giờ			
…				

– GV giao nhiệm vụ cho HS liệt kê những khó khăn đang gặp phải trong học tập, sinh hoạt,... để hoàn thành nhiệm vụ.

– HS nêu các khó khăn và những việc cần thực hiện để giải quyết khó khăn theo mẫu sau:

Khó khăn	Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện	Kết quả/ sản phẩm

– HS trao đổi với bạn trong nhóm để nhận ý kiến góp ý về kế hoạch hành động vượt khó.

– HS điều chỉnh kế hoạch hành động vượt khó phù hợp và khả thi với mình.

– GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đã xây dựng.

Hoạt động 6. Rèn luyện tư duy phản biện

a) Mục tiêu

HS rèn luyện tư duy phản biện khi nhận xét, đánh giá các ý kiến.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS rèn luyện tư duy phản biện theo những nhận định trong SGK.

** Đại học là con đường ngắn nhất dẫn đến thành công.*

– GV yêu cầu HS sắm vai cha mẹ, bạn bè, bản thân HS, GV, các nhà sử dụng lao động để đưa ra quan điểm về ý kiến trên.

– GV giao nhiệm vụ theo nhóm nhận xét ý kiến trên theo gợi ý: Tìm lập luận và chứng cứ trả lời cho những câu hỏi sau:

+ Tại sao đại học là con đường ngắn nhất dẫn đến thành công?

+ Vào đời bằng con đường học đại học có những ưu thế gì? Em hãy đưa ra dẫn chứng.

+ Đưa ra chứng minh về những người thành công nhưng không qua con đường học đại học.

+ Ngoài học đại học, còn những con đường nào cũng dẫn đến thành công? Em hãy đưa ra dẫn chứng.

+ Ưu thế của từng con đường vào đời là gì?

– Từng nhóm thảo luận chuẩn bị bài nhận xét.

– GV mời một số nhóm trình bày bản nhận xét.

– Các nhóm khác lắng nghe, phản hồi qua sử dụng câu hỏi 5W1H từ các quan điểm khác nhau (từ cha mẹ, bạn bè, bản thân HS, nhà trường, nhà sử dụng lao động,…).

** Những người học giỏi bao giờ cũng là những người bạn tuyệt vời.*

– GV yêu cầu HS nêu những câu hỏi, tìm lập luận và chứng cứ cho nhận xét của mình.

Gợi ý:

+ Những người bạn tuyệt vời là những người như thế nào?

+ Những người bạn tuyệt vời nào không phải là người học giỏi? Em hãy đưa ra dẫn chứng.

+ Những người bạn học giỏi nào không phải là người bạn tuyệt vời? Em hãy đưa ra dẫn chứng.

– Các nhóm chia sẻ quan điểm nhận xét.

– GV cho bình chọn bản nhận xét khách quan, công tâm, có cái nhìn đa chiều với các lí lẽ, lập luận logic, chặt chẽ, nhiều chứng cứ chính xác và thuyết phục nhất.

– GV nêu những ưu điểm của bản nhận xét được bình chọn hay nhất.

Lưu ý: GV cần hướng chú ý của HS đến tính logic và đa chiều của các lập luận, sự đa dạng và tin cậy của các chứng cứ phục vụ cho các lí lẽ, lập luận, các nguồn trích dẫn chứng cứ bảo đảm độ tin cậy, chính xác và cập nhật.

Hoạt động 7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân

a) Mục tiêu

HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS liệt kê mục tiêu tài chính cá nhân ngắn hạn hoặc trung hạn/ dài hạn của bản thân.

– HS lựa chọn một mục tiêu tài chính và xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân theo mẫu sau:

Mục tiêu tài chính: ..... giá .....đ

Thời gian thực hiện: .....

Số tiền hiện có: .....đ

Số tiền còn thiếu để thực hiện mục tiêu: .....đ

Biện pháp cần thực hiện để có thêm thu nhập đủ thực hiện mục tiêu tài chính:

.....

.....

Kế hoạch thực hiện cụ thể:

Thời gian	Nội dung	Chi (đ)	Thu (đ)
Tháng			
	Tổng		
	Còn lại		
Tháng			
	Tổng thu nhập		

Người có thể hỗ trợ:

.....

– HS trao đổi với bạn về kế hoạch tài chính của cá nhân, lắng nghe những thắc mắc, góp ý hoặc những câu hỏi về các nội dung trong bản kế hoạch, các số liệu và tiến trình thực hiện.

– HS tiếp tục bổ sung, hoàn thiện bản kế hoạch.

– GV nhấn mạnh khi kết luận về các nội dung cần có trong kế hoạch tài chính, yêu cầu HS chú ý xin tư vấn của người thân và người hỗ trợ về các biện pháp tăng thu nhập để thực hiện mục tiêu tài chính trong kế hoạch đã xây dựng.

Lưu ý:

– GV nhắc HS chú ý kiểm tra, cân nhắc tất cả những số liệu liên quan đến số tiền cần có, số tiền đã có và số tiền còn thiếu để đạt được mục tiêu tài chính.

– Đối với các biện pháp tìm thu nhập bổ sung số tiền còn thiếu, GV yêu cầu HS phải đưa số liệu thật, có giá trị để bản kế hoạch mang tính khả thi.

Ví dụ: HS định làm rau mầm để bán, cần kiểm tra kiến thức của HS về giá tiền 1 kg hạt, thời gian để có thành phẩm rau mầm, số lượng rau mầm thu được từ 1 kg hạt, giá bán trên thị trường 1 kg rau mầm và giá dự định bán 1 kg rau mầm của HS.

– GV yêu cầu HS về nhà:

+ Chia sẻ với người thân trong gia đình về kế hoạch tài chính của bản thân.

+ Lắng nghe ý kiến góp ý của người thân, đặc biệt về phần biện pháp tìm thu nhập để bảo đảm tính khả thi của kế hoạch tài chính cá nhân.

+ Nhờ người thân và những người có liên quan hỗ trợ, giúp đỡ trong quá trình thực hiện kế hoạch.

+ Thảo luận với người hỗ trợ về nội dung hỗ trợ để có sự thống nhất cụ thể giữa HS và người hỗ trợ.

+ Hoàn thiện bản kế hoạch tài chính cá nhân sau khi xin ý kiến tư vấn của người thân về sự hợp lí và khả thi.

+ Thực hiện theo kế hoạch tài chính đã xây dựng.

+ HS thử đặt các mục tiêu tài chính cá nhân trung hạn và dài hạn cho bản thân.

VẬN DỤNG

Hoạt động 8. Rèn luyện tính trách nhiệm, lòng tự trọng, sự tự chủ, ý chí vượt khó trong việc thực hiện mục tiêu của bản thân

a) Mục tiêu

HS tự rèn luyện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc làm cần thiết để rèn luyện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.

– Chia sẻ với lớp kết quả và những khó khăn trong quá trình thực hiện.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Trách nhiệm, tự trọng, tự chủ, ý chí vượt khó"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những việc làm thể hiện tính trách nhiệm, lòng tự trọng, sự tự chủ và ý chí vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo tổ hoặc trước lớp về những việc làm thể hiện tính trách nhiệm, lòng tự trọng, sự tự chủ, ý chí vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ và đạt được mục tiêu.

– HS chia sẻ và lắng nghe ý kiến góp ý của các bạn trong tổ hoặc trong lớp.

– GV động viên những HS đã cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ, luôn cố gắng vươn lên.

– GV khen ngợi những HS đã luôn hỗ trợ, động viên người khác khi thực hiện nhiệm vụ.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Hành động vượt khó"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được về những khó khăn đang tồn tại và những hành động vượt khó cần thực hiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo tổ hoặc trước lớp về:

+ Những khó khăn đang tồn tại cần vượt qua.

+ Những hành động vượt khó cần thực hiện và kết quả đạt được.

+ Những khó khăn cần tiếp tục giải quyết trong thời gian tới.

+ Đánh giá về sự trưởng thành của cá nhân.

– GV động viên những HS đã có những tiến bộ, những cố gắng trong khi thực hiện nhiệm vụ.

– GV khen ngợi những HS đã luôn hỗ trợ, động viên người khác khi thực hiện nhiệm vụ.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Tư duy phản biện"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được việc thay đổi các quan điểm về sự vật, hiện tượng khi sử dụng tư duy phản biện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo tổ hoặc trước lớp về:

+ Những quan điểm, cách nhìn nhận về sự vật, hiện tượng của bản thân đã thay đổi khi sử dụng tư duy phản biện.

+ Sự thay đổi về thái độ, cảm xúc, hành vi của bản thân sau khi thay đổi quan niệm.

+ Những kết quả đã nhận được sau khi thay đổi.

– GV khích lệ các HS cùng nhau thẳng thắn chia sẻ, kiểm tra những lập luận và chứng cứ trong quan điểm của bạn.

– GV đề nghị HS lắng nghe quan điểm của các bạn và điều chỉnh lại quan điểm của mình, nếu cần thiết.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Đánh giá giữa kì I (xem Phụ lục)

TUẦN 5

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Kế hoạch tài chính cá nhân"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được việc xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân, những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo tổ hoặc trước lớp về:

+ Bản kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng sau khi nghe góp ý của bạn bè, người thân.

+ Những mục tiêu tài chính trung hạn và ngắn hạn đã được xác định.

+ Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.

– GV biểu dương những HS đã xây dựng bản kế hoạch tài chính cá nhân rõ ràng và khả thi.

– GV khích lệ những HS vượt qua khó khăn khi thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.

– GV đề nghị HS chia sẻ về những điều học tập được từ bạn.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Hoàn thành được trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng trong hoạt động học tập ở lớp và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.

– Biết vượt qua được những khó khăn của bản thân.

– Tham gia hỗ trợ được các bạn khi thực hiện nhiệm vụ.

– Sử dụng được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

– Xây dựng và thực hiện được ít nhất một bản kế hoạch tài chính hợp lí của cá nhân.

Đạt: Đạt ít nhất 4 trong 6 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Chủ đề 4. CHỦ ĐỘNG, TỰ TIN TRONG HỌC TẬP VÀ GIAO TIẾP (9 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau;

– Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô;

– Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: DIỄN ĐÀN "SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI TÍCH CỰC TRONG HỌC TẬP"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được các trang mạng xã hội hiện nay được nhiều người dùng;

– Rèn sự chủ động trong việc khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho học tập, giao tiếp.

– Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Nội dung diễn đàn.

– Hướng dẫn lớp trực tuần viết kịch bản, để dẫn hoạt động.

– Phân công 3 HS ở các khối 10, 11, 12 chuẩn bị 3 ý kiến tham luận:

+ Khối 10: Các trang mạng xã hội hiện có và cách khai thác mạng tích cực.

+ Khối 11: Cách giao tiếp, những điều cần tránh khi sử dụng mạng xã hội.

+ Khối 12: Trao đổi kiến thức qua mạng xã hội, phương pháp học online.

– Phân công các lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ.

– Nhạc dân vũ, flashmob.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản, để dẫn hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS toàn trường tìm hiểu các trang mạng xã hội hiện có, các trang mạng tích cực, phương pháp học online.

– Chuẩn bị tiết mục văn nghệ, dân vũ, flashmob theo sự phân công.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Sử dụng mạng xã hội tích cực trong học tập"

a) Mục tiêu

– Nêu được các trang mạng phục vụ học tập.

– Đề xuất được phương pháp sử dụng mạng hợp lí phục vụ cho học tập.

– Biết cách sắp xếp thời gian khai thác mạng hợp lí.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tiết mục văn nghệ khởi động.

– HS đại diện lớp trực tuần báo cáo để dẫn về sử dụng mạng xã hội trong học tập, mời đại diện các khối lên trình bày tham luận.

– Qua mỗi ý kiến tham luận, NDCT tổ chức cho HS bày tỏ quan điểm về các vấn đề đã nêu và có thể đặt câu hỏi theo gợi ý sau:

+ Em thường theo dõi và sử dụng mạng xã hội nào để phục vụ cho học tập? Nội dung và cách khai thác thông tin trên mạng.

+ Những trang mạng nào có ích cho học tập?

+ Khi học online cần chú ý điều gì?

+ Theo em, mạng xã hội có gây nghiện không? Em thường sử dụng mạng xã hội vào lúc nào?

+ Khi dùng mạng xã hội cần chú ý những điều gì?

+ Nên đưa hình ảnh và viết lời bình trên facebook, các trang mạng khác thế nào để đảm bảo có văn hoá?

– NDCT tổng hợp ý kiến, bổ sung và kết luận:

+ Hiện nay có nhiều mạng xã hội thu hút đông đảo người dùng như: Facebook, youtube, instagram – mạng xã hội chia sẻ hình ảnh, tiktok, zalo,... Mỗi mạng đều có thế mạnh riêng, HS cần biết để khai thác hợp lí.

+ HS dùng mạng để kết nối, trao đổi với bạn bè, khai thác thông tin, tìm kiếm tư liệu về học tập như: kiến thức toán học, tự nhiên và xã hội, ngoại ngữ, văn học,...

+ HS cần có cách sử dụng mạng hợp lí để đem lại hiệu quả cao trong học tập: Khi học cần tắt âm thanh thông báo của các mạng; tham gia các nhóm học tập hoặc lập nhóm học tập để trao đổi bài học trực tuyến. Khi học online cần nghiêm túc tuân theo sự hướng dẫn

của GV, mạnh dạn đề xuất ý kiến; theo dõi các trang có nội dung học tập mình quan tâm; cập nhật thông tin hằng ngày; theo dõi trang web của trường; theo dõi các trang có tác dụng truyền cảm hứng, tạo động lực học tập; sáng tạo.

+ Mạng xã hội gây nghiện, HS không nên lạm dụng mạng xã hội để tránh làm mất thời gian trong việc học tập.

+ Giao tiếp trên mạng xã hội cần văn minh, không đưa các hình ảnh xấu, không nói xấu, xúc phạm bạn bè trên mạng.

+ Có nhiều kẻ xấu lợi dụng mạng xã hội để phục vụ mục đích cá nhân, HS cần chú ý khi giao tiếp với người lạ tránh bị dụ dỗ, mua chuộc làm việc xấu; bài trừ các luận điệu xuyên tạc, nói xấu, bôi nhọ Đảng và Nhà nước trên mạng.

– Lớp trực tuần điều khiển âm thanh, nhạc dân vũ, HS toàn trường tham gia nhảy dân vũ.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi:

+ Nếu có bạn mời em tham gia vào nhóm học tập trên mạng xã hội, em có tham gia không?

+ Nếu có người lạ muốn làm quen với em trên facebook, em sẽ làm gì?

+ Nếu bạn bè nói chưa đúng về mình ở trên mạng xã hội, em sẽ xử lí thế nào?

– HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham gia hoạt động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– GV yêu cầu HS sử dụng mạng xã hội đúng mục đích, có văn hoá.

– Cùng bạn bè thành lập nhóm học tập, trao đổi bài qua mạng.

– Tham khảo các chương trình học online trên mạng.

TUẦN 2: GIAO LƯU TRUYỀN THỐNG "TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức đúng về vai trò và công lao của người GV trong sự nghiệp trồng người;

– Giữ gìn và phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo, truyền thống hiếu học của dân tộc.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh.

– Các bản nhạc, bài hát ca ngợi người GV.

– Phân công, hướng dẫn lớp trực tuần viết kịch bản hoạt động và đề dẫn về truyền thống "Tôn sư trọng đạo" của dân tộc. Trong đề dẫn cần nêu được nội dung, ý nghĩa, những nét đẹp của truyền thống "Tôn sư trọng đạo" của dân tộc.

– Phân công lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu về nội dung, những nét đẹp của truyền thống "Tôn sư trọng đạo".

– Chuẩn bị ý kiến để tham gia giao lưu.

– Tìm hiểu các câu ca dao, tục ngữ nói về công ơn của thầy, cô giáo.

– Tìm hiểu quan niệm về vấn đề học của cha ông, của các bậc tiền bối.

– Lớp được phân công chuẩn bị văn nghệ tích cực tập luyện, chuẩn bị trang phục, đạo cụ biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động 1: Giao lưu truyền thống "Tôn sư trọng đạo"

a) Mục tiêu

– HS hiểu rõ được nội dung, ý nghĩa, những nét đẹp của truyền thống "Tôn sư trọng đạo".

– Có thái độ kính trọng thầy, cô giáo.

– Có hành vi ứng xử đúng mực, thân thiện, tôn trọng các thầy, cô giáo.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Bí thư Đoàn trường hoặc GV trực tuần giới thiệu mục đích, yêu cầu của chương trình giao lưu.

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– NDCT hướng dẫn HS toàn trường giao lưu theo các gợi ý:

+ Em hiểu thế nào là "Tôn sư trọng đạo"? Nêu những biểu hiện của truyền thống "Tôn sư trọng đạo".

+ Truyền thống "Tôn sư trọng đạo" xưa và nay có gì khác nhau?

+ Hãy đọc những câu ca dao, tục ngữ nói về vai trò của người thầy, tầm quan trọng của việc học.

+ Để phát huy truyền thống "Tôn sư trọng đạo" trong giai đoạn hiện nay, thanh niên cần làm gì? Học những gì? Học như thế nào?

– NDCT hướng dẫn HS giao lưu cùng thầy, cô giáo. Thầy, cô giáo được HS mời lên chia sẻ ý kiến, giao lưu cùng HS.

– HS có thể đặt các câu hỏi giao lưu, theo gợi ý:

+ Thầy cô có thể chia sẻ về nỗi vất vả của nghề dạy học.

+ Để trở thành người GV, chúng em cần học và chuẩn bị những gì?

+ Thầy cô có thể kể về kỉ niệm đáng nhớ trong cuộc đời dạy học của mình.

– Sau khi giao lưu, GV tổng hợp ý kiến và kết luận: "Tôn sư trọng đạo" là truyền thống đạo lí mang đậm giá trị nhân văn của dân tộc Việt Nam. Truyền thống này đã được ông cha ta tạo dựng, bồi đắp từ ngàn xưa đến nay. Trải qua thời gian, dù xã hội có phát triển và đổi thay thì truyền thống ấy vẫn là một nét đẹp trong văn hoá Việt Nam, đạo đức Việt Nam. Thanh niên trong thời hiện đại cần giữ gìn, phát huy truyền thống đó, học tập tốt, rèn luyện tốt để mai sau góp sức mình xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong muốn.

Hoạt động 2: Biểu diễn văn nghệ

a) Mục tiêu

– Khắc sâu lòng biết ơn của các thế hệ học trò đối với thầy, cô giáo qua lời ca tiếng hát.

– HS tích cực tham gia, cổ vũ tạo không khí vui tươi, thân thiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS phụ trách văn nghệ điều khiển nhạc.

– NDCT giới thiệu lần lượt các tiết mục biểu diễn.

– HS biểu diễn văn nghệ.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua hoạt động trên, em có kế hoạch gì để phát huy truyền thống "Tôn sư trọng đạo"?

– HS chia sẻ kế hoạch.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Tôn trọng, nghe lời thầy, cô giáo đã và đang giảng dạy.

– Tự lên kế hoạch học tập, rèn luyện để đạt thành tích tốt.

TUẦN 3: DIỄN ĐÀN "XÂY DỰNG TÌNH BẠN ĐẸP – NÓI KHÔNG VỚI BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được vẻ đẹp của tình bạn dưới mái trường; bạo lực học đường gây ảnh hưởng xấu đến trường, lớp, tình bạn;

– Biết bày tỏ thái độ không đồng tình với bạo lực học đường. Đề xuất các giải pháp ngăn ngừa bạo lực học đường;

– Rèn kĩ năng hợp tác, thiết kế, tổ chức hoạt động, hình thành phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh, các bài hát về tình bạn, mái trường.

– Phân công, hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để dẫn "Xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường".

– Phân công khối lớp 10 chuẩn bị hai tiết mục văn nghệ có chủ đề tình bạn, mái trường.

– Định hướng nội dung hoạt động diễn đàn, hướng dẫn HS sưu tầm, tìm đọc các cuốn sách có nội dung bồi dưỡng tâm hồn như: Hạt giống tâm hồn, Cửa sổ tâm hồn, Tình bạn – Tình yêu; các cuốn sách về Luật như: Luật Thanh niên, Luật Trẻ em, Quy định pháp luật về trách nhiệm phòng, chống bạo lực học đường,...

2. Đối với HS

– Các lớp được phân công hoàn thành phần việc được giao.

– Tìm đọc các sách báo, truyện có chủ đề tình bạn, nuôi dưỡng tâm hồn,... tìm hiểu Luật Thanh niên, Luật Trẻ em, Quy định pháp luật về trách nhiệm phòng, chống bạo lực học đường,...

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường"

a) Mục tiêu

– Hiểu được ý nghĩa của tình bạn đẹp, ảnh hưởng của bạo lực học đường đến tình bạn.

– Nhận diện các loại bạo lực học đường.

– Bày tỏ quan điểm không đồng tình và đề xuất cách ngăn ngừa bạo lực học đường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn cho diễn đàn.

– Biểu diễn tiết mục văn nghệ về tình bạn.

– NDCT nêu một số câu hỏi để toàn trường chia sẻ ý kiến.

Gợi ý:

+ Thế nào là tình bạn đẹp? Nêu những biểu hiện của tình bạn đẹp dưới mái trường.

+ Đọc thơ, châm ngôn về tình bạn.

+ Em hiểu thế nào là bạo lực học đường? Những hành vi nào được gọi là bạo lực học đường?

+ Bạo lực học đường gây tổn hại gì đến người bị bạo lực?

+ Theo em bạo lực học đường có ảnh hưởng thế nào đến tình bạn?

+ Nếu bắt gặp hành vi bạo lực học đường, em sẽ làm gì?

+ HS cần có kĩ năng gì để phòng, tránh bạo lực học đường?

+ Trách nhiệm của các thành viên trong trường về việc phòng, tránh bạo lực học đường?

– NDCT tổng hợp ý kiến, kết luận:

+ Dưới mái trường, tình bạn luôn đẹp, trong sáng, hồn nhiên. Để xây dựng tình bạn đẹp, bạn bè phải biết đoàn kết, tôn trọng, thông cảm và sẻ chia cho nhau những niềm vui, nỗi buồn.

+ HS trong trường cần tỏ thái độ kiên quyết nói "không" với bạo lực học đường; ngăn chặn kịp thời các hành vi bạo lực; trang bị các kĩ năng cần thiết, kiểm chế cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, xung đột, tìm kiếm sự giúp đỡ,... để xây dựng tình bạn đẹp, trường học thân thiện.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Nếu bạn em có hành vi bạo lực học đường, em sẽ nói gì với bạn?

+ Nếu bạn rủ em tham gia nhóm trên facebook để bình luận không hay về bạn khác, em có tham gia không?

+ Qua hoạt động này, em thu hoạch được điều gì?

– HS tham gia trả lời câu hỏi, chia sẻ cảm xúc và thu hoạch.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Đoàn kết, thân thiện với bạn bè trong lớp, trường; giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.

– Kiểm chế cảm xúc khi gặp mâu thuẫn, xung đột.

– Kịp thời phát hiện, ngăn chặn khi có dấu hiệu của bạo lực học đường.

– Kí cam kết thi đua, cùng bạn xây dựng lớp học thân thiện.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau;

– Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô;

– Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy tính, máy chiếu, màn hình hoặc tivi thông minh kết nối trực tiếp cùng máy tính.

– Giấy, bìa cỡ A2, A3; bút dạ, màu phục vụ hoạt động 1.

– Video, nhạc, bài hát nói về tình cảm thầy cô và mái trường, tình cảm gia đình.

– Các tình huống cụ thể phù hợp với các hoạt động của chủ đề và phân công các tổ sắm vai giải quyết.

– Phân công các tổ chuẩn bị chương trình văn nghệ, trò chơi để phục vụ hoạt động (mỗi tuần một tổ).

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Nhớ lại các trường hợp giao tiếp cụ thể trong các tình huống khác nhau bản thân đã trải qua.

– Suy ngẫm về cách giao tiếp phù hợp trong các tình huống tại gia đình, cách giao tiếp tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô trong trường học.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ để để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp

a) Mục tiêu

HS nêu được những biểu hiện cụ thể của việc chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau như: Ở nhà, ở trường, câu lạc bộ, ngoài xã hội,...

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ với các bạn về sự chủ động học tập, giao tiếp trong các môi trường

– GV chia lớp thành nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ về sự chủ động học tập, giao tiếp trong các môi trường.

– GV phát giấy, bìa cho các nhóm.

– GV nhắc HS dựa vào gợi ý trong SGK để đưa ra các biểu hiện.

– HS chia sẻ kết quả thảo luận.

– GV nhận xét kết luận: Tuỳ vào các môi trường, chúng ta phải thể hiện sự chủ động học tập, giao tiếp sao cho phù hợp.

2. Thảo luận, xác định những việc cần làm để thể hiện sự chủ động trong các môi trường học tập và giao tiếp khác nhau

– GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ xác định những việc cần làm để thể hiện sự chủ động trong các môi trường học tập và giao tiếp khác nhau.

Gợi ý:

+ Chăm chú nghe giảng.

+ Chủ động hỏi bài bạn bè, thầy cô khi chưa hiểu bài.

+ Chủ động trao đổi, chia sẻ những kiến thức mình hiểu biết với bạn bè.

+ Tích cực tranh biện, đặt câu hỏi mở rộng kiến thức.

+ Chủ động làm quen với bạn mới.

+ Tích cực tham gia hoạt động cộng đồng, rèn luyện kĩ năng sống,...

+ ...

– GV mời mỗi tổ một đại diện chia sẻ ý kiến đã thảo luận.

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Chủ động trong học tập và giao tiếp có lợi gì cho bản thân?

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận: Chủ động trong các môi trường học tập và giao tiếp khác nhau tạo cho ta nhiều cơ hội tiếp nhận tri thức, có nhiều kĩ năng trong giao tiếp, giúp ta thực hiện tốt mục tiêu đề ra,...

Hoạt động 2. Tìm hiểu biểu hiện của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp

a) Mục tiêu

HS xác định được những biểu hiện cụ thể của ứng xử tự tin, thân thiện trong giao tiếp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận theo nội dung sau:

+ Nhóm 1, 2: Biểu hiện của ứng xử tự tin trong giao tiếp với bạn bè và thầy cô ở trường.

+ Nhóm 3, 4: Biểu hiện của ứng xử thân thiện trong giao tiếp với bạn bè và thầy cô ở trường.

Lưu ý: Khi thảo luận cần đưa ra ví dụ cụ thể để minh hoạ.

– GV nhắc HS dựa vào gợi ý trong SGK để thảo luận.

– GV mời lần lượt từng nhóm chia sẻ ý kiến đã thảo luận, các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung hoặc tranh luận ý kiến.

– GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến: Qua phần trình bày của nhóm bạn, em thu hoạch được điều gì?

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến, đưa ra kết luận:

Kĩ năng giao tiếp rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Dù ở môi trường gia đình, nhà trường hay xã hội, chúng ta cần phải chủ động, tự tin, thân thiện, giao tiếp phù hợp.

+ Tự tin khi giao tiếp: Tư thế, cử chỉ, tác phong tự tin. Bình tĩnh và nhìn vào mắt người giao tiếp, giọng điệu biểu cảm, tạo cảm giác an tâm và ấn tượng với người được giao tiếp;

nắm bắt tâm tư, cảm xúc của họ, tự tin đề xuất hoặc phản bác ý kiến để cuộc trò chuyện diễn ra vui vẻ, đạt được mục đích giao tiếp và để lại ấn tượng tốt đẹp về nhau,...

+ Thân thiện khi giao tiếp: Thái độ vui vẻ, hoà nhã, thiện chí với người giao tiếp, đối xử với người khác như cách mình muốn họ đối xử với mình, lắng nghe và thấu hiểu. Sẵn sàng lắng nghe ý kiến trái chiều, biết cách khích lệ đối phương, khen ngợi thật lòng, tránh nói về mình quá nhiều, không chỉ trích hay dài dòng gây nhàm chán,...

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Thể hiện sự chủ động học tập, giao tiếp trong các môi trường

a) Mục tiêu

– HS xác định được cách thể hiện sự chủ động, tự tin trong các tình huống cụ thể.

– Rèn kĩ năng độc lập, tự chủ, giải quyết vấn đề.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV trình chiếu 4 tình huống cụ thể lên màn hình hoặc HS theo dõi trong SGK.

– GV chia lớp thành các nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận một tình huống.

– GV yêu cầu các nhóm đọc kĩ và phân tích tình huống, từ đó xác định cách thể hiện sự chủ động, tự tin của nhóm trong tình huống.

– GV mời lần lượt các nhóm chia sẻ, các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung.

– GV yêu cầu HS chia sẻ tiếp: Qua việc phân tích các tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

– GV kết luận: Gặp bất kì tình huống nào trong học tập và giao tiếp, em cần thể hiện sự chủ động, tự tin của bản thân như chủ động đóng góp ý kiến xây dựng bài, chủ động học hỏi bạn bè khi chưa hiểu bài, tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp khó khăn; suy nghĩ, tìm tòi bổ sung thêm kiến thức; biết áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày. Chủ động trong học tập, giao tiếp giúp bản thân làm chủ được kiến thức đã tiếp thu, làm chủ cuộc sống và dễ dàng đạt mục tiêu đề ra.

Hoạt động 4. Thực hành giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với bạn bè trong trường học

a) Mục tiêu

HS biết cách giao tiếp chủ động, tự tin, thân thiện với bạn bè trong trường học.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận, sắm vai thể hiện các tình huống; sau mỗi tình huống sắm vai, GV nêu câu hỏi để HS các nhóm nhận xét, đề xuất cách ứng xử.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận: Bạn bè chung lớp chung trường cần tôn trọng, thấu hiểu và chia sẻ cùng nhau; ứng xử tự tin, thân thiện, hoà đồng để xây dựng tình bạn đẹp, lớp đoàn kết, góp phần xây dựng trường học thân thiện – HS tích cực.

Hoạt động 5. Thực hành giao tiếp, ứng xử phù hợp với thầy, cô giáo

a) Mục tiêu

HS thực hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với thầy cô.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng kịch bản theo nội dung

– GV yêu cầu HS đọc nội dung tình huống trong SGK và xây dựng kịch bản thể hiện sự giao tiếp, ứng xử phù hợp với thầy, cô giáo.

– GV mời HS xung phong vào vai các nhân vật: Một HS vào vai thầy giáo; một HS vào vai Hiếu. 9 HS chia làm ba nhóm: văn nghệ, triển lãm, thuyết trình, mỗi nhóm ba HS; Nhóm được chọn tự lên kịch bản, lời thoại phù hợp với nội dung và cử một bạn dẫn chương trình.

Gợi ý:

+ Vai thầy giáo: Thầy chào cả lớp! Để chuẩn bị cho hoạt động kỉ niệm ngày..., của trường, thầy phân công các bạn sau thực hiện nhiệm vụ. Nhiệm vụ văn nghệ có các bạn...; Nhiệm vụ triển lãm là các bạn...; Nhóm thuyết trình có bạn Hiếu và... Thầy phân công như vậy cả lớp có nhất trí không?

+ Vai Hiếu: HS sắm vai Hiếu phải chủ động chuẩn bị các lời thoại, thái độ cử chỉ phù hợp để tương tác cùng thầy giáo và các bạn trong lớp. Sau khi nghe thầy giáo phân công nhiệm vụ phải hiểu được mình đang ở trong tình huống nào, thái độ của bản thân thế nào? Mong muốn của bản thân là gì? Nhóm nào đang cần người?

+ Vai đại diện nhóm: Tỏ thái độ băn khoăn, lo lắng, chụm đầu thảo luận để nêu ý kiến của nhóm với thầy giáo.

– GV đề nghị cả lớp suy nghĩ cách ứng xử tự tin, chủ động, phù hợp với thầy giáo và sẵn sàng xung phong sắm vai Hiếu, vai đại diện các nhóm để giao tiếp với thầy giáo trong tình huống trên.

2. Thực hiện kịch bản đã xây dựng bằng hình thức kịch tương tác

– NDCT tuyên bố lí do, nêu mục đích, ý nghĩa của hoạt động và giới thiệu các diễn viên trong nhóm kịch.

– Nhóm kịch biểu diễn và dừng lại khi "thầy giáo" đã phân công nhiệm vụ cho các nhóm: Thầy phân công như vậy cả lớp có nhất trí không?

– NDCT mời các bạn trong lớp (ngoài nhóm kịch) xung phong lần lượt lên sắm vai Hiếu, vai đại diện các nhóm để giao tiếp với "thầy giáo".

– Sau khi các bạn trong lớp tương tác xong, nhóm kịch thực hiện đầy đủ tiểu phẩm theo kịch bản đã được chuẩn bị.

– GV cho HS cả lớp nhận xét: Cách nhập vai, cách tương tác, cách giải quyết tình huống của Hiếu, sau đó GV tổng hợp và đưa ra kết luận: Đối với thầy, cô giáo trong trường, HS cần tôn trọng, lễ phép. Trong giao tiếp cần chủ động, tự tin khi đề đạt nguyện vọng; ứng xử mọi tình huống cần thân thiện và phù hợp.

Hoạt động 6. Thực hành ứng xử phù hợp trong giao tiếp ở gia đình

a) Mục tiêu

HS áp dụng những hiểu biết về các biểu hiện của ứng xử tự tin, thân thiện ở gia đình để đưa ra cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể, rèn kĩ năng giao tiếp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về cách ứng xử phù hợp trong giao tiếp ở gia đình.

– GV nêu yêu cầu:

+ Gia đình em gồm những ai?

+ Trong gia đình có nhiều thế hệ khác nhau, vậy phải ứng xử thế nào cho phù hợp?

+ Đối với ông bà, bố mẹ phải giao tiếp thế nào?... Đối với các thành viên khác cần có thái độ, lời nói, cử chỉ thế nào? Khi giao tiếp, có cần chú ý đến cảm xúc của người giao tiếp không?...

– HS dựa vào các gợi ý trong SGK để chia sẻ.

– GV cùng HS tổng hợp, kết luận: Trong gia đình có nhiều thế hệ khác nhau, khi giao tiếp, chúng ta phải căn cứ vào độ tuổi, thứ bậc để có cách xưng hô phù hợp; tôn trọng mọi thành viên. Đối với người lớn tuổi phải kính trọng, lễ phép; với em nhỏ phải nhường nhịn; cần chú ý đến cảm xúc của người thân; dùng lời nói nhẹ nhàng, thái độ thân mật, vui vẻ khi giao tiếp; biết lắng nghe tích cực, chia sẻ vui buồn cùng gia đình;...

2. Thảo luận để xác định cách ứng xử phù hợp trong các tình huống

– GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong SGK, suy nghĩ, thảo luận nhóm để đưa ra cách ứng xử phù hợp.

– GV mời đại diện nhóm đưa ra cách ứng xử phù hợp. HS cả lớp chú ý lắng nghe, ghi nhớ cách giải quyết tình huống của nhóm bạn.

– Sau mỗi nhóm HS trả lời, GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến đồng tình/ không đồng tình/ ý kiến khác?

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận: Khi giao tiếp trong gia đình, em cần tuỳ từng tình huống cụ thể để có cách ứng xử phù hợp. Khi ứng xử, cần chú ý đến cảm xúc của người thân để điều chỉnh hành vi, thái độ của mình.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7. Rèn luyện tính chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp

a) Mục tiêu

HS rèn luyện được tính chủ động, tự tin, trong học tập và giao tiếp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Thực hiện các việc cần làm để rèn luyện tính chủ động học tập ở trường, ở nhà, câu lạc bộ và ngoài xã hội

– GV quy định thời gian (phút) và yêu cầu HS tự viết vào giấy, vở,... với nội dung: Em cần thực hiện những việc làm nào để rèn luyện tính chủ động học tập ở trường, ở nhà, câu lạc bộ, xã hội?

– GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến của bản thân cùng cả lớp.

– GV tổng hợp ý kiến và đưa ra yêu cầu để HS rèn luyện:

+ Thực hiện nghiêm túc thời khoá biểu của trường, lớp.

+ Áp dụng phương pháp học tập phù hợp với từng môn.

+ Cùng bạn học nhóm, trao đổi bài, giúp đỡ nhau trong học tập.

+ Tự giác ôn bài, làm bài tập ở nhà đầy đủ, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.

+ Tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu và các môn học ở trường, ở nhà, câu lạc bộ và ngoài xã hội.

+ Khai thác mạng xã hội tích cực phục vụ cho học tập; chủ động học online khi có yêu cầu.

+ ...

2. Thực hiện những việc cần làm để rèn luyện tính chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp

– GV quy định thời gian (phút) và yêu cầu HS suy ngẫm: Em cần thực hiện những việc làm nào để rèn luyện tính chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp ở nhà trường, gia đình và xã hội?

– GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến.

– GV tổng hợp ý kiến, kết luận và đưa ra các yêu cầu cụ thể để HS rèn luyện:

+ Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn; tích cực tham gia công việc chung của lớp.

+ Chủ động chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với ông bà, bố mẹ, anh chị em và người thân.

+ Thân thiện với những người xung quanh nơi em ở, tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức.

+ Thực hiện nếp sống thanh lịch, văn minh nơi công cộng.

+...

– GV nhắc nhở HS chủ động ghi lại kết quả vận dụng để có căn cứ đánh giá cuối chủ đề.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Phản hồi kết quả vận dụng về chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả vận dụng về sự chủ động của bản thân trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau; học hỏi, vận dụng được các kinh nghiệm của bạn bè.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo các nội dung sau:

+ Những điều em đã vận dụng được sau khi tham gia hoạt động dưới cờ với chủ đề "Sử dụng mạng xã hội tích cực".

+ Những khó khăn em đã gặp và cách khắc phục thể hiện sự chủ động, tự tin trong các môi trường học tập và giao tiếp khác nhau.

+ Những kinh nghiệm em học hỏi từ các bạn về chủ động học tập và giao tiếp ở các môi trường khác nhau.

– GV nhận xét, kết luận.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ kết quả thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô trong các tình huống giao tiếp, ứng xử"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV mời HS chia sẻ theo nội dung sau:

+ GV yêu cầu mỗi HS nhớ lại một vài tình huống giao tiếp tự tin, thân thiện của bản thân với bạn bè, thầy cô.

+ HS có thể viết ra giấy, sắp xếp cách trình bày dễ hiểu.

– GV mời HS chia sẻ kinh nghiệm bản thân; cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi, nêu ý kiến đồng thuận/ không đồng thuận.

– GV nhận xét, kết luận.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ kết quả thực hiện ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau ở gia đình"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả giao tiếp, ứng xử phù hợp của bản thân trong các tình huống ở gia đình; học hỏi cách giao tiếp của bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS chia sẻ theo các nội dung:

+ Kết quả của bản thân về cách ứng xử phù hợp trong gia đình.

+ Kể lại một vài tình huống ứng xử của bản thân đã để lại ấn tượng đẹp với người thân.

– GV hướng dẫn HS chia sẻ theo các bước.

Bước 1: Chia sẻ trong tổ, nhóm: Mỗi HS chia sẻ kết quả thực hiện ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp ở gia đình của bản thân cho tổ, nhóm biết. Nhóm, tổ lựa chọn cá nhân có kết quả ứng xử tốt nhất để chia sẻ trước lớp.

Bước 2: Chia sẻ trước lớp.

– GV mời lần lượt các cá nhân ở các tổ, nhóm chia sẻ ý kiến, HS cả lớp lắng nghe và phản hồi ý kiến.

– GV nêu câu hỏi: Em đã học tập được điều gì từ các cách giao tiếp, ứng xử của bạn bè?

– HS tiếp tục chia sẻ thu hoạch

– GV tổng hợp ý kiến, nhận xét.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Thể hiện được sự chủ động học tập của bản thân ở trường, lớp.

– Thể hiện được sự chủ động học tập của bản thân ở nhà.

– Thể hiện được cách ứng xử chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp với thầy, cô giáo.

– Thể hiện được cách ứng xử chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp với bạn bè.

– Thể hiện được cách ứng xử chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp ở gia đình.

– Thể hiện được cách ứng xử chủ động, tự tin, thân thiện, phù hợp trong giao tiếp ở ngoài xã hội.

Đạt: Đạt ít nhất 4 trong 6 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Chủ đề 5. TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH (6 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân;

– Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình;

– Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: DIỄN ĐÀN "TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được trách nhiệm của bản thân với gia đình;

– Mong muốn thể hiện được trách nhiệm với gia đình;

– Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất yêu thương, trách nhiệm;

– Hình thành và phát triển năng lực tư duy phản biện, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, các năng lực đặc thù: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức diễn đàn "Trách nhiệm với gia đình".

– Trang trí phông diễn đàn, bục – nơi đứng cho người diễn thuyết/ tham luận.

– Phân công các lớp chuẩn bị các tham luận xoay quanh chủ đề.

Ví dụ:

+ Vì sao con cái cần có trách nhiệm với gia đình?

+ Chúng ta cần làm gì để thể hiện trách nhiệm với gia đình?

+ Nếu thấy các thành viên trong gia đình có thái độ và hành vi thờ ơ với người thân trong gia đình, bạn cảm thấy như thế nào?

+ Bạn sẽ làm gì nếu trong gia đình bạn xuất hiện hành vi ỷ lại mọi việc cho người khác?

– Phân công lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ về gia đình để thể hiện xen kẽ trong diễn đàn.

– Chuẩn bị hệ thống âm thanh phục vụ văn nghệ.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị ý kiến tham gia diễn đàn.

– Chuẩn bị tham luận theo sự phân công.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia thể hiện.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Trách nhiệm với gia đình"

a) Mục tiêu

HS trình bày và chia sẻ được quan điểm, suy nghĩ về giá trị của tình cảm gia đình và trách nhiệm xây dựng gia đình thành tổ ấm của mỗi thành viên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của diễn đàn.

– NDCT giới thiệu lần lượt đại diện các lớp tham luận về nội dung được phân công.

– Yêu cầu những HS khác lắng nghe và phát biểu ý kiến về chủ đề của diễn đàn hoặc đặt câu hỏi cho tác giả của các tham luận.

– Tác giả các tham luận trình bày và bảo vệ quan điểm về trách nhiệm đối với gia đình.

– NDCT giới thiệu lần lượt các tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ các tham luận, các ý kiến phát biểu để không khí của buổi diễn đàn thêm hấp dẫn, thu hút.

– Bí thư Đoàn trường chốt lại những điểm quan trọng trong các tham luận.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc về diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về nhà, HS các lớp chia sẻ cảm xúc của mình với gia đình về các ý kiến trong diễn đàn và đề xuất biện pháp để xây dựng gia đình hạnh phúc.

TUẦN 2: GIAO LƯU VỚI NHỮNG TẤM GƯƠNG THÀNH CÔNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được HS có thể tham gia phát triển kinh tế gia đình;

– Học hỏi được kinh nghiệm phát triển kinh tế gia đình của các khách mời và có thể vận dụng vào phát triển kinh tế gia đình mình;

– Có ý thức tham gia tìm kiếm biện pháp phát triển kinh tế gia đình;

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá; phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức buổi giao lưu.

– Mời những tấm gương thành công về phát triển kinh tế gia đình để HS giao lưu. Công bố danh sách khách mời đến các lớp.

– Chuẩn bị một số câu hỏi dành cho khách mời, ví dụ:

+ Anh/ chị hãy chia sẻ ý tưởng về mô hình kinh tế gia đình mà anh/ chị đã và đang làm và các biện pháp đã thực hiện.

+ Trong quá trình xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế gia đình đó, anh/ chị đã gặp những khó khăn, thách thức, rủi ro nào? Hãy chia sẻ cách mà anh/ chị đã vượt qua nó.

+ Anh/ chị hãy chia sẻ những bài học kinh nghiệm đã rút ra trong quá trình xây dựng và phát triển mô hình kinh tế gia đình đó.

+…

– Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm NDCT cách đặt câu hỏi để dẫn cho các khách mời và khích lệ các bạn tham gia giao lưu (nếu NDCT không phải là Bí thư Đoàn trường).

– Trang trí phông diễn đàn, bàn ghế ngồi cho các khách mời trên sân khấu.

– Yêu cầu HS các lớp chuẩn bị câu hỏi về vấn đề các em quan tâm để tham gia giao lưu với khách mời.

– Phân công một số lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong buổi giao lưu.

– Chuẩn bị hệ thống âm thanh phục vụ cho các tiết mục văn nghệ.

– Chuẩn bị hoa hoặc quà lưu niệm cho khách mời.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần lập kế hoạch tổ chức hoạt động chào cờ và hoạt động giao lưu.

– Chuẩn bị câu hỏi/ ý kiến tham gia giao lưu.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với những tấm gương thành công về phát triển kinh tế gia đình

a) Mục tiêu

HS học hỏi được kinh nghiệm phát triển kinh tế gia đình của các khách mời và có thể vận dụng vào phát triển kinh tế gia đình mình. Đồng thời HS được truyền cảm hứng để tham gia phát triển kinh tế gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT lần lượt giới thiệu các khách mời lên sân khấu để giao lưu.

– NDCT đặt từng câu hỏi cho các khách mời như đã chuẩn bị.

– Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe và đặt câu hỏi tìm hiểu những kinh nghiệm có thể vận dụng trong việc phát triển kinh tế của gia đình mình hoặc xin tư vấn về biện pháp phát triển kinh tế của gia đình mình.

– NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ để thay đổi không khí của buổi giao lưu.

– Sau khi khách mời và HS trong trường hết ý kiến trao đổi, NDCT chốt lại bài học kinh nghiệm rút ra về:

+ Các mô hình phát triển kinh tế gia đình và các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

+ Những bài học kinh nghiệm để khắc phục khó khăn, thách thức, rủi ro và thành công trong phát triển kinh tế gia đình.

– NDCT mời đại diện nhà trường lên cảm ơn và tặng hoa/ quà lưu niệm cho các khách mời.

– NDCT cảm ơn các thầy cô và các bạn trong trường đã tham gia buổi giao lưu.

ĐÁNH GIÁ

Khích lệ một vài HS chia sẻ thu hoạch và cảm hứng nhận được từ các khách mời trong buổi giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về nhà, HS tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế gia đình của các khách mời và bàn với gia đình có thể vận dụng kinh nghiệm nào vào phát triển kinh tế gia đình mình.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân;

– Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình;

– Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình;

– Tham gia hoạt động theo chủ đề: "Phát triển kinh tế gia đình và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp" của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.

– Các tình huống thể hiện trách nhiệm đối với gia đình, hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình của HS trong thực tiễn để có thể sử dụng thay thế cho các tình huống trong SGK.

– Những ví dụ minh hoạ về hoạt động phát triển kinh tế gia đình và biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Nhớ lại các hoạt động lao động trong gia đình em đã tham gia.

– Nhớ lại những hành động, hành vi của bản thân thể hiện trách nhiệm đối với gia đình.

– Nhớ lại các tình huống thể hiện trách nhiệm đối với gia đình hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình trong thực tiễn để chia sẻ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về trách nhiệm với gia đình

a) Mục tiêu

HS biết được những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm đối với gia đình trong ứng xử, lao động giúp gia đình và góp phần phát triển kinh tế gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Thảo luận xác định những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân

– GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý trong SGK, thảo luận xác định những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân.

– GV khích lệ HS nêu các việc cần làm.

– GV nhận xét, bổ sung thêm những việc mà HS cần làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình dựa trên những gì HS nêu còn thiếu. Ví dụ:

+ Thể hiện thái độ, lời nói, hành vi quan tâm, yêu thương, biết ơn đối với bố mẹ, người thân trong gia đình.

+ Tự nguyện chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.

+ Chủ động tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

+ Tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm, hạnh phúc trong gia đình.

+ ...

2. Chia sẻ các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình

– GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý trong SGK, thảo luận theo cặp về các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình và chia sẻ trước lớp.

Lưu ý: GV chia sẻ với HS lao động trong gia đình không phải là những công việc giúp đỡ gia đình trong sinh hoạt hằng ngày, mà đó là công việc góp phần tạo ra thu nhập, ví dụ:

+ Giúp mẹ kinh doanh hàng tạp hoá

+ Trồng rau

+ …

– GV khuyến khích các cặp xung phong chia sẻ kết quả thảo luận và yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực.

– GV cùng HS tổng hợp những hoạt động lao động trong gia đình mà các em có thể làm.

– GV nêu câu hỏi: Trong số những hoạt động lao động trong gia đình, có hoạt động nào là hoạt động mà em đã tham gia để phát triển kinh tế gia đình?

– GV kết nối hoạt động lao động trong gia đình có thể là một khâu trong chuỗi các hoạt động để phát triển kinh tế gia đình.

3. Chia sẻ biện pháp phát triển kinh tế của gia đình và tham gia phát triển kinh tế gia đình

– GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý trong SGK, thảo luận theo nhóm về biện pháp phát triển kinh tế của gia đình và tham gia phát triển kinh tế gia đình để chia sẻ trước lớp.

– GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình, các bạn trong lớp lắng nghe tích cực để học hỏi và có thể đặt câu hỏi để hiểu cặn kẽ hơn.

– GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung những gì khác và mới so với nhóm trước đã nêu.

– GV cùng HS tổng hợp các biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà các nhóm đã đưa ra. Sau đó GV đặt câu hỏi cho cả lớp: Trong số các biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà các em đã nêu, có biện pháp nào các em có thể tham gia góp phần phát triển kinh tế cho gia đình mình? Các em có thể tham gia làm gì?

– HS suy nghĩ trả lời.

– GV nhận xét và kết luận: Trách nhiệm của con đối với gia đình thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Ngoài thái độ, lời nói, hành động thể hiện sự quan tâm, tình cảm yêu thương, chủ động tham gia giải quyết các vấn đề của gia đình, chúng ta còn phải tự giác tham gia lao động và đề xuất các biện pháp, tham gia phát triển kinh tế gia đình.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 2. Thể hiện trách nhiệm với gia đình

a) Mục tiêu

HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong SGK, thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm để lựa chọn những cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình.

Lưu ý: Nếu GV và HS có những tình huống thực tế đòi hỏi HS thể hiện trách nhiệm đối với gia đình, có thể lựa chọn thay thế các tình huống giả định trong SGK, nhưng cần bảo đảm các tình huống phản ánh đầy đủ các khía cạnh trách nhiệm đối với gia đình.

– HS các nhóm đọc tình huống và thảo luận.

– GV yêu cầu đại diện các nhóm sắm vai thể hiện cách giải quyết tình huống của nhóm mình.

– Sau mỗi tình huống, GV yêu cầu HS trong lớp nhận xét, góp ý.

– GV có thể bổ sung thêm ý kiến cho cách giải quyết từng tình huống để HS có thể nhìn nhận vấn đề một cách đầy đủ, toàn diện hơn.

– GV nhận xét và kết luận: Trong cuộc sống, chúng ta nên coi trọng giá trị gia đình, quan tâm, chia sẻ khó khăn với bố mẹ, ông bà, chủ động giúp đỡ anh, chị, em và chủ động giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.

Hoạt động 3. Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động lao động trong gia đình

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch lao động giúp gia đình phù hợp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS liệt kê những hoạt động lao động trong gia đình mà bố mẹ giao; sau đó yêu cầu HS xây dựng kế hoạch thực hiện theo gợi ý trong SGK.

– GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch của mình với bạn bên cạnh.

– GV khuyến khích HS chia sẻ kế hoạch của mình trước lớp.

– GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động lao động trong gia đình theo kế hoạch đã xây dựng và lưu ý:

+ Những việc nào làm chưa xong, em cần phải làm tiếp?

+ Những việc nào làm chưa tốt, em cần phải làm lại?

Hoạt động 4. Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình, lập kế hoạch và thực hiện

a) Mục tiêu

HS đề xuất được một số biện pháp để phát triển kinh tế gia đình phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh. Lập và thực hiện được kế hoạch tham gia phát triển kinh tế gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế của gia đình mình dựa vào:

+ Điều kiện gia đình.

+ Nhu cầu thực tế của địa phương, xã hội.

Ví dụ:

Xác định biện pháp làm bánh giò bán để góp phần phát triển kinh tế gia đình vì:

• Bà có bí quyết làm bánh giò ngon, gia đình có vốn nhỏ,...

• Người dân trong vùng có nhu cầu ăn quà sáng nên có thể giao bánh cho các quán,…

– GV yêu cầu HS lựa chọn biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp với nhu cầu và khả năng của bản thân để lập kế hoạch thực hiện theo gợi ý trong SGK.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch đã xây dựng.

– HS cả lớp lắng nghe, nhận xét. HS hoàn thiện bản kế hoạch (đảm bảo tính khả thi).

– GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đã xây dựng.

VẬN DỤNG

Hoạt động 5. Thực hiện trách nhiệm với gia đình

a) Mục tiêu

HS vận dụng những kinh nghiệm mới thu hoạch được qua các hoạt động trong chủ đề vào thực tiễn đời sống để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà:

– Thay đổi thói quen chưa phù hợp để thực hiện tốt hơn sự quan tâm thường xuyên đến người thân; yêu thương, kính trọng ông bà, bố mẹ; giữ gìn truyền thống gia đình,…

– Thực hiện lao động giúp gia đình theo kế hoạch đã xây dựng và đạt kết quả như dự kiến.

– Thực hiện biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã lựa chọn và đạt được mục tiêu đặt ra.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– GV nhận xét, kết luận.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ suy nghĩ và việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những việc đã làm và những việc cần làm thể hiện trách nhiệm với gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Những suy nghĩ của em về trách nhiệm với gia đình.

+ Những việc em đã làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

+ Những việc em đã xác định cần tiếp tục làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, chỉ bổ sung những điều khác với các bạn đã chia sẻ trước đó.

– GV khen ngợi HS đã có ý thức và thể hiện tốt trách nhiệm với gia đình hằng ngày.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Phản hồi kết quả thực hiện kế hoạch lao động và biện pháp phát triển kinh tế gia đình"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được việc thực hiện kế hoạch lao động và biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV đề nghị HS chia sẻ trước lớp về:

+ Việc thực hiện kế hoạch lao động giúp đỡ gia đình.

+ Việc thực hiện biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

+ Những khó khăn gặp phải và cách khắc phục.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực.

– GV khen ngợi HS đã thực hiện tốt kế hoạch lao động và biện pháp phát triển kinh tế gia đình của mình.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân hằng ngày.

– Chủ động tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

– Hoàn thành tốt các công việc được gia đình phân công.

– Đề xuất được biện pháp phát triển kinh tế gia đình và lựa chọn được việc làm phù hợp góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong số 4 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I (xem Phụ lục)

Chủ đề 6. THAM GIA XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG (9 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội;

– Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng;

– Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: DIỄN ĐÀN "MỞ RỘNG QUAN HỆ XÃ HỘI VÀ THU HÚT CỘNG ĐỒNG VÀO HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được vai trò của quan hệ xã hội đối với sự phát triển của mỗi người;

– Nêu được sự cần thiết phải mở rộng quan hệ xã hội ngay từ lứa tuổi HS;

– Hình thành niềm tin cho HS trong việc cần biết thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội;

– Có ý thức mở rộng quan hệ xã hội và biết thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội;

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và đánh giá; phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức diễn đàn "Mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội".

– Trang trí phông diễn đàn, bục – nơi đứng cho người diễn thuyết/ tham luận.

– Phân công các lớp chuẩn bị các tham luận xoay quanh chủ đề, ví dụ:

+ Thế nào là quan hệ xã hội? Vai trò của quan hệ xã hội đối với sự phát triển của mỗi người.

+ Vì sao ngay từ lứa tuổi HS THPT đã cần phải mở rộng quan hệ xã hội?

+ Ngoài việc mở rộng quan hệ xã hội, HS có cần biết thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội không?

+ Các biện pháp để mở rộng quan hệ xã hội.

+ Các biện pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội.

+ …

– Phân công một số lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong diễn đàn.

– Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn đệm cho các tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị ý kiến tham gia diễn đàn.

– Chuẩn bị tham luận theo sự phân công.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia thể hiện.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội"

a) Mục tiêu

HS nhận thức được việc bản thân cần phải mở rộng quan hệ xã hội và biết cách thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của diễn đàn.

– NDCT giới thiệu lần lượt đại diện các lớp lên tham luận về nội dung được phân công.

– Yêu cầu những HS khác lắng nghe và phát biểu ý kiến về chủ đề của diễn đàn hoặc đặt câu hỏi cho tác giả của các tham luận.

– NDCT giới thiệu lần lượt các tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ các tham luận, các ý kiến phát biểu để không khí của diễn đàn thêm hấp dẫn, thu hút.

– Bí thư Đoàn trường chốt lại những điểm quan trọng trong các tham luận và ý kiến trao đổi.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc về diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về lớp, HS bàn kế hoạch, biện pháp về việc mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội.

TUẦN 2: TOẠ ĐÀM VỀ VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRONG CỘNG ĐỒNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng xử có văn hoá trong cộng đồng;

– Học hỏi được kinh nghiệm ứng xử có văn hoá trong cộng đồng;

– Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc thể hiện ứng xử có văn hoá và tham gia tuyên truyền văn hoá ứng xử trong cộng đồng;

– Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề, phẩm chất trách nhiệm, nhân ái,…

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình cho buổi toạ đàm.

– Mời khách là đại diện Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ địa phương, Mặt trận Tổ quốc,… và đại biểu HS trong trường để toạ đàm.

– Chuẩn bị một số vấn đề để toạ đàm, ví dụ:

+ Anh/ chị hãy chia sẻ về thực trạng cách ứng xử có văn hoá/ chưa có văn hoá đang tồn tại trong cộng đồng hiện nay.

+ Tác động của cách ứng xử có văn hoá/ chưa có văn hoá đến đời sống tinh thần và quan hệ giữa con người với nhau trong cộng đồng như thế nào?

+ Cần phải ứng xử có văn hoá trong cộng đồng như thế nào để xây dựng nông thôn mới/ văn minh đô thị?

+ Mỗi thanh niên, đoàn viên, HS cần phải làm gì để góp phần tạo thói quen ứng xử có văn hoá trong cộng đồng?

+ …

– Bí thư Đoàn trường chuẩn bị kịch bản và dẫn chương trình toạ đàm với khách mời, đồng thời khích lệ các bạn HS tham gia giao lưu.

– Trang trí phông diễn đàn, bàn ghế ngồi cho khách mời trên sân khấu.

– Yêu cầu HS các lớp chuẩn bị ý kiến về vấn đề nêu trên để tham gia giao lưu với khách mời.

– Phân công lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

– Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn đệm cho các tiết mục văn nghệ.

– Chuẩn bị hoa hoặc quà lưu niệm cho các khách mời.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần lập kế hoạch tổ chức hoạt động chào cờ và buổi toạ đàm.

– Chuẩn bị câu hỏi/ ý kiến tham gia toạ đàm.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Toạ đàm về văn hoá ứng xử trong cộng đồng

a) Mục tiêu

– HS thấy được tầm quan trọng của văn hoá ứng xử trong cộng đồng.

– Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc thể hiện ứng xử có văn hoá và tham gia tuyên truyền văn hoá ứng xử trong cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT/ đại diện lớp trực tuần lần lượt giới thiệu các khách mời lên sân khấu và giới thiệu Bí thư Đoàn trường chủ trì buổi toạ đàm.

– Bí thư Đoàn trường đặt câu hỏi cho các khách mời và nêu vấn đề để toạ đàm theo nội dung đã chuẩn bị.

– Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe nội dung trao đổi của các khách mời, đưa ra quan điểm, ý kiến của bản thân hoặc những cách ứng xử đáng học tập mà em biết.

– NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ để thay đổi không khí của buổi toạ đàm.

– Sau khi khách mời và HS hết ý kiến trao đổi, Bí thư Đoàn trường chốt một số nội dung sau:

+ Tầm quan trọng của ứng xử có văn hoá trong việc xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị.

+ Trách nhiệm của thanh niên, HS trong việc thay đổi thói quen ứng xử trong cộng đồng sao cho có văn hoá.

– NDCT mời đại diện nhà trường lên cảm ơn và tặng hoa/ quà lưu niệm cho các khách mời.

– NDCT cảm ơn thầy cô và các bạn trong trường đã tích cực tham gia buổi toạ đàm.

ĐÁNH GIÁ

Khích lệ một vài HS chia sẻ cảm xúc và những điều thu hoạch được trong buổi toạ đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về nhà, HS tiếp tục chia sẻ về văn hoá ứng xử trong cộng đồng với gia đình và những người xung quanh.

TUẦN 3: GIAO LƯU VỚI NHỮNG TẤM GƯƠNG TÍCH CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được tác động của việc tham gia hoạt động xã hội đối với sự phát triển cộng đồng và sự phát triển nhân cách;

– Cảm nhận được nhiệt huyết và học hỏi được kinh nghiệm tham gia hoạt động phát triển cộng đồng của các khách mời;

– Nhận thức được bản thân phải có trách nhiệm tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng và có ý thức tự giác tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng phù hợp;

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá; phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức buổi giao lưu.

– Mời các tấm gương tích cực tham gia hoạt động phát triển cộng đồng ở ngoài nhà trường và trong trường để HS giao lưu. Công bố danh sách khách mời đến các lớp.

– Chuẩn bị một số câu hỏi dành cho khách mời, ví dụ:

+ Các loại hình hoạt động xã hội mà anh/ chị đã tham gia? Điều gì đã thúc đẩy anh/ chị đã tham gia hết mình vào các hoạt động xã hội?

+ Anh/ chị có thể chia sẻ những trải nghiệm của bản thân khi tham gia những hoạt động đó. Tác động của các hoạt động xã hội mà anh/ chị đã tham gia đến cộng đồng và bản thân anh chị.

+ Lứa tuổi HS THPT có thể tham gia vào các loại hình hoạt động xã hội nào?

+ Tác động của việc tham gia các hoạt động xã hội đối với sự phát triển cộng đồng và sự phát triển nhân cách của HS.

+ …

– Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm NDCT cách đặt câu hỏi để dẫn cho các khách mời và khích lệ các bạn tham gia giao lưu (nếu NDCT không phải là Bí thư Đoàn trường).

– Trang trí phông diễn đàn, bàn ghế ngồi cho các khách mời trên sân khấu.

– Yêu cầu HS các lớp chuẩn bị câu hỏi về vấn đề các em quan tâm để tham gia giao lưu với khách mời.

– Phân công lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong buổi giao lưu.

– Chuẩn bị hệ thống âm thanh phục vụ cho các tiết mục văn nghệ.

– Chuẩn bị hoa hoặc quà lưu niệm cho các khách mời.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần lập kế hoạch tổ chức hoạt động chào cờ và hoạt động giao lưu.

– Chuẩn bị câu hỏi/ ý kiến tham gia giao lưu.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với những tấm gương tích cực trong hoạt động phát triển cộng đồng

a) Mục tiêu

HS nhận thức được trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội và học hỏi được kinh nghiệm tham gia vào các loại hình hoạt động xã hội phù hợp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT lần lượt giới thiệu các khách mời lên sân khấu để giao lưu.

– NDCT đặt từng câu hỏi cho các khách mời theo nội dung đã chuẩn bị.

– Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe và đặt câu hỏi tìm hiểu những kinh nghiệm có thể vận dụng.

– NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ để thay đổi không khí của buổi giao lưu.

– Sau khi khách mời và HS trong trường hết ý kiến trao đổi, Bí thư Đoàn trường chốt lại một số nội dung sau:

+ Trách nhiệm tham gia hoạt động xã hội của HS THPT.

+ Tác động tích cực của việc tham gia hoạt động xã hội đối với sự phát triển của cộng đồng và sự trưởng thành, phát triển nhân cách của HS.

– Đại diện nhà trường/ Bí thư Đoàn trường cảm ơn tặng hoa/ quà lưu niệm cho các khách mời.

– NDCT cảm ơn các thầy cô và các bạn trong trường đã tham gia tích cực vào buổi giao lưu.

ĐÁNH GIÁ

Khích lệ một vài HS chia sẻ thu hoạch và cảm hứng nhận được từ các khách mời trong buổi giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục tìm hiểu và đăng kí tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội;

– Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng;

– Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.

– Giấy để các nhóm lập kế hoạch cho Hoạt động 4.

– Các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

– Nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Suy nghĩ trước về các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi; các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội; nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng mà các em có thể tham gia.

– HS xác định được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ những hoạt động cộng đồng em có thể tham gia

– GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh những hoạt động cộng đồng mà em có thể tham gia theo gợi ý trong SGK hoặc các em bổ sung thêm các hoạt động khác:

+ Hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan;

+ Hoạt động bảo vệ di tích văn hoá, lịch sử;

+ Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo;

+ Hoạt động uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa;

+ Hoạt động tuyên truyền về văn hoá ứng xử;

+ Hoạt động tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội;

+ Hoạt động tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh;

+ …

– GV gọi một số bạn chia sẻ trước lớp, các bạn khác lắng nghe và bổ sung.

– GV nhận xét và kết nối với mục 2 của hoạt động.

2. Thảo luận xác định các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội

– GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

– Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những nhóm trước.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến của các nhóm và chốt:

Biện pháp mở rộng quan hệ xã hội	Biện pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội
Chủ động làm quen với mọi người	Vận động mọi người tham gia vì trách nhiệm
Tham gia nhiều hoạt động chung	Tuyên truyền về ích lợi của việc tham gia
Tìm ra điểm chung về sở thích, khả năng, điều cho là quan trọng,…	Thuyết phục bằng tình cảm
Chân thành, giữ thái độ vui vẻ và hoà đồng với mọi người	Làm gương
…	…

Hoạt động 2. Xác định nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

a) Mục tiêu

HS xác định được những nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ về:

+ Các biểu hiện của giao tiếp, ứng xử có văn hoá.

+ Những vấn đề đang tồn tại trong giao tiếp, ứng xử nơi công cộng ở địa phương.

– HS chia sẻ trước lớp hoặc theo nhóm.

– GV tiếp tục yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận để xác định nội dung cần tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng ở địa phương.

– GV động viên HS chia sẻ các ý kiến đã thảo luận, cùng HS tổng hợp những nội dung cần tuyên truyền:

+ Tuân thủ các quy định chung nơi công cộng;

+ Tôn trọng mọi người khi giao tiếp;

+ Kiểm soát/ làm chủ cảm xúc tránh gây mâu thuẫn;

+ …

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Thực hiện biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội

a) Mục tiêu

HS thực hiện được các biện pháp làm quen, mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS lựa chọn các biện pháp thu hút mọi người vào hoạt động xây dựng cộng đồng (cột 2, mục 2 Hoạt động 1) phù hợp để thực hiện thu hút mọi người trong các hoạt động được tổ chức, ví dụ:

+ Hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan nơi em sống;

+ Hoạt động bảo vệ di tích văn hoá, lịch sử;

+ Hoạt động phòng, chống dịch bệnh;

+ Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo;

+ …

– GV yêu cầu HS lựa chọn các biện pháp mở rộng quan hệ phù hợp (cột 1, mục 2 Hoạt động 1) để mở rộng quan hệ trong những sự kiện được tổ chức, ví dụ:

+ Ngày hội hướng nghiệp có sự tham gia của HS các trường;

+ Thi đấu thể thao giữa các trường;

+ Hội thi văn nghệ theo cụm trường;

– GV nhắc nhở HS thực hiện các biện pháp đã lựa chọn và chia sẻ kết quả trong giờ Sinh hoạt lớp.

Hoạt động 4. Lập kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu các nhóm HS căn cứ vào những nội dung cần tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng ở địa phương đã xác định được ở mục 2 Hoạt động 2 để lựa chọn nội dung cần tuyên truyền cho nhóm đối tượng (lưu ý HS không chọn nội dung tuyên truyền trùng lặp) cụ thể và xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo gợi ý trong SGK, ví dụ:

Mục tiêu	Khắc phục hiện tượng nói tục, bạo lực nơi công cộng
Nội dung	Không nói bậy, chửi thề, đánh nhau
Hình thức và phương tiện	Sân khấu hoá
Phân công trách nhiệm	Bạn A, B, C xây dựng và thể hiện tiểu phẩm Bạn H liên hệ với trưởng thôn/ tổ trưởng tổ dân phố, người dân Bạn D, L, N, K, S vận động, thuyết phục các đối tượng tham gia,…

Đối tượng tham gia	Người dân ở các lứa tuổi trong cộng đồng
Thời gian	... giờ, ngày... tháng... năm...
Địa điểm	Nhà văn hoá thôn/ tổ dân phố…
Kết quả mong đợi	Người dân thấy tác hại của việc nói tục, bạo lực nơi công cộng để thay đổi thói quen

– GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp, tiếp thu góp ý và điều chỉnh kế hoạch.

– Từng nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp, các nhóm còn lại tập trung lắng nghe để đưa ra nhận xét, góp ý hoặc đặt câu hỏi.

– Trên cơ sở ý kiến nhận xét, góp ý của các nhóm, GV yêu cầu từng nhóm điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp, khả thi.

Hoạt động 5. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện kế hoạch tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng ở địa điểm đã chọn.

– Kế hoạch tuyên truyền cần thực hiện một số yêu cầu sau:

+ Thể hiện nội dung đã chuẩn bị bằng các hình thức đã lựa chọn.

+ Đảm bảo sự tương tác với người tham gia.

+ Đặt các câu hỏi thu thập thông tin phản hồi để kiểm tra kết quả tuyên truyền.

+ Khích lệ người tham gia tiếp tục tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng cho người thân và những người xung quanh.

– GV yêu cầu HS rút kinh nghiệm, đánh giá sau buổi tuyên truyền.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện trong giờ Sinh hoạt lớp.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6. Tham gia kết nối cộng đồng

a) Mục tiêu

HS vận dụng được các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội và thu hút mọi người trong cộng đồng cùng tham gia xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS vận dụng các biện pháp mở rộng quan hệ xã hội và thu hút mọi người trong cộng đồng cùng tham gia xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị:

– Xây dựng cảnh quan, vệ sinh môi trường.

– Xây dựng văn hoá giao tiếp, ứng xử, nếp sống văn minh.

– Xây dựng ý thức chấp hành pháp luật và trật tự công cộng.

– Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo hộ nghèo, người già neo đơn trên địa bàn.

– ...

Hoạt động 7. Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân

a) Mục tiêu

HS tự đánh giá được kết quả tham gia hoạt động phát triển cộng đồng của mình đối với sự phát triển cộng đồng và sự trưởng thành của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS dựa vào các tiêu chí dưới đây để đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân:

+ Các hoạt động phát triển cộng đồng đã tham gia.

+ Kết quả thực hiện các hoạt động đó.

+ Tác động của các hoạt động đó đối với sự phát triển của cộng đồng.

+ Sự thay đổi của bản thân.

– GV yêu cầu HS chia sẻ về kết quả tự đánh giá với bạn.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ về biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được các biện pháp mở rộng các quan hệ xã hội và thu hút mọi người tham gia hoạt động xã hội, hoạt động xây dựng cộng đồng phù hợp với lứa tuổi HS THPT.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV đề nghị HS chia sẻ trước lớp về:

+ Những biện pháp mở rộng các quan hệ xã hội em đã lựa chọn.

+ Những biện pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội em đã lựa chọn.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Phản hồi kết quả tuyên truyền văn hoá ứng xử nơi công cộng"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả tổ chức tuyên truyền văn hoá ứng xử và những bài học kinh nghiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu các nhóm đã tổ chức tuyên truyền văn hoá ứng xử trong cộng đồng lần lượt chia sẻ, phản hồi kết quả tuyên truyền và những bài học rút ra.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực.

– GV khen ngợi các nhóm đã thực hiện tốt và rút ra được bài học kinh nghiệm.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Trao đổi về kết quả hoạt động phát triển cộng đồng"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả tự đánh giá về hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS xung phong chia sẻ kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để học hỏi hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

– GV khen ngợi những em đã có kết quả hoạt động phát triển cộng đồng tốt.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Nêu được ít nhất 4 biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

– Thiết lập được ít nhất quan hệ mới với hai người và thu hút ít nhất được hai người tham gia vào các hoạt động xã hội.

– Lập và thực hiện được ít nhất một kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng có nội dung về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

– Tham gia hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân.

Đạt: Đạt được ít nhất từ 3 trong số 4 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Chủ đề 7. BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (6 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên;

– Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhà trường hoặc địa phương tổ chức.

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: BIỂU DIỄN VĂN NGHỆ "CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN BÊN TÔI"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Kể được tên và công dụng của các cảnh quan thiên nhiên ở địa phương đến cuộc sống chung của mọi người và của bản thân nói riêng;

– Hiểu được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia bảo tồn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình biểu diễn văn nghệ. Bí thư Đoàn trường là đầu mối đặt yêu cầu chuẩn bị tiết mục văn nghệ cho các lớp theo chủ đề về cảnh quan thiên nhiên, số lượng tiết mục.

– Trang trí backdrop về chủ đề cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Chuẩn bị các video clip và tranh, ảnh về hoạt động của cá nhân hoặc nhóm HS khi đến tham quan những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Chuẩn bị hệ thống âm thanh phục vụ cho các tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Tập luyện các tiết mục văn nghệ.

– Tham gia hỗ trợ tổ chức chương trình văn nghệ theo phân công của lớp, trường.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Biểu diễn văn nghệ "Cảnh quan thiên nhiên bên tôi"

a) Mục tiêu

– Nâng cao trách nhiệm của mọi người, đặc biệt là HS trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương;

– Tăng thêm tình cảm, trách nhiệm của HS với cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– NDCT giới thiệu các tiết mục văn nghệ đã được các lớp chuẩn bị theo phân công.

– NDCT giới thiệu xen kẽ những video clip về các cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, tương tác để HS tham gia chia sẻ những hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, cảm xúc/ ấn tượng khi được chiêm ngưỡng những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương để không khí buổi biểu diễn thêm hấp dẫn và tạo cảm xúc gắn kết.

– Những câu hỏi gợi ý:

+ Bạn hãy kể tên những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

+ Bạn đã đến thăm những cảnh quan thiên nhiên nào? Bạn có ấn tượng hoặc cảm xúc gì về cảnh quan thiên nhiên đó?

+ Theo bạn, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương có giá trị như thế nào?

ĐÁNH GIÁ

HS chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, những điểm và dịch vụ cần chú ý khi đến tham quan cảnh quan thiên nhiên đó.

– HS liên hệ với các cơ sở ở địa phương để tham gia bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tại nơi mình sinh sống.

TUẦN 2: DIỄN ĐÀN "BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Đánh giá được hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương;

– Ý thức được sự cần thiết của việc chung tay bảo vệ và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương;

– Bày tỏ thái độ phê phán trước những hành vi không bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản diễn đàn "Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương". Bí thư Đoàn trường và GVCN khối lớp 10 cùng thống nhất các nội dung báo cáo với số lượng phù hợp, không trùng lặp, thời gian quy định cho mỗi báo cáo (khoảng 5 – 7 phút).

– Các báo cáo kèm slide hoặc video trình chiếu.

– Chuẩn bị triển lãm tranh, ảnh về các việc làm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên như: tranh, ảnh, sơ đồ, vật thật, mô hình,...

– Trang trí backdrop về chủ đề "Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương".

– Bảng tên các báo cáo và tên báo cáo viên, lớp.

– Phân công các lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

– Hệ thống âm thanh phục vụ cho các tiết mục văn nghệ.

– Hoa hoặc quà kỉ niệm tặng khách mời.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị các báo cáo hoặc tiết mục văn nghệ.

– Tham gia hỗ trợ tổ chức diễn đàn theo phân công của lớp, trường (ví dụ: giới thiệu các sản phẩm triển lãm, giới thiệu các tiểu chủ đề của triển lãm,…).

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương"

a) Mục tiêu

– Đánh giá được hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương;

– Trình bày được kết quả điều tra thực trạng việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương;

– Ý thức được sự cần thiết của việc tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương;

– Bày tỏ thái độ phê phán trước những hành vi không bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu chủ đề.

– NDCT giới thiệu triển lãm những việc làm phù hợp và chưa phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của HS khối lớp 10.

– NDCT giới thiệu báo cáo viên thuyết trình về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và những vấn đề cần quan tâm.

– HS khối lớp 10 báo cáo kết quả nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– NDCT đặt câu hỏi thảo luận, tổ chức tương tác sau mỗi báo cáo để HS tham gia chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc/ ấn tượng về kết quả báo cáo hoặc đặt câu hỏi với báo cáo viên để làm rõ hơn nội dung báo cáo.

– Những câu hỏi gợi ý:

+ Những hành vi, việc làm nào là phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương?

+ Cảnh quan thiên nhiên ở địa phương sẽ thay đổi như thế nào nếu chúng ta không bảo tồn?

+ Vấn đề nào là báo động đối với cảnh quan thiên nhiên ở địa phương?

+ Chúng ta cần làm những việc gì để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

+ Những ai có thể tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương?

– NDCT giới thiệu xen kẽ những tiết mục văn nghệ.

ĐÁNH GIÁ

HS chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc về những vấn đề cần quan tâm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS liên hệ về những việc bản thân nên làm khi tham gia diễn đàn để cùng chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS sẽ:

– Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để phục vụ cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.

– Mẫu kế hoạch tuyên truyền (sử dụng cho Hoạt động 4).

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Nhớ lại những hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và quy định bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của cộng đồng (sử dụng cho Hoạt động 1).

– Giấy để ghi các hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (sử dụng cho Hoạt động 2) và xây dựng kế hoạch tuyên truyền của nhóm/ cá nhân (sử dụng cho Hoạt động 4).

– Sưu tầm những hình ảnh, đoạn viết từ báo, đài hoặc chụp ảnh, ghi chép về những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân phù hợp và chưa phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (sử dụng cho Hoạt động 3).

– Suy ngẫm về cách thiết kế hoạt động tuyên truyền sao cho hấp dẫn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân

a) Mục tiêu

HS nhận thức và trình bày được những hành vi, việc làm phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về những hành vi, việc làm của các cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà em đã biết

– GV nêu câu hỏi: Em đã bao giờ tham gia hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên chưa?

– HS suy nghĩ trả lời.

– GV hỏi tiếp những HS đã giơ tay:

+ Em đã tham gia những hoạt động nào để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

+ Em hãy kể những hành vi, việc làm của các cá nhân, tổ chức ở địa phương đã thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– HS chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm các em đã có.

– GV nhận xét, kết luận.

2. Thảo luận xác định danh sách những hành vi, việc làm mà các cá nhân, tổ chức cần thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

– GV đề nghị các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ sau:

+ Liệt kê những hành vi, việc làm phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo mẫu sau:

Việc làm phù hợp	Tổ chức thực hiện	Cá nhân thực hiện

(HS có thể viết từng việc làm lên tờ giấy nhỏ và ghim vào cột phù hợp).

+ Tìm hiểu và giới thiệu những quy định, quy tắc về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Các nhóm sau khi hoàn thành nhiệm vụ, cùng phân loại để gộp những việc làm giống nhau, sau đó xây dựng danh mục những việc làm phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– GV kết luận về những hành vi, việc làm mà cá nhân, tổ chức cần thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương cũng như những quy định, quy tắc đã có ở địa phương về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

3. Chia sẻ những việc mà em và các bạn có thể làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

– GV dán bảng danh mục những việc làm mà HS đã liệt kê (có thể sử dụng máy tính để trình chiếu).

– GV đề nghị HS vẽ những trái tim đỏ chỉ những việc làm đã thực hiện, những trái tim vàng ở những hành vi mà mình có thể thực hiện, giải thích lí do và cách thực hiện.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– GV mời một vài HS đánh giá mức độ thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của HS trong lớp.

– GV nhận xét, khen ngợi những HS đã thực hiện những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

a) Mục tiêu

HS phân tích được các thành tố trong hoạt động tuyên truyền (nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền, đối tượng tuyên truyền).

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ

– GV nêu câu hỏi:

+ Em đã biết những hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nào?

+ Em đã từng tham gia những hoạt động tuyên truyền để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên chưa? Nếu có, em đã tuyên truyền cho đối tượng nào?

+ Em đã sử dụng hình thức tuyên truyền nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?

– HS chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm các em đã có.

– GV nhận xét chung và chuyển sang phần tiếp theo.

2. Thảo luận để xác định đối tượng, nội dung, hình thức của hoạt động tuyên truyền nhằm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

– GV nêu câu hỏi thảo luận cho HS như sau:

+ Theo em, những nội dung nào cần tuyên truyền để kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?

+ Em biết những hình thức tuyên truyền nào để kêu gọi cộng đồng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?

+ Những đối tượng nào cần được tuyên truyền chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương?

– Mỗi HS ghi ba câu trả lời, nhưng ghi riêng từng câu trả lời cho mỗi đáp án trên giấy nhỏ.

– GV đặt ba hộp giấy với ba tiêu đề: Nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền, đối tượng tuyên truyền trên bàn. HS thả các câu trả lời tương ứng vào hộp.

– GV chia HS thành ba nhóm với nhiệm vụ tổng hợp các câu trả lời đã nhận được.

– Đại diện từng nhóm trình bày kết quả và lắng nghe các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét.

– GV kết luận:

+ Nội dung tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: Giá trị của cảnh quan thiên nhiên đối với người dân, với sự phát triển kinh tế, xã hội,…; những hành vi, việc làm phù hợp trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; những quy tắc, quy định, luật về những hành vi, việc làm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; trách nhiệm của người dân, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên;…

+ Đối tượng tuyên truyền: Người dân địa phương, HS, khách du lịch.

+ Hình thức tuyên truyền: Triển lãm tranh ảnh, phát tờ rơi, sản phẩm có nội dung tuyên truyền, biểu diễn văn nghệ, thuyết trình,…

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

a) Mục tiêu

HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS theo nhóm đôi thảo luận các câu hỏi sau:

+ Em đã nhìn thấy, nghe kể, đọc được qua báo, đài,… về những hành vi, việc làm nào trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân?

+ Những hành vi, việc làm nào mà các cá nhân, tổ chức đã thực hiện là phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em?

+ Những hành vi, việc làm nào mà các cá nhân, tổ chức đã thực hiện là chưa phù hợp? Vì sao?

+ Những hành vi, việc làm nào cần thiết để bảo tồn cảnh quan mà chưa được thực hiện, cần được bổ sung? Vì sao?

– HS chia sẻ kết quả quan sát, tìm hiểu những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– HS phân tích tác động của các hành vi, việc làm phù hợp và chưa phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân.

– GV kết luận: Để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên cần phải giữ nguyên cảnh quan, không phá vỡ, không làm hư hại cảnh quan (ví dụ chặt cây, phá núi, xây thêm nhà, đào hồ,…); không làm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; bảo vệ tài nguyên động vật, thực vật;…

Hoạt động 4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

a) Mục tiêu

HS biết cách lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

– GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu mỗi nhóm chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương để lập kế hoạch tuyên truyền.

– GV hướng dẫn HS nghiên cứu mẫu kế hoạch tuyên truyền trong SGK và nêu những băn khoăn, thắc mắc.

– GV giải đáp thắc mắc của HS (nếu có), đồng thời lưu ý HS:

+ Các nhóm chọn nội dung tuyên truyền (mỗi nhóm một nội dung khác nhau) để kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

+ Mỗi nhóm chọn một hình thức tuyên truyền sao cho giữa các nhóm không trùng nhau (biểu diễn văn nghệ, phát tờ rơi, tuyên truyền trên loa, triển lãm, diễn đàn, cẩm nang hướng dẫn tham quan,…).

+ Mỗi nhóm có thể chọn một đối tượng tuyên truyền phù hợp: khách du lịch, người dân địa phương, HS các lứa tuổi, bạn bè trong trường, người thân trong gia đình, hàng xóm,…

– Các nhóm lập kế hoạch tuyên truyền theo mẫu gợi ý trong SGK.

– Đại diện các nhóm trình bày kế hoạch tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– GV và các nhóm khác góp ý, bổ sung.

– Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch tuyên truyền đã xây dựng.

2. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

– GV giao nhiệm vụ các nhóm HS tiến hành tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.

– GV yêu cầu HS thu thập thông tin phản hồi từ đối tượng được tuyên truyền (ghi lại số lượng người tham gia, biểu cảm của người tham gia tuyên truyền, người được tuyên truyền, phỏng vấn tìm hiểu về sự hài lòng về buổi tuyên truyền của những người tham gia,…).

– Từng nhóm rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền theo mẫu sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN .....

Nhóm: 1/…

2/….

Nội dung tuyên truyền: .....

Hình thức tuyên truyền: .....

Thời gian tuyên truyền: từ ..... đến .....

Số lượng người tham gia: .....

Sự hài lòng sau buổi tuyên truyền: số lượng người còn ở lại đến cuối cùng….; biểu cảm trên nét mặt (ảnh chụp); trả lời phỏng vấn .....

Rút kinh nghiệm về kế hoạch, sự chuẩn bị, sự phối hợp: .....

Những thay đổi cần có: .....

VẬN DỤNG

Hoạt động 5. Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

a) Mục tiêu

HS vận dụng được các kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, các kĩ năng xã hội khi tham gia thực hiện kế hoạch tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho HS :

+ Tuyên truyền vận động bạn bè và người thân trong gia đình bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong cuộc sống hằng ngày.

+ Tham gia hoạt động tuyên truyền do các tổ chức xã hội, đoàn thanh niên thực hiện tại địa phương để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

– Các nhóm thực hiện những việc làm phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Các nhóm viết tin, chụp ảnh, quay video clip (nếu có điều kiện), nhận xét về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ về những nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ kết quả quan sát, sưu tầm những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu nhóm HS chia sẻ trước lớp về:

+ Kết quả quan sát, sưu tầm những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

+ Cách làm việc nhóm khi quan sát, sưu tầm.

– GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả quan sát, sưu tầm của mỗi nhóm.

– GV nhận xét kết quả hoạt động của các nhóm về chất lượng báo cáo, cách trình bày, tranh, ảnh và số liệu minh hoạ.

– GV động viên những bạn đã cố gắng hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Phản hồi kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu nhóm HS chia sẻ trước lớp về:

+ Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (địa điểm, số lượng người đã tuyên truyền, cảm xúc khi tham gia tuyên truyền,...).

+ Cách làm việc nhóm khi tổ chức tuyên truyền.

+ Bài học kinh nghiệm về việc lựa chọn hình thức tuyên truyền, nội dung tuyên truyền.

– GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền của mỗi nhóm.

– GV động viên những bạn đã cố gắng hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Nêu được ít nhất 5 hành vi, việc làm của các cá nhân, tổ chức nhằm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Đánh giá được ít nhất 5 hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Xây dựng được một kế hoạch hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Đã tham gia ít nhất một hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Đạt: Đạt ít nhất từ 3 trong số 4 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Chủ đề 8. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN (9 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên;

– Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên;

– Đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và tham gia thực hiện các giải pháp đã đề xuất;

– Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường hoặc địa phương tổ chức.

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: KỊCH TƯƠNG TÁC "TÁO MÔI TRƯỜNG CHẦU TRỜI"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được môi trường tự nhiên đang bị huỷ hoại, ô nhiễm nặng nề;

– Biết được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xây dựng kịch bản chi tiết vở kịch tương tác "Táo Môi trường chầu trời", trong đó đã dự kiến những thời điểm cụ thể sẽ mời khán giả tham gia tương tác với diễn viên và NDCT.

– Phân công một số HS làm diễn viên đóng các vai: Ngọc Hoàng, Táo Môi trường, Thần Rừng, Thần Sông, Thần Biển, Thần Đất, Thần Không khí, Thiên Lôi.

– Phân công HS làm NDCT.

– Sân khấu, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Đạo cụ, trang phục cho các vai diễn.

2. Đối với HS

– NDCT và những HS được phân công làm diễn viên tập theo kịch bản.

– Tham gia tương tác cùng NDCT và các diễn viên trong quá trình xem kịch.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Kịch tương tác "Táo Môi trường chầu trời"

a) Mục tiêu

– HS biết được môi trường tự nhiên đang bị huỷ hoại, ô nhiễm nặng nề;

– Kích thích HS tham gia tìm hiểu, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu vở kịch và diễn viên tham gia diễn kịch.

– Nêu yêu cầu tham gia tương tác đối với các bạn khán giả khi xem kịch.

– Diễn kịch với sự tham gia tương tác của khán giả HS. Ví dụ như đóng các vai: Thần Rừng, Thần Sông, Thần Biển, Thần Đất, Thần Không khí để báo cáo với Ngọc Hoàng về tình hình diện tích rừng dưới hạ giới bị tàn phá nặng nề hoặc về tình hình sông, hồ, biển, đất đai bị ô nhiễm do hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch ở địa phương; do rác thải, nước thải sinh hoạt của người dân,…; đóng vai Ngọc Hoàng hoặc góp ý cho Ngọc Hoàng về cách giải quyết vấn đề sau khi nghe các thần báo cáo.

– Kết thúc vở kịch, NDCT cảm ơn khán giả đã tham gia cho lời khuyên hoặc cùng diễn từng đoạn với diễn viên.

ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá HS qua thái độ xem và tham gia tương tác vào vở kịch.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chuẩn bị tâm thế để tham gia điều tra thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.

TUẦN 2: TRIỂN LÃM "THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Trình bày, giới thiệu được kết quả phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương;

– Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

Phân chia khu vực trưng bày triển lãm kết quả đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên của các nhóm/ lớp.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị báo cáo kết quả đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên của nhóm/ lớp.

– Trang trí không gian triển lãm của nhóm/ lớp mình và trưng bày tranh, ảnh, video clip, bài báo, pano,… làm minh chứng cho kết quả đánh giá.

– Phân công người thuyết trình, giới thiệu với khách tham quan triển lãm.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Triển lãm "Thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương"

a) Mục tiêu

HS tham gia trưng bày và giới thiệu được kết quả điều tra thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương của nhóm/ lớp mình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Triển lãm được tổ chức ở sân trường. Mỗi lớp trưng bày kết quả điều tra thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương (tranh, ảnh, sơ đồ, mẫu vật,…) của các nhóm trong lớp trên hai tấm pano kê gấp khúc và một chiếc bàn nhỏ.

– HS các lớp trong trường lần lượt xem các gian triển lãm và lắng nghe đại diện của nhóm/ lớp giới thiệu kết quả khảo sát.

– Các khách tham quan triển lãm có thể bình luận, góp ý về kết quả khảo sát thực trạng môi trường đã được trưng bày.

ĐÁNH GIÁ

Đánh giá HS qua ý thức, thái độ chuẩn bị triển lãm, kết quả trưng bày/ thuyết minh triển lãm và góp ý cho kết quả khảo sát thực trạng.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Hoàn thiện lại báo cáo kết quả khảo sát của nhóm.

TUẦN 3: THI TUYÊN TRUYỀN VIÊN GIỎI VỀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

Được rèn luyện kĩ năng thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Lấy danh sách đăng kí tham gia thuyết trình của các nhóm HS lớp 10.

– Lên chương trình hoạt động với các tiết mục văn nghệ (mở màn và xen kẽ) giữa các phần thuyết trình.

– Phần thưởng cho cá nhân, nhóm tuyên truyền hay, ý nghĩa (nếu có).

– Sân khấu và hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

2. Đối với HS

– HS được phân công thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình của nhóm và các tranh, ảnh, video clip minh hoạ; tập kĩ năng thuyết trình trước toàn trường.

– Tập một số tiết mục văn nghệ về chủ đề Bảo vệ môi trường để biểu diễn trong buổi thuyết trình.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Thi tuyên truyền viên giỏi về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

a) Mục tiêu

– HS được rèn luyện kĩ năng thuyết trình.

– Có ý thức và hành động bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Mỗi lớp 10 chọn một cá nhân/ nhóm thuyết trình tốt nhất để tham gia cuộc thi.

– Lần lượt từng cá nhân/ nhóm lên thuyết trình trước toàn trường, có kết hợp sử dụng tranh, ảnh, clip minh hoạ.

– HS toàn trường lắng nghe và nêu câu hỏi hoặc bình luận (nếu có).

– Bình chọn tuyên truyền viên/ nhóm tuyên truyền viên giỏi nhất.

– Phát phần thưởng cho cá nhân/ nhóm đạt danh hiệu tuyên truyền viên/ nhóm tuyên truyền viên giỏi nhất.

Lưu ý: Mở đầu chương trình và xen giữa các phần thuyết trình là các tiết mục văn nghệ của HS về chủ đề Bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ

Đánh giá HS qua kết quả thuyết trình, thái độ lắng nghe và nêu câu hỏi cho người thuyết trình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Thực hiện việc thuyết trình để tuyên truyền vận động người thân trong gia đình và các đối tượng khác ngoài cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên.

– Tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên;

– Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên;

– Đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và tham gia thực hiện các giải pháp đã đề xuất.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Mẫu kế hoạch dự án.

– Mẫu báo cáo kết quả thực hiện dự án.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Các phương tiện để thực hiện dự án như: điện thoại thông minh, máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm,…

– Giấy, bút để viết báo cáo kết quả thực hiện dự án và xây dựng bài thuyết trình.

– Tranh, ảnh, giấy màu, video clip, kéo, băng dính,… để báo cáo kết quả thực hiện dự án và tham gia triển lãm "Thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương".

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/ nghe bài hát/ câu chuyện/ chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương

a) Mục tiêu

HS phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương; đánh giá được tác động của con người đến môi trường và đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương

– GV chia HS trong lớp thành các nhóm, có thể yêu cầu mỗi nhóm chọn một vấn đề về môi trường để lập kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng (ví dụ: môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí).

– Các nhóm HS lập kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng.

– Các nhóm tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương theo kế hoạch đã lập.

– Phân tích thực trạng môi trường tự nhiên.

Lưu ý: Trong quá trình điều tra, HS cần chụp ảnh, quay video clip, ghi âm các cuộc phỏng vấn để có minh chứng cho kết quả điều tra thực trạng. Đồng thời cần tranh thủ sự hỗ trợ của các thầy cô, cha mẹ và cộng đồng.

2. Đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên

GV hướng dẫn HS đánh giá tác động tích cực và tiêu cực, đặc biệt là tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như hành vi, thói quen sinh hoạt hằng ngày của người dân ở địa phương đến môi trường tự nhiên, trên cơ sở kết quả phân tích thực trạng và tham khảo ví dụ ở mục 2, Hoạt động 1 trong SGK.

3. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên

– GV yêu cầu HS đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương dựa trên kết quả phân tích, đánh giá thực trạng và tác động của con người đến môi trường tự nhiên.

– Các nhóm thảo luận đề xuất các giải pháp.

– Đại diện các nhóm trình bày các giải pháp.

– GV và các nhóm khác góp ý, bổ sung.

4. Lập kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên

– Các nhóm xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp đặc biệt là giải pháp thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

– Các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 2. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên

a) Mục tiêu

HS có kĩ năng thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với từng đối tượng khác nhau trong xã hội.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận lựa chọn một trong số các đối tượng dưới đây để xây dựng nội dung và cách thuyết trình cho phù hợp.

– Các đối tượng:

+ Các nhà lãnh đạo địa phương.

+ Người dân trong cộng đồng.

+ Bạn bè trong lớp, trong trường.

+ Người thân trong gia đình, dòng họ.

– Yêu cầu và nội dung thuyết trình phải đảm bảo như đã nêu ở mục 1, Hoạt động 2 trong SGK.

– Dựa trên bài thuyết trình đã xây dựng, các nhóm cùng nhau sắm vai luyện tập kĩ năng thuyết trình cho phù hợp với đối tượng.

– Đại diện một số nhóm lên sắm vai thuyết trình trước lớp.

– Thảo luận, nhận xét, góp ý cho các nhóm.

– GV tổng kết các ý kiến và nhắc HS những điều cần lưu ý khi thuyết trình.

– Cử nhóm HS/ cá nhân HS tham gia cuộc thi "Tuyên truyền viên giỏi về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên" vào tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tới.

Hoạt động 3. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên

a) Mục tiêu

HS thực hiện được các giải pháp đã để xuất và viết báo cáo kết quả thực hiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên theo kế hoạch đã xây dựng, đặc biệt là giải pháp thuyết trình cho các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

– Các nhóm HS thực hiện các giải pháp và chụp ảnh, quay video clip, ghi chép,… để lưu giữ các minh chứng.

– Viết báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp theo khung báo cáo gợi ý trong SGK.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Thực hiện bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

a) Mục tiêu

HS thực hiện được các việc làm cần thiết và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do nhà trường, địa phương tổ chức.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ được ghi ở Hoạt động 4 trong SGK.

– HS thực hiện các nhiệm vụ được giao trong cuộc sống thực tiễn.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu các nhóm HS chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương mà nhóm đã tiến hành, đặc biệt là phân tích tình hình, biểu hiện ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí của địa phương.

– Đại diện các nhóm trình bày.

– Cả lớp nhận xét về kết quả khảo sát của các nhóm.

– GV phân công các nhóm chuẩn bị cho cuộc triển lãm "Thực trạng môi trường tự nhiên của địa phương" được tổ chức vào tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tới.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ về kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đại diện các nhóm trình bày, chia sẻ kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương mà nhóm đã xây dựng.

– Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, góp ý.

– GV nhận xét về kế hoạch của các nhóm.

– Các nhóm hoàn thiện lại bản kế hoạch trên cơ sở xử lí các ý kiến góp ý của thầy, cô giáo và các bạn.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chia sẻ kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường của nhóm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lần lượt từng nhóm trình bày kết quả việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương, đặc biệt là kết quả tuyên truyền, vận động các đối tượng trong và ngoài nhà trường.

– Cả lớp thảo luận, rút kinh nghiệm chung.

– HS bình chọn "Những nhà bảo vệ môi trường trẻ tuổi" dựa trên kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường của các nhóm.

– Tổng kết, trao phần thưởng cho "Những nhà bảo vệ môi trường trẻ tuổi" (nếu có điều kiện).

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và nguyên nhân do tác động của con người.

– Thuyết trình được cho ít nhất một nhóm đối tượng về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

– Đề xuất và thực hiện được ít nhất ba giải pháp để bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

Đạt: Đạt ít nhất 2 trong 3 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt nhiều nhất là 1 tiêu chí.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II (xem Phụ lục)

Chủ đề 9. TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP (12 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này HS có khả năng:

– Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này;

– Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề;

– Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;

– Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng;

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: TOẠ ĐÀM VỀ XU HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP HIỆN NAY

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được đặc điểm, yêu cầu, xu hướng nghề nghiệp trong thời đại công nghiệp 4.0; giá trị của các nghề trong xã hội; có thái độ tôn trọng người lao động với các nghề nghiệp khác nhau;

– Quan tâm và tìm hiểu thông tin về nghề nghiệp mình yêu thích, lập kế hoạch cá nhân phấn đấu học tập theo nghề mình chọn;

– Rèn năng lực định hướng nghề nghiệp, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm;

– Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Treo, dán tranh, ảnh về các ngành nghề như: Công nghệ thông tin, Y, Kiến trúc, Marketing, Chế tạo ô tô, Truyền thông, Sư phạm,… ở khu vực diễn ra hoạt động, bảng tin nhà trường.

– Phối hợp với lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để dẫn, kịch bản hoạt động.

– Có thể mời chuyên gia nói chuyện hoặc cử GV phụ trách buổi toạ đàm chuẩn bị phần giới thiệu xu hướng nghề nghiệp hiện nay.

– Phân công các lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ có nội dung về nghề nghiệp.

2. Đối với HS

– Tự tìm hiểu thông tin, xu hướng nghề nghiệp hiện nay qua thực tế, các phương tiện thông tin đại chúng.

– Tự đánh giá khả năng của bản thân về chọn nghề, nhóm nghề mình yêu thích.

– Lớp được phân công văn nghệ tích cực luyện tập.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Toạ đàm về xu hướng nghề nghiệp hiện nay

a) Mục tiêu

HS nêu được các ngành nghề phù hợp với sự phát triển của thời đại 4.0.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– NDCT mời báo cáo viên giới thiệu các ngành nghề có xu hướng phát triển trong thời đại 4.0, HS toàn trường chú ý lắng nghe.

– GV dẫn dắt HS chia sẻ ý kiến theo các gợi ý:

+ Thời đại 4.0 có đặc điểm gì? Hãy thử dự đoán trong tương lai, Việt Nam phát triển thế nào?

+ Theo em, ở Việt Nam và thế giới, những ngành nghề nào có xu hướng phát triển trong tương lai? Vì sao?

+ Ngành Công nghệ thông tin có phải là ngành quan trọng và cần thiết không?

+ Có ý kiến cho rằng: "Thời đại 4.0, ngành Nông nghiệp là tụt hậu". Điều đó đúng hay sai? Em hãy giải thích.

+ Bạn em nói: "Nghề Truyền thông cũng là nghề có xu hướng phát triển tốt trong tương lai". Ý kiến của em thế nào?

+ Có người cho rằng: "Cần phải chọn những nghề "hot" như nghề Y, Công nghệ thông tin, Chế tạo ô tô, Kiến trúc, Xây dựng, Marketing,... để học và làm việc". Em có đồng ý không? Vì sao?

+ Trong tương lai, em sẽ chọn nghề nào? Vì sao?

+ Khi chọn nghề cho tương lai, điều quan trọng nhất là gì?

– GV tổng hợp ý kiến, kết luận: Trong thời đại công nghiệp 4.0 và tương lai, nhiều ngành nghề có xu hướng phát triển tốt như: Công nghệ thông tin, Marketing, Y, Kiến trúc, Xây dựng, Tài chính toàn cầu, Thương mại, Cơ khí,… Việc tìm hiểu các công việc có triển vọng trong tương lai rất quan trọng, nhưng khi chọn nghề phải dựa vào khả năng, sở thích và điều kiện của bản thân để lựa chọn đúng đắn, bảo đảm tương lai lâu dài.

– Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp hiện nay, em biết được trong tương lai ngành nghề nào đem lại nhiều cơ hội việc làm cho thanh niên? Thanh niên phải trang bị những kiến thức gì để đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai?

– HS trả lời và chia sẻ cảm xúc sau buổi toạ đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV giao nhiệm vụ cho HS:

– Tìm hiểu thêm về xu hướng nghề nghiệp trong tương lai, quan tâm ngành nghề mình yêu thích.

– Nhờ gia đình, thầy cô, những người đi trước tư vấn thêm cho nghề nghiệp mình quan tâm.

– Tự trang bị kiến thức và các điều kiện khác theo nghề mình yêu thích.

TUẦN 2: DIỄN ĐÀN "THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được việc khởi nghiệp là bước đi đầu tiên và khó khăn nhất trong nghề nghiệp mình chọn;

– Có khả năng trình bày quan điểm của mình về việc khởi nghiệp sáng tạo; chuẩn bị hành trang đầy đủ; vận dụng các kiến thức đã học kết hợp thực tế, nắm bắt thông tin nhanh để sáng tạo trong bước khởi nghiệp;

– Đề xuất được các giải pháp giúp thanh niên khởi nghiệp;

– Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức hoạt động; mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, thuyết trình;

– Hình thành phẩm chất trách nhiệm, yêu nước, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Kịch bản hoạt động.

– Phân công các lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

– Phân công lớp trực tuần chuẩn bị phần thuyết trình: "Thanh niên cần chuẩn bị điều kiện gì để khởi nghiệp sáng tạo?"; GV chủ nhiệm, Bí thư Đoàn trường phối hợp hướng dẫn.

– Phát động HS khối lớp 11, 12 viết: "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo" trước một tháng, (có thể theo cá nhân hoặc theo nhóm 3 – 5 HS) gửi về Ban Chấp hành Đoàn trường trước khi diễn ra hoạt động khoảng một tuần. Ban Chấp hành Đoàn trường chấm ý tưởng, chọn 1 – 2 ý tưởng xuất sắc nhất trình bày trong diễn đàn; tổ chức trưng bày triển lãm ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo của HS.

– Thành lập BGK chấm ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo trước khi diễn ra hoạt động.

– Có thể mời chuyên gia giao lưu cùng HS.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu vấn đề thanh niên khởi nghiệp hiện nay trên các phương tiện thông tin đại chúng; các doanh nhân thành đạt trên thực tế. Tìm hiểu pháp luật, chính sách, đoàn thể hỗ trợ thanh niên lập nghiệp.

– HS được phân công thuyết trình hoàn thành bài thuyết trình đúng thời hạn.

– Lớp trực tuần chuẩn bị để dẫn hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Thanh niên khởi nghiệp sáng tạo"

a) Mục tiêu

HS được bày tỏ những hiểu biết của bản thân về việc khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên; hiểu được các điều kiện cần có để khởi nghiệp, các bước thực hiện ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo; từ đó có ý thức chuẩn bị hành trang đầy đủ cho nghề nghiệp mình chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– NDCT giới thiệu mục đích, yêu cầu của diễn đàn.

– Lớp được phân công biểu diễn các tiết mục văn nghệ để tạo hứng thú cho HS.

– Lớp trực tuần thuyết trình "Thanh niên khởi nghiệp sáng tạo".

– GV hướng dẫn HS trao đổi, chia sẻ ý kiến sau khi nghe thuyết trình theo gợi ý:

+ Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thanh niên muốn khởi nghiệp cần có yêu cầu gì? (ví dụ: hoàn thiện kĩ năng, kiến thức cần có, hiểu biết và xác định rõ lĩnh vực khởi nghiệp, có động lực, lòng quyết tâm và đam mê, chuẩn bị nguồn vốn, nhân công, đầu vào, đầu ra của sản phẩm,…).

+ Chính sách pháp luật của Nhà nước có tạo điều kiện cho thanh niên khởi nghiệp không?

+ Cơ quan, tổ chức nào là đơn vị đồng hành cùng thanh niên trong việc khởi nghiệp, sáng tạo?

+ Có ý kiến cho rằng: "Thanh niên nông thôn không thể có điều kiện để khởi nghiệp". Em có đồng tình với ý kiến đó không? Lấy ví dụ minh hoạ.

– GV tổng hợp ý kiến, kết luận: Thanh niên trong thời đại hội nhập quốc tế cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với gia đình, xã hội và Tổ quốc; hoàn thiện kĩ năng, kiến thức, phương pháp cần có như kĩ năng làm việc nhóm, sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng bắt nhịp với những tiến bộ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0,... Để bắt tay vào một dự án khởi nghiệp sáng tạo, ngoài những điều kiện trên, mỗi HS cần có thêm kiến thức chuyên sâu về sản phẩm khởi nghiệp, cách tạo dựng sản phẩm, marketing sản phẩm, chăm sóc khách hàng, vốn đầu tư,...

– HS lớp 11, 12 trình bày "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo".

– GV hướng dẫn HS giao lưu đặt câu hỏi tìm hiểu về ý tưởng khởi nghiệp với bạn, gợi ý để HS chia sẻ các ý tưởng khởi nghiệp của bản thân theo gợi ý: Ý tưởng khởi nghiệp của em là gì? Dựa vào cơ sở nào để em có ý tưởng khởi nghiệp đó?...

– GV tổng hợp ý kiến và kết luận.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Cảm nhận của bản thân sau khi tham gia diễn đàn? Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được những điều gì?

– HS chia sẻ thu hoạch.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tham quan trưng bày triển lãm "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo"; giao lưu cùng các tác giả của ý tưởng.

– Viết ý tưởng khởi nghiệp của bản thân.

– Học tập bổ sung các kiến thức, kĩ năng cần thiết cho việc khởi nghiệp.

TUẦN 3: NGÀY HỘI TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu biết về hoạt động nghề nghiệp;

– Tích cực học tập, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kĩ năng cần thiết chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau;

– Rèn kĩ năng tự học, giao tiếp, làm việc nhóm, tự tin; thiết kế tổ chức hoạt động; hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn, BGH, GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Trang trí phông, pano,… khu vực hội trường, sân khấu.

– Lời phát biểu khai mạc.

– Phân công mỗi lớp chuẩn bị trưng bày, giới thiệu hai ngành nghề. Nội dung trưng bày gồm: thông tin, sách, báo, tranh, ảnh, pano, áp phích, phương tiện, công cụ, sản phẩm, quảng cáo sản phẩm,… Trưng bày tại hội trường trước một ngày diễn ra hoạt động.

– Phân công các lớp chuẩn bị tiết mục dân vũ, flashmob hoặc múa tập thể với chủ đề "Nhịp điệu cuộc sống". Đội nhảy, múa khoảng từ 7 – 10 HS. Nội dung thể hiện: các điệu nhảy múa minh hoạ các hoạt động nghề nghiệp; trang phục theo nghề nghiệp, ví dụ: Nghề Y: chọn nhạc yêu thích, tự sáng tác vũ điệu, trang phục bác sĩ (quần áo, ống nghe hoặc nhiệt kế (tự thiết kế)); tổ chức bốc thăm thứ tự biểu diễn.

– Đại biểu mời gồm có: Đại diện tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp; Đại diện Hội cha mẹ HS; Đại diện các phương tiện truyền thông,…

– Mời chuyên gia tư vấn nghề nghiệp để trả lời, giải đáp các vấn đề HS cần hỏi.

– GV Âm nhạc tập hợp các bản nhạc từ các lớp, điều khiển nhạc khi biểu diễn.

– Tập dượt, ghép nhạc các màn biểu diễn "Nhịp điệu cuộc sống".

– Thành lập BGK và tiêu chí chấm trưng bày sản phẩm "Nhịp điệu cuộc sống".

– Phần thưởng hoặc quà lưu niệm cho các lớp tham gia biểu diễn.

– Tư vấn lớp trực tuần viết kịch bản hoạt động, dẫn chương trình.

– Góc tư vấn nghề nghiệp: Bàn, ghế dành cho chuyên gia tư vấn (Hoạt động 2).

2. Đối với HS

– Sưu tầm tư liệu, tranh, ảnh, sản phẩm, dụng cụ về ngành nghề trưng bày.

– Thiết kế góc trưng bày.

– Tập thuyết trình về góc trưng bày nghề nghiệp.

– Chọn nhạc, sáng tác dân vũ, chuẩn bị trang phục, tập luyện tiết mục theo ngành nghề được phân công.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động 1: Biểu diễn nhịp điệu cuộc sống

a) Mục tiêu

HS được hiểu biết thêm về trang phục, dụng cụ, sản phẩm một số nghề, được trải nghiệm sáng tạo về ngành nghề mình yêu thích; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm, tự tin, mạnh dạn khi biểu diễn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn; tuyên bố lí do; giới thiệu đại biểu; mục đích, nội dung hoạt động.

– Bí thư Đoàn trường tuyên bố khai mạc.

– NDCT giới thiệu lần lượt các tiết mục biểu diễn theo thứ tự bốc thăm. Các tiết mục biểu diễn theo nhạc tự chọn, trang phục, dụng cụ phụ hoạ theo ngành nghề.

– BGK chấm điểm, hội ý xếp loại các tiết mục; NDCT dẫn dắt toàn trường chia sẻ ý kiến theo gợi ý:

+ Có những nghề nào được minh hoạ trong các tiết mục biểu diễn?

+ Bạn ấn tượng với màn biểu diễn nào nhất? Vì sao?

– GV nhận xét, kết luận, công bố kết quả các tiết mục.

Hoạt động 2: Giao lưu, tham quan, tìm hiểu góc trưng bày giới thiệu nghề nghiệp

a) Mục tiêu

– HS thể hiện được hiểu biết, khả năng của bản thân đối với hoạt động nghề nghiệp;

– Tạo và giới thiệu được nghề nghiệp, sản phẩm của nghề;

– Được tư vấn về nghề nghiệp mình quan tâm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Ban tổ chức hướng dẫn các khu vực hoạt động: góc tư vấn nghề nghiệp, góc trưng bày giới thiệu nghề nghiệp.

– Các lớp cử nhóm HS trực ở góc trưng bày, HS thuyết trình khi BGK yêu cầu.

– HS cần tư vấn nghề nghiệp gặp chuyên gia tại góc tư vấn.

– Mỗi HS tự chọn góc trưng bày nghề nghiệp bản thân quan tâm để tìm hiểu thông tin, thực hành tạo sản phẩm,…

– Đại diện các lớp tiếp đón, giới thiệu gian trưng bày, giải đáp một số câu hỏi các bạn còn thắc mắc.

– BGK chấm điểm góc trưng bày, tổng hợp kết quả gửi về ban tổ chức.

ĐÁNH GIÁ

– GV đánh giá chung hoạt động về:

+ Tinh thần tham gia, thái độ hợp tác; công tác chuẩn bị góc trưng bày của các lớp.

+ Công bố giải phần "Nhịp điệu cuộc sống".

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Góc trưng bày của lớp nào đẹp, phong phú, khoa học nhất? Góc trưng bày nào để lại cho em nhiều ấn tượng nhất?

+ Em quan tâm đến góc trưng bày nào?

+ Em đã được tư vấn những điều gì cho nghề nghiệp mình yêu thích? Em thu hoạch được gì qua tham quan các góc trưng bày?

– Công bố kết quả, xếp giải góc trưng bày.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tiếp tục tham quan, thực hành tại các góc trưng bày nghề nghiệp.

– Cùng người thân tham quan trải nghiệm các cơ quan, nhà máy, làng nghề mình quan tâm.

TUẦN 4: GIAO LƯU VỚI NHÀ TUYỂN DỤNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được những điều nhà tuyển dụng cần và muốn ở các ứng viên;

– Biết cách trả lời phỏng vấn khi nhà tuyển dụng đặt câu hỏi;

– Rèn kĩ năng tự học, sáng tạo, bồi dưỡng kiến thức chuẩn bị cho nghề nghiệp mình quan tâm;

– Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Đại biểu: Mời một hoặc hai nhà tuyển dụng thuộc hai lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau. Nêu rõ các yêu cầu về nội dung của buổi giao lưu: Tình hình tuyển dụng lao động chung của các ngành nghề; những điều được và chưa được của các ứng viên khi tham gia tuyển dụng; nhà tuyển dụng cần gì ở các ứng viên; giải đáp các vấn đề về ngành nghề do HS yêu cầu; thực hành phỏng vấn tuyển dụng.

– Hướng dẫn cách đặt câu hỏi cho HS để giao lưu.

– Phân công lớp trực tuần viết báo cáo để dẫn và kịch bản hoạt động.

– Phân công HS chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ liên quan đến chủ đề.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần viết báo cáo để dẫn và kịch bản hoạt động.

– Chuẩn bị các câu hỏi giao lưu về nhu cầu tuyển dụng, các điều kiện cần có để được tuyển vào làm việc tại vị trí mình quan tâm. Ví dụ:

+ HS cần trang bị những kiến thức gì để được tuyển dụng vào vị trí mình ứng tuyển?

+ Điều gì quyết định mình được tuyển dụng?

+ Những kĩ năng nào cần có để được tuyển dụng?

+ Khi đã được tuyển dụng, muốn học nâng cao có gặp khó khăn gì không?

+ Cách trả lời nhà tuyển dụng khi được phỏng vấn; các kĩ năng mềm nào cần thiết cho việc trả lời phỏng vấn,… Khi phỏng vấn, nhà tuyển dụng thường đặt những câu hỏi như thế nào?

– Lớp được phân công văn nghệ tích cực tập luyện.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với nhà tuyển dụng

a) Mục tiêu

HS biết được những điều kiện nhà tuyển dụng cần ở các ứng viên; được giải đáp những điều cần biết về ngành nghề mình quan tâm; rèn sự tự tin.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn, tuyên bố lí do hoạt động.

– HS biểu diễn tiết mục văn nghệ để tạo hứng thú cho buổi giao lưu.

– GV giới thiệu và mời nhà tuyển dụng giao lưu cùng HS.

– Nhà tuyển dụng chia sẻ tình hình tuyển dụng chung của các ngành nghề, của doanh nghiệp, cơ quan mình; cơ hội học tập, tìm kiếm việc làm; những điều nhà tuyển dụng cần ở các ứng viên; đánh giá chung những điều được và chưa được của các ứng viên khi tham gia tuyển dụng.

– GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi để giao lưu với nhà tuyển dụng theo các nội dung đã được chuẩn bị.

– Nhà tuyển dụng trả lời các câu hỏi giao lưu.

– Thực hành phỏng vấn tuyển dụng lao động:

+ Nhà tuyển dụng nêu nghề cần tuyển dụng; HS chuẩn bị suy nghĩ trong vòng ba phút.

+ Trong thời gian HS chuẩn bị, toàn trường xem biểu diễn văn nghệ.

+ Nhà tuyển dụng mời 2 – 3 ứng viên tham gia phỏng vấn.

+ Nhà tuyển dụng nhận xét những điều được và chưa được khi trả lời phỏng vấn của các ứng viên.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được gì?

+ Nhà tuyển dụng cần những điều kiện gì ở các ứng viên?

+ Hướng phấn đấu của em thế nào để được tuyển dụng vào làm việc theo ngành nghề mình yêu thích?

– HS chia sẻ ý kiến.

– GV tổng kết: Nhà tuyển dụng lao động cần nhiều điều kiện ở các ứng viên như: Hiểu rõ về nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ quan; công việc yêu thích; kiến thức nghề nghiệp, chuyên môn đáp ứng nhu cầu; có trình độ ngoại ngữ, hiểu biết công nghệ thông tin; kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, thích ứng môi trường, tổ chức, quản lí bản thân; độ tin cậy, có mục tiêu rõ ràng, thái độ tích cực, mạnh dạn, tự tin; không ngừng học hỏi tiến bộ,… HS cần cố gắng học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kĩ năng cần thiết để được tuyển dụng vào công việc mình yêu thích.

– Đại diện BGH nói lời cảm ơn nhà tuyển dụng.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV giao nhiệm vụ cho HS:

– Tiếp tục học tập bổ sung kiến thức và hoàn thiện các kĩ năng cần thiết liên quan đến nghề nghiệp mình quan tâm.

– Cập nhật các trang tuyển dụng lao động qua mạng xã hội.

– Học hỏi kinh nghiệm của các anh, chị đã được tuyển dụng lao động.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này;

– Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề;

– Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;

– Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể;

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Hình ảnh hoặc video giới thiệu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

– Quả bóng giấy có kích thước bằng hoặc to hơn quả bóng bàn.

– Một số sản phẩm tiêu biểu của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

– Mẫu kế hoạch trải nghiệm nghề.

– Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Tìm hiểu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

– Sưu tầm hình ảnh về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

– Liên hệ địa điểm để trải nghiệm nghề em quan tâm ở địa phương.

– Phương tiện, trang thiết bị cần thiết để thực hiện các hoạt động trải nghiệm nghề.

– Báo cáo kết quả trải nghiệm nghề.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Tên tôi – tên nghề"

– GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Cách chơi: Cả lớp đứng thành vòng tròn. Quản trò tung cho bạn chơi đầu tiên quả bóng giấy. Trong vòng 10 giây, bạn đó phải nói được tên một nghề mà nghề đó có chữ cái đứng trước tên nghề trùng với chữ cái đứng ở đầu tên của mình. Ví dụ: Tôi tên là Lan, tôi biết nghề Lái xe tải; Tôi tên là Tuấn, tôi biết nghề Thợ xây,… Nói xong tên nghề, bạn đó có quyền tung quả bóng giấy cho bạn khác. Người nhận được quả bóng giấy nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ của mình như bạn trước. Nếu bạn nào không nói được tên nghề trong vòng 10 giây, bạn đó phải rời khỏi vị trí và đứng vào giữa vòng tròn. Bóng được tung cho bạn tiếp theo. Cuộc chơi kéo dài khoảng 5 phút. Những bạn nào không trả lời được, đứng ở giữa vòng tròn sẽ thực hiện một hoạt động nào đó theo yêu cầu của các bạn trong lớp, ví dụ: hát và múa phụ hoạ, nhảy lò cò,…

+ Luật chơi: Những bạn kể tên nghề sau không được trùng với tên nghề bạn trước đã kể. Chữ cái đứng đầu tên nghề phải trùng với chữ cái đứng đầu tên của mình. Mỗi người chỉ có thời gian 10 giây để trả lời. Ai vi phạm những quy định trên là phạm luật và phải dừng cuộc chơi. Người nào chơi đến khi kết thúc cuộc chơi là người thắng cuộc.

– Tổ chức cho HS chơi trò chơi. Trước khi chơi, GV dành 1 phút để HS suy nghĩ, chuẩn bị. Có thể chơi thử lần đầu, sau đó chơi thật.

– Kết thúc trò chơi, GV mời một số HS trả lời những câu hỏi sau:

+ Nêu cảm nhận của em về trò chơi.

+ Nếu được chơi lại, em nghĩ mình có chơi nhanh hơn, tốt hơn không? Vì sao?

– GV nhận xét và dẫn dắt vào chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương

a) Mục tiêu

– HS xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

– Nêu được một số thông tin, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

– Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ những điều em biết về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương

– GV tổ chức cho HS chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương theo 2 câu hỏi ở mục 1 trong SGK. Nhắc các nhóm ghi kết quả chia sẻ của nhóm vào tờ giấy khổ to hoặc bảng để trình bày trước lớp.

Lưu ý: GV nhắc HS địa phương có hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực nào thì kể tên nghề nghiệp trong lĩnh vực đó.

– Yêu cầu đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp kết quả chia sẻ của nhóm. Lưu kết quả trình bày trên bảng.

– Gọi một số HS nêu nhận xét về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương sau phần trình bày của các nhóm.

– GV giải thích và chốt: Ở mỗi địa phương thường có nhiều hoạt động nghề nghiệp thuộc 3 lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

+ Hoạt động sản xuất bao gồm các hoạt động làm ra sản phẩm vật chất nhằm thoả mãn các nhu cầu khác nhau của con người. Hoạt động sản xuất có nhiều ngành nghề khác nhau như sản xuất lương thực, thực phẩm; khai thác khoáng sản; sản xuất máy móc, nguyên vật liệu xây dựng, công cụ lao động, phương tiện đi lại; sản xuất điện, nước; thiết bị khám chữa bệnh, thiết bị nghe nhìn; xây dựng nhà cửa,…

+ Hoạt động kinh doanh bao gồm các hoạt động kinh tế nhằm mục đích sinh lợi (kiếm lời; thu lợi nhuận), như: các nghề bán hàng (ăn uống, lương thực, thực phẩm, quần áo, giày dép, máy móc,…), đại lí hàng hoá, bán buôn bán lẻ,…

Trong thực tế, có những hoạt động mang tính chất sản xuất đơn thuần (làm ra sản phẩm mang tính tự cung, tự cấp) nhưng đa số là những hoạt động sản xuất gắn liền với hoạt động kinh doanh để phân phối hàng hoá, dịch vụ đến người tiêu dùng và thu lợi nhuận (Ví dụ: sản xuất lúa hoặc nuôi tôm và phân phối ra thị trường để thu được lợi nhuận).

+ Hoạt động dịch vụ bao gồm những hoạt động được thực hiện nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hay sinh hoạt tiêu dùng của tổ chức, cá nhân để thu tiền công. Hoạt động dịch vụ rất đa dạng, phong phú, bao gồm: Dịch vụ tiêu dùng (thương mại, dịch vụ sửa chữa, nhà hàng – khách sạn, dịch vụ cá nhân và cộng đồng); Dịch vụ sản xuất (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính, tín dụng, đầu tư, tư vấn); Dịch vụ cộng đồng (khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao, dịch vụ công, đoàn thể và bảo hiểm).

2. Tìm hiểu những thông tin và yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề ở địa phương

– GV tổ chức cho HS thảo luận để xác định thông tin, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương theo gợi ý ở mục 2, Hoạt động 1 trong SGK. Có thể tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo "Kĩ thuật khăn trải bàn" để HS suy nghĩ, ghi ý kiến cá nhân vào góc của mình, sau đó trao đổi trong nhóm.

– Các nhóm hoạt động theo yêu cầu của GV. Thư kí nhóm ghi tóm tắt ý kiến của các thành viên trong nhóm vào phần ý kiến chung của nhóm.

– GV chỉ định đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các HS trong lớp chú ý quan sát, lắng nghe bạn trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, GV gọi HS các nhóm khác nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm vừa trình bày (nếu có). Nhắc HS chỉ bổ sung những nội dung không trùng lặp với ý kiến của nhóm trước.

– GV nhận xét và giải thích: Khi tìm hiểu các nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương, cần phải biết những thông tin về đặc điểm chủ yếu của nghề, bao gồm đối tượng lao động, mục đích lao động, các công việc đặc trưng của nghề, công cụ lao động, điều kiện lao động; yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực của nghề đối với người lao động, điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

+ ***Thông tin và yêu cầu cơ bản của nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất:*** Đã nêu ở phần gợi ý trong SGK.

+ ***Thông tin và yêu cầu cơ bản của nhóm nghề thuộc hoạt động kinh doanh:***

Đối tượng lao động: các loại hàng hoá.

Mục đích lao động: thu mua, phân phối hàng hoá đến người tiêu dùng và thu lợi nhuận.

Các công việc chủ yếu: nghiên cứu nhu cầu về hàng hoá, thu mua, trưng bày hàng hoá, giúp khách hàng lựa chọn sản phẩm khi bán hàng.

Điều kiện lao động: có thể bán hàng trong cửa hàng hoặc bán hàng ở chợ, bán hàng rong; thường xuyên di chuyển và tiếp xúc với khách hàng.

Yêu cầu cơ bản của nhóm nghề này là cởi mở, nhiệt tình, ứng xử khéo léo, có khả năng giao tiếp tốt, có kiến thức về sản phẩm, cẩn thận, linh hoạt.

+ ***Thông tin và yêu cầu cơ bản của nhóm nghề thuộc hoạt động dịch vụ:***

Đối tượng lao động: chủ yếu là con người, là khách hàng, là người tiêu dùng.

Mục đích lao động: phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc sinh hoạt tiêu dùng của tổ chức, cá nhân để thu tiền công.

Công cụ và phương tiện lao động: tuỳ theo các công việc của nghề mà sử dụng công cụ khác nhau (ví dụ như nghề sửa chữa xe máy, công cụ lao động là các dụng cụ cơ khí như búa, kìm, tuốc nơ vít, dụng cụ tháo lắp, máy khoan, máy tiện, máy mài, đồng hồ điện vạn năng, thiết bị đo lường, kiểm tra,... Nhưng, công cụ của nghề hướng dẫn viên du lịch lại là các thiết bị văn phòng, phương tiện nghe nhìn, liên lạc,…).

Điều kiện lao động: làm việc trong nhà, ngoài trời, phân xưởng.

Yêu cầu cơ bản đối với những người làm các nghề dịch vụ: thân thiện, quan tâm đến mọi người, biết lắng nghe, biết ứng xử thông minh, khéo léo, có khả năng giao tiếp, truyền đạt tốt, chủ động và độc lập.

3. Tìm hiểu những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề

– GV tổ chức cho HS thảo luận về những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề theo gợi ý:

+ Các công việc của nhóm nghề được thực hiện ở trong nhà hay ngoài trời?

+ Người làm các công việc của nghề thường phải sử dụng những công cụ, phương tiện lao động nào và thường phải thực hiện những thao tác nào? Các công cụ và thao tác này có gây nguy hiểm cho người lao động không? Nếu có, cần phải làm gì để đảm bảo an toàn lao động?

+ Người lao động ở nhóm nghề này có thường xuyên tiếp xúc với hoá chất hoặc những chất gây độc hại không? Đó là những hoá chất/ chất gì? Làm thế nào để đảm bảo an toàn khi phải tiếp xúc với những hoá chất đó?

+ Đòi hỏi về sức khoẻ của người lao động với nhóm nghề đó như thế nào? (ví dụ như lái xe không bị mắc bệnh mù màu; người làm nghề nuôi thuỷ sản không bị mắc bệnh về xương khớp,…).

– Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày của các nhóm.

– GV nhận xét và kết luận: Mỗi địa phương đều có nhiều nghề thuộc các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Mỗi nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều có những đặc điểm, yêu cầu cơ bản đặc trưng và những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. Biết được các thông tin, yêu cầu cơ bản của mỗi nhóm nghề và điều kiện đảm bảo an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề không chỉ giúp các em nhận biết được các nghề đang có ở địa phương mà còn giúp các em có cơ sở để đối chiếu yêu cầu của nghề với đặc điểm của bản thân, từ đó cân nhắc và đưa ra lựa chọn nghề vừa phù hợp với bản thân, vừa phù hợp với nhu cầu lao động của địa phương.

Hoạt động 2. Xác định cách tìm hiểu các thông tin về nghề/ nhóm nghề em quan tâm ở địa phương

a) Mục tiêu

HS biết cách tìm hiểu các thông tin cơ bản về đặc điểm, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề/ nhóm nghề em quan tâm ở địa phương và điều kiện đảm bảo an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ cách tìm hiểu các thông tin về nghề/ nhóm nghề em quan tâm ở địa phương

– GV yêu cầu HS vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân để chia sẻ trong nhóm cặp đôi theo 2 câu hỏi gợi ý ở mục 1 trong SGK.

– Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả chia sẻ của nhóm. Một số HS khác nhận xét hoặc đưa ra ý kiến phản hồi.

– Gọi 1 – 2 HS nêu những điều rút ra qua phần chia sẻ của các nhóm.

– GV nhận xét và kết nối với mục 2 của hoạt động.

2. Xác định cách tìm hiểu những thông tin và yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề ở địa phương

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xác định cách tìm hiểu, thu thập các thông tin về:

+ Những đặc điểm cơ bản của nghề/ nhóm nghề ở địa phương.

+ Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề/ nhóm nghề đối với người lao động ở địa phương.

+ Những điều kiện đảm bảo an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề.

– GV có thể sử dụng "Kĩ thuật khăn trải bàn" để phát huy tính tích cực của HS. Nhắc các nhóm ghi lại kết quả thảo luận để trình bày trước lớp.

– Mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được sau phần trình bày của các nhóm.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận:

+ Có nhiều cách để thu thập được các thông tin nghề đang có ở địa phương như quan sát, tìm đọc tư liệu, sách báo, tra cứu trên internet, phỏng vấn người lao động, tham quan tìm hiểu, tham gia thực hiện một số hoạt động của nghề,…

+ Mỗi cách đều đem đến cho chúng ta những thông tin của nghề ở khía cạnh nhất định. Ví dụ: quan sát giúp ta có được những hình ảnh, biểu tượng về một số đặc điểm của nghề (như: đối tượng lao động, phương tiện, dụng cụ lao động, điều kiện lao động,…) nhưng chưa thể giúp ta có được đầy đủ các thông tin về hoạt động thực tế của nghề, về yêu cầu phẩm chất, năng lực của người lao động và những điều kiện đảm bảo an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề. Những thông tin này chỉ có được khi ta phỏng vấn người lao động và tham gia trải nghiệm các hoạt động của nghề. Vì vậy, cần kết hợp sử dụng nhiều cách tìm kiếm, thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Lập kế hoạch và thực hiện trải nghiệm nghề

a) Mục tiêu

– HS lập được kế hoạch trải nghiệm nghề/ nhóm nghề bản thân quan tâm ở địa phương để thu thập được thông tin cần thiết và yêu cầu cơ bản của nghề/ nhóm nghề.

– Thực hiện được các hoạt động trải nghiệm nghề theo kế hoạch đã xây dựng.

– Trình bày được kết quả trải nghiệm nghề ở địa phương.

– Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp, phân tích được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong từng lĩnh vực nghề nghiệp ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Lập và thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề em quan tâm ở địa phương

Bước 1. Cá nhân lập kế hoạch trải nghiệm nghề mà em quan tâm ở địa phương

– GV hướng dẫn HS lập kế hoạch trải nghiệm nghề theo gợi ý ở mục 1 trong SGK:

+ *Xác định mục tiêu trải nghiệm nghề:* mục tiêu trải nghiệm nghề là "cái đích" các em cần đạt được sau khi trải nghiệm nghề. Để xác định được mục tiêu, các em cần nghiên cứu mục tiêu của chủ đề (trong khung) và các thông tin cần thu thập về nghề/ nhóm nghề mà em quan tâm.

Ví dụ: Nếu em quan tâm đến nghề trồng lúa (thuộc hoạt động sản xuất) thì mục tiêu trải nghiệm nghề có thể xác định như sau: thu thập và trình bày được các nhiệm vụ chủ yếu, những điều kiện đảm bảo an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp và phân tích được yêu cầu về năng lực, phẩm chất của người lao động làm nghề trồng lúa ở địa phương.

+ *Xác định thời gian, địa điểm trải nghiệm nghề:* HS có cơ sở xác định thời gian, địa điểm trải nghiệm nghề, GV nêu thời gian trải nghiệm nghề là một buổi và thực hiện vào giờ học chính khoá (2 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề + 2 tiết giáo dục địa phương). Địa điểm trải nghiệm nghề: tại địa phương.

+ *Xác định nội dung, nhiệm vụ, cách thức tiến hành trải nghiệm nghề:* ba nội dung hoạt động cần thực hiện khi trải nghiệm nghề là tham quan, phỏng vấn người lao động và làm một số công việc của nghề. Các nhiệm vụ đặt ra cần phải đảm bảo thực hiện được mục tiêu trải nghiệm nghề. Với mỗi nội dung, nhiệm vụ hoạt động, các em cần thảo luận xác định cụ thể cách thức tiến hành để đưa vào kế hoạch trải nghiệm nghề.

+ *Xác định phương tiện thực hiện:* xác định những phương tiện cần chuẩn bị để thu thập thông tin và trải nghiệm nghề như: giấy, bút, phiếu phỏng vấn, dụng cụ lao động,…

– HS lập kế hoạch trải nghiệm nghề mà em quan tâm ở địa phương.

Bước 2. Lập kế hoạch trải nghiệm nghề ở địa phương theo nhóm

– GV yêu cầu HS nêu tên kế hoạch trải nghiệm nghề của mỗi cá nhân. Sau đó phân chia lớp thành các nhóm trải nghiệm nghề thuộc ba hoạt động: sản xuất, kinh doanh và dịch vụ

ở địa phương (mỗi nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương có ít nhất một nhóm tham gia trải nghiệm).

– GV yêu cầu những HS cùng chọn một nghề/ nhóm nghề lập thành một nhóm trải nghiệm nghề. Sau đó, nhóm trưởng và thư kí nhóm tập hợp kế hoạch trải nghiệm nghề của các cá nhân trong nhóm thành một bản kế hoạch chung của nhóm. Trong bản kế hoạch chung cần phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.

– Trong quá trình các nhóm lập kế hoạch trải nghiệm nghề, GV đến vị trí các nhóm quan sát, có thể hướng dẫn thêm hoặc hỗ trợ nếu HS còn lúng túng hoặc làm chưa đúng.

Bước 3. Trình bày kế hoạch trải nghiệm nghề em quan tâm ở địa phương

– GV tổ chức cho các nhóm HS trình bày bản kế hoạch trải nghiệm nghề của nhóm và nghe góp ý, bổ sung. Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe và đặt câu hỏi để được giải đáp (nếu cần).

– Yêu cầu một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

– Cùng HS nhận xét, đánh giá chung kết quả lập kế hoạch trải nghiệm nghề của các nhóm.

Bước 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề/ nhóm nghề

Bước này được thực hiện theo phương thức: Kết hợp hoạt động trong giờ chính khoá (1 tiết chính khoá của Hoạt động giáo dục theo chủ đề + 3 tiết giáo dục địa phương) và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Cách thức thực hiện như sau:

a. Ngay sau tiết Sinh hoạt lớp của tuần 2, các nhóm triển khai công việc, liên hệ với hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất đang làm nghề mà nhóm quan tâm để tham quan, phỏng vấn và tham gia làm một số công việc của nghề. Nhắc nhở HS khi đến liên hệ, cần trình bày rõ ràng mục đích, yêu cầu của việc trải nghiệm nghề và hỏi người đại diện những điều các em cần chuẩn bị cho việc trải nghiệm nghề như dụng cụ, phương tiện lao động, bảo hộ lao động,…

b. Kết hợp tham quan, phỏng vấn và làm một số công việc của nghề khi trải nghiệm nghề trong một buổi (tương đương 4 tiết).

– *Tham quan:* Các nhóm HS tiến hành tham quan cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh, dịch vụ tại địa phương. Có thể bố trí GV tham gia trải nghiệm nghề cùng các nhóm HS (nếu có điều kiện) hoặc giao trách nhiệm phụ trách nhóm cho HS có khả năng tổ chức, quản lí hoạt động. Trước khi HS tham quan, GV lưu ý HS thực hiện những việc sau:

+ Lắng nghe và thực hiện việc tham quan theo sự hướng dẫn của người đại diện hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

+ Trong quá trình tham quan, chú ý tìm hiểu, quan sát những hoạt động của người lao động và những nhiệm vụ chủ yếu của nghề; cách thức người lao động sử dụng các thiết bị, dụng cụ lao động; những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động; điều kiện làm việc, những khó khăn, thuận lợi của nghề.

+ Ghi tóm tắt nội dung tìm hiểu, quan sát được theo nhiệm vụ được phân công. Nếu có điều kiện, có thể dùng điện thoại thông minh để chụp ảnh những hoạt động tiêu biểu của nghề (xin phép người đại diện gia đình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ).

– *Phỏng vấn người lao động:* Thu thập thông tin về nghề, nhóm nghề HS quan tâm. Những HS được giao nhiệm vụ phỏng vấn người lao động có thể xin phép được phỏng vấn khi tham quan hoặc khi có điều kiện thuận lợi. Chú ý lắng nghe và ghi nhanh những thông tin thu thập được qua phỏng vấn.

– *Làm một số công việc của nghề HS quan tâm:* Kiểm tra sự chuẩn bị phương tiện, dụng cụ cần thiết để làm một số công việc của nghề. Sau đó, HS tập trung nghe và quan sát đại diện hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất hướng dẫn thực hiện một số công việc của nghề các em có thể tham gia.

Lưu ý: Khi tham gia làm một số công việc của nghề, nhắc HS chú ý thực hiện quy định về an toàn lao động và ghi nhớ nội dung công việc, dụng cụ, cách thức tiến hành công việc, những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn lao động, những phẩm chất, hiểu biết, sở thích, khả năng cần có để đảm bảo hoàn thành công việc.

Kết thúc buổi trải nghiệm nghề, cần tập trung các thành viên của nhóm để cảm ơn đại diện hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Sau đó, vệ sinh chân tay, dụng cụ lao động và ra về.

2. Báo cáo kết quả trải nghiệm nghề ở địa phương

– GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm nghề đã trải nghiệm. Nhóm trưởng các nhóm yêu cầu từng thành viên trình bày các sản phẩm trải nghiệm nghề bản thân đã thực hiện được và những điều đã thu nhận được qua trải nghiệm nghề theo nhiệm vụ được phân công.

– Tổ chức cho các nhóm thảo luận nội dung, cách trình bày sản phẩm chung của nhóm theo gợi ý trong SGK. Nhắc HS đưa những hình ảnh, số liệu, thông tin thuyết phục vào bài trình bày của nhóm.

– Trưng bày sản phẩm và trình bày kết quả trải nghiệm nghề:

+ GV phân chia vị trí trưng bày sản phẩm cho các nhóm, các nhóm trưng bày sản phẩm trải nghiệm nghề mà nhóm đã xây dựng được vào vị trí được phân công.

+ Yêu cầu đại diện từng nhóm đứng gần vị trí trưng bày sản phẩm để trình bày kết quả trải nghiệm nghề của nhóm. Các nhóm khác tập trung lắng nghe, quan sát, nhận xét và đưa ra câu hỏi để nhóm trình bày giải đáp.

+ Gọi một số HS nêu những điều rút ra được sau phần trình bày của các nhóm (những đặc điểm của nhóm nghề; yêu cầu về năng lực, phẩm chất của người lao động ở nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng nhóm nghề).

+ Tổ chức cho HS nhận xét và bình chọn bài trình bày xuất sắc.

+ Nhận xét chung về báo cáo trải nghiệm nghề của các nhóm và tuyên dương, khen ngợi những nhóm có báo cáo sinh động, hấp dẫn và thể hiện được đầy đủ nội dung cơ bản theo mục tiêu đã xác định.

– Dựa vào kết quả trải nghiệm và phần trình bày kết quả trải nghiệm của các nhóm, GV nhận xét và kết luận.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm

a) Mục tiêu

– HS phân tích được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động qua tìm hiểu yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với nghề mà em quan tâm.

– Rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

1. Tìm hiểu phẩm chất, năng lực cần có của người lao động qua yêu cầu của nhà tuyển dụng: Gặp gỡ những người làm nhiệm vụ tuyển dụng lao động hoặc tìm đọc trên các báo (báo Đầu tư, báo Lao động,…), tra cứu trên internet để tìm hiểu năng lực, phẩm chất cần có của người lao động làm nghề mà em quan tâm. Phân tích phẩm chất, năng lực đó và đối chiếu với bản thân để xác định những phẩm chất, năng lực em cần rèn luyện cho phù hợp với yêu cầu tuyển dụng của nghề em quan tâm.

2. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS trình bày những điều thu nhận được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia tìm hiểu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

– GV kết luận: Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là những hoạt động cơ bản, cần thiết và mang lại nhiều lợi ích cho xã hội cũng như đời sống của người dân địa phương. Nhờ các hoạt động này, các nhu cầu thiết yếu về vật chất và tinh thần của người dân địa phương được đáp ứng, cuộc sống của người dân ngày càng no đủ hơn, tiện nghi hơn. Không những thế, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ còn tạo việc làm, tạo điều kiện để mỗi người thể hiện khả năng, đam mê của bản thân trong công việc và đem lại thu nhập cho người dân địa phương. Mỗi nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều có những đặc điểm, công việc đặc trưng và yêu cầu của nghề đối với người lao động. Hiểu về nghề là cơ sở rất quan trọng để mỗi chúng ta đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Thầy, cô tin rằng, trong lớp chúng ta sẽ có nhiều em lựa chọn con đường đến với nghề của địa phương để góp phần làm cho quê hương chúng ta ngày càng giàu, đẹp.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS, động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho kết quả hoạt động của nhóm, lớp.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương"

a) Mục tiêu

– HS trình bày được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia toạ đàm về "Xu hướng nghề nghiệp hiện nay" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

– HS trình bày được những điều thu nhận được về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

– Thiết kế được phiếu phỏng vấn người lao động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày:

+ Xu hướng nghề nghiệp trong tương lai và những ngành nghề mình yêu thích.

+ Những điều được gia đình, thầy cô, những người đi trước tư vấn thêm cho nghề nghiệp mình quan tâm.

+ Những kiến thức đã tự trang bị để đến với nghề mình yêu thích.

+ Cảm nhận của bản thân và những điều thu nhận được về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương. Mong muốn của em đối với hoạt động nghề nghiệp ở địa phương.

– Tổ chức cho các nhóm HS thiết kế phiếu phỏng vấn người lao động.

– GV giải thích và hướng dẫn HS thiết kế phiếu phỏng vấn người lao động: Phỏng vấn người lao động là phương pháp tìm hiểu nghề hữu hiệu và thực tế vì người lao động là những người trực tiếp thực hiện các công việc của nghề. Những trải nghiệm thực tế giúp họ hiểu rõ đối tượng lao động, các nhiệm vụ, điều kiện lao động cũng như những yêu cầu đòi hỏi, những khó khăn, thuận lợi của nghề. Muốn phỏng vấn người lao động có kết quả, cần có sự chuẩn bị trước bằng cách xác định những vấn đề cần tìm hiểu để thiết kế phiếu phỏng vấn.

– Để thực hiện được mục tiêu của chủ đề, trong phiếu phỏng vấn, các em chú ý đặt câu hỏi về những vấn đề sau:

+ Vị trí công việc của người lao động.

+ Các công việc thường làm hằng ngày.

+ Những phương tiện, dụng cụ thường sử dụng trong công việc.

+ Những phần công việc thích nhất.

+ Những phần công việc không thích.

+ Yêu cầu về khả năng, năng lực, phẩm chất.

+ Điều kiện lao động đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

+ Những thuận lợi, khó khăn của nghề.

– GV yêu cầu HS ghi lại những gợi ý trên để thiết kế phiếu phỏng vấn.

– HS thiết kế phiếu phỏng vấn người lao động theo nhóm. Những HS cùng quan tâm đến nghề/ nhóm nghề ở địa phương lập thành nhóm để thiết kế phiếu phỏng vấn.

– Mời đại diện một số nhóm trình bày nội dung phiếu phỏng vấn.

– Nhận xét kết quả thiết kế phiếu phỏng vấn của các nhóm, GV tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Kế hoạch trải nghiệm nghề ở địa phương"

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia diễn đàn "Thanh niên khởi nghiệp sáng tạo" ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

– Trình bày được kế hoạch trải nghiệm nghề ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS tham quan nơi trưng bày triển lãm "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo" và giao lưu cùng các tác giả của ý tưởng.

– Tổ chức cho HS chia sẻ ý tưởng khởi nghiệp của bản thân và học tập bổ sung các kiến thức, kĩ năng cần thiết cho việc khởi nghiệp.

– Tổ chức cho HS trình bày kế hoạch trải nghiệm nghề ở địa phương: lần lượt đại diện từng nhóm lên trình bày kế hoạch trải nghiệm nghề của nhóm mình. Nhắc HS trong lớp lắng nghe bạn trình bày để góp ý, nhận xét.

– Các nhóm chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch trải nghiệm nghề của nhóm.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Những điều học hỏi được qua trải nghiệm nghề ở địa phương"

a) Mục tiêu

– HS nêu được cảm nhận của bản thân và kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia "Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp" ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

– Chia sẻ được cảm nhận, những điều học hỏi được qua các hoạt động trải nghiệm nghề ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

– Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động tiếp nối "Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp".

– Những việc đã thực hiện khi tham gia trải nghiệm nghề ở địa phương; cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được qua việc tham gia hoạt động trải nghiệm nghề.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng"

a) Mục tiêu

HS nêu được những việc đã làm, cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia giao lưu với nhà tuyển dụng và thực hiện hoạt động kết nối ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia giao lưu với nhà tuyển dụng.

+ Những kiến thức, thông tin đã thu thập được sau khi cập nhật các trang tuyển dụng lao động qua mạng xã hội và những kinh nghiệm đã học hỏi được từ các anh chị đã được tuyển dụng.

– Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Xác định được các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

– Nêu được các nghề thuộc hoạt động sản xuất, hoạt động kinh doanh và hoạt động dịch vụ ở địa phương.

– Nêu được 4 thông tin, yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề.

– Nêu được ba cách tìm hiểu, thu thập các thông tin cần thiết về nghề.

– Phân tích được 4 yêu cầu về năng lực, phẩm chất cần có của người lao động theo nhóm nghề.

– Trình bày được những điều kiện bảo đảm an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

Đạt: Đạt được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Chủ đề 10. HIỂU BẢN THÂN ĐỂ CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP (9 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn;

– Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp;

– Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn;

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. GỢI Ý CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: DIỄN ĐÀN "CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP CHO TƯƠNG LAI"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được ý nghĩa của việc chọn đúng nghề cho tương lai là bước quan trọng quyết định sự nghiệp của bản thân;

– Trang bị được cho bản thân những kiến thức, kĩ năng, kế hoạch chuẩn bị nghề phù hợp với năng lực và sở trường mình yêu thích;

– Rèn kĩ năng tư duy, tự học, mạnh dạn, tự tin, thiết kế tổ chức hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Phân công lớp trực tuần viết báo cáo để dẫn và kịch bản, dẫn chương trình hoạt động.

– Phân công một vài lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ và nhạc dân vũ toàn trường.

– Ghi tên nghề nghiệp lên hình bông hoa, trái tim (chữ in hoa to), đính lên bảng hoặc treo lên cây ở khu vực khán đài.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị kiến thức về nghề nghiệp mình yêu thích, cần nêu rõ nghề mình chọn, lí do chọn nghề, năng lực, điều kiện của bản thân có phù hợp nghề nghiệp mình chọn;

những kĩ năng và kiến thức cần có, xu hướng nghề nghiệp; chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp thế nào;...

– Lớp trực tuần chuẩn bị các nội dung cho diễn đàn; lớp được phân công biểu diễn văn nghệ tập luyện để biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động 1: Diễn đàn "Chọn nghề phù hợp cho tương lai"

a) Mục tiêu

HS hiểu đúng năng lực bản thân, tự chọn nghề mình yêu thích; rèn luyện bản lĩnh tự tin, kĩ năng thuyết trình trước tập thể; hiểu được tầm quan trọng của việc hiểu bản thân để chọn đúng nghề.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS biểu diễn tiết mục văn nghệ tạo không khí cho buổi diễn đàn.

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn, nêu mục đích, yêu cầu của diễn đàn.

– NDCT phổ biến hình thức diễn đàn: Giới thiệu cây hoặc bảng có gắn tên nghề, HS chọn thẻ có ghi nghề mình yêu thích.

– HS mạnh dạn, tự tin xung phong lên lựa chọn nghề mình yêu thích; thuyết trình ngắn gọn nghề mình chọn, lí do chọn nghề, năng lực, điều kiện của bản thân phù hợp nghề nghiệp mình chọn; những kĩ năng và kiến thức cần có, xu hướng nghề nghiệp; cách chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp;...

– GV phỏng vấn nhanh HS:

+ Nếu chọn nghề, em sẽ chọn nghề mình yêu thích hay nghề có thu nhập cao?

+ Em chọn nghề mình yêu thích nhưng bố mẹ không đồng ý, em sẽ thuyết phục bố mẹ như thế nào?

+ Theo em, lựa chọn nghề phù hợp khả năng có tầm quan trọng thế nào?

– GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Mỗi người đều có khả năng và sở thích riêng. Khi chọn nghề cần căn cứ vào khả năng, sở thích của bản thân để chọn đúng nghề. Chọn đúng nghề mình yêu thích, phù hợp khả năng có tầm quan trọng lớn, quyết định tương lai của mỗi người.

Hoạt động 2: Biểu diễn dân vũ toàn trường

a) Mục tiêu

HS vui vẻ, hứng thú tham gia hoạt động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Lớp trực tuần điều khiển nhạc đã chuẩn bị, toàn trường biểu diễn dân vũ theo nhạc.

ĐÁNH GIÁ

– GV nêu câu hỏi: Qua hoạt động này, em có suy nghĩ gì về việc chọn nghề cho tương lai? Em cần làm gì để chọn đúng nghề?

– HS chia sẻ ý kiến trước toàn trường.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV giao nhiệm vụ cho HS:

– Tiếp tục học tập và rèn luyện chuẩn bị hành trang cho nghề mình yêu thích.

– Nhờ bố mẹ, người thân, thầy cô tư vấn chọn nghề.

– Tìm hiểu thông tin nghề mình quan tâm.

TUẦN 2: GIAO LƯU VỚI CỰU HỌC SINH THÀNH ĐẠT CỦA TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được vì sao các anh/ chị thành đạt trong nghề nghiệp mình chọn. Tự hào về truyền thống của trường;

– Có ý thức phấn đấu học tập và rèn luyện tốt, chọn đúng nghề, luôn nỗ lực vươn lên đạt kết quả cao;

– Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự tin, ý thức cầu tiến, thiết kế tổ chức hoạt động; hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Khách mời là cựu HS của trường thành đạt trong các lĩnh vực khác nhau. Đặt vấn đề yêu cầu nội dung giao lưu với khách mời: quá trình học tập ở trường; con đường phấn đấu để thành đạt; lí do chọn nghề; bí quyết thành công trong học tập, công việc; cách vượt qua khó khăn; ...

– Phân công HS tập các tiết mục văn nghệ cá nhân, tập thể để giao lưu.

– Hoa hoặc quà lưu niệm cho khách mời.

– Phân công lớp trực tuần viết lời dẫn và kịch bản hoạt động.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu các thông tin liên quan đến nghề nghiệp; đặt câu hỏi giao lưu cùng các anh/ chị đã thành đạt.

– Lớp trực tuần chuẩn bị các nội dung được phân công; lớp đảm nhận các tiết mục văn nghệ tập luyện để biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với cựu học sinh thành đạt của trường

a) Mục tiêu

– HS được tiếp xúc với các anh chị đã thành đạt trên nhiều lĩnh vực công việc khác nhau; biết được con đường dẫn đến thành công của các anh chị; học tập kinh nghiệm định hướng cho tương lai;

– Mạnh dạn, tự tin giao lưu, học hỏi, thắt chặt tình đoàn kết giữa các thế hệ HS trong nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

– HS biểu diễn văn nghệ chào mừng.

– NDCT giới thiệu thành tích của các cựu HS.

– NDCT mời lần lượt từng khách mời, nêu nội dung cụ thể cho từng khách mời (theo định hướng nội dung đã chuẩn bị).

– HS mạnh dạn đặt câu hỏi với các anh/ chị có cùng nghề nghiệp mình quan tâm và các anh/ chị khác để học hỏi kinh nghiệm.

Gợi ý:

+ Khi đang học ở trường, anh/ chị đã học tập thế nào và đã đạt thành tích gì?

+ Anh/ chị có thể cho chúng em biết, con đường nào đã dẫn anh/ chị đến thành công trong sự nghiệp?

+ Vì sao anh/ chị chọn nghề…? Để thành đạt trong nghề, anh/ chị đã làm gì?

+ Muốn thành đạt, khi đang là HS, cần phải làm gì?

+ Những kinh nghiệm quý báu để anh/ chị thành đạt là gì?

+ …

– Trong quá trình giao lưu nên đan xen các tiết mục văn nghệ của HS để tạo không khí sôi nổi.

– Kết thúc giao lưu, cựu HS, HS toàn trường cùng múa hát tập thể.

– Đại diện HS nói lời cảm ơn các anh/ chị, hứa quyết tâm phấn đấu để mai sau thành đạt.

– Đại diện nhà trường lên nói lời cảm ơn, trao hoa, tặng quà lưu niệm của trường.

ĐÁNH GIÁ

– GV nêu câu hỏi: Em có cảm xúc gì khi được gặp gỡ các anh/ chị cựu HS của trường đã thành đạt? Em học tập được kinh nghiệm gì ở các anh/ chị cựu HS? Hướng phấn đấu của em là gì?

– HS chia sẻ cảm xúc và những điều thu hoạch được.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV giao nhiệm vụ cho HS:

– Học tập kinh nghiệm thành đạt của các anh/ chị trong trường và xã hội.

– Học tập và rèn luyện tốt, quan tâm nghề nghiệp mình yêu thích.

TUẦN 3: GIAO LƯU VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG GIỎI, NGHỆ NHÂN LÀNG NGHỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Học hỏi kinh nghiệm "Làm thế nào để trở thành người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề?". Có thái độ tôn trọng người lao động;

– Biết giữ gìn và phát huy nghề truyền thống của địa phương nói riêng, cả nước nói chung;

– Phấn đấu học tập, rèn luyện các kĩ năng cơ bản để mai sau trở thành người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề;

– Rèn kĩ năng tự tin; hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Mời đại biểu: Gương điển hình về lao động giỏi được địa phương, xã hội tôn vinh; nghệ nhân làng nghề truyền thống ở địa phương.

– Đặt vấn đề về nội dung cần giao lưu để đại biểu chuẩn bị: Quá trình học tập để vào nghề, cách làm việc thế nào để đem lại lợi ích, lợi nhuận cho tập thể, cá nhân; quy trình để sản xuất sản phẩm, thành tích, vinh danh; giới thiệu sản phẩm; chuẩn bị dụng cụ, vật liệu để HS thực hành tạo sản phẩm.

– Phân công lớp trực tuần chuẩn bị bàn ghế, viết để dẫn, kịch bản hoạt động.

– Phân công một vài lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ.

– Thông báo kế hoạch hoạt động đến toàn trường, hướng dẫn HS chuẩn bị đặt câu hỏi để giao lưu.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần chuẩn bị các công việc được phân công; lớp được giao biểu diễn văn nghệ tập luyện chuẩn bị cho buổi giao lưu.

– Chuẩn bị đặt câu hỏi về những vấn đề mình quan tâm để trao đổi cùng người lao động giỏi, nghệ nhân.

– Tìm hiểu các gương lao động giỏi, điển hình tiên tiến, nghệ nhân làng nghề ở địa phương, cả nước (biết được nghề họ làm, sản phẩm, sự đóng góp của họ cho xã hội,…).

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề

a) Mục tiêu

HS tìm hiểu được con đường phấn đấu trở thành người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề; quy trình để tạo ra sản phẩm; rèn kĩ năng trình bày ý kiến, tự tin trước tập thể; tôn trọng người lao động; tự hào truyền thống quê hương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

– HS biểu diễn văn nghệ.

– NDCT mời đại biểu lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề và chọn 5 HS lên sân khấu cùng giao lưu theo các nội dung gợi ý:

+ Kính mời bác/ anh/ chị kể câu chuyện về bản thân và nghề nghiệp của mình.

+ Vì sao bác/ anh/ chị chọn nghề này? Sản phẩm của nghề là gì?

+ Con đường nào đã dẫn bác/ anh/ chị đến thành công, trở thành người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề?

+ Bác/ anh/ chị cho biết sản phẩm của nghề đã đem lại lợi ích gì cho địa phương, xã hội?

+ Tiêu chuẩn của người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề là gì?

+ Trong quá trình làm việc, các bác/ anh/ chị có gặp nhiều khó khăn không? Các bác/ anh/ chị đã vượt qua khó khăn đó như thế nào?

+ Có ý kiến cho rằng: "Để trở thành nghệ nhân làng nghề không cần phải học nhiều, chỉ cần khéo léo, chăm chỉ" là đúng hay sai? Ý kiến của bác/ anh/ chị thế nào?

+ HS muốn học nghề của các bác/ anh /chị cần có điều kiện gì?

+ …

(Trong quá trình giao lưu, NDCT mời HS toàn trường cùng chia sẻ ý kiến)

– Sau phần giao lưu trên sân khấu, NDCT mời nghệ nhân làng nghề, người lao động giỏi giới thiệu sản phẩm, quy trình tạo sản phẩm. HS quan sát, lắng nghe.

– NDCT mời HS thực hành tạo sản phẩm theo hướng dẫn của người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề.

– HS giới thiệu sản phẩm; toàn trường chia sẻ ý kiến nhận xét; người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề kết luận.

– Ý kiến nhận xét của đại biểu lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề.

– NDCT cùng HS toàn trường nhận xét và kết luận.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS trả lời:

+ Qua buổi giao lưu hôm nay, em đã thu hoạch được gì?

+ Em có muốn mai sau trở thành người lao động giỏi hay nghệ nhân làng nghề không? Em sẽ làm gì để đạt được điều đó?

+ Hãy kể một vài gương điển hình về lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề mà em biết.

– HS chia sẻ ý kiến, thu hoạch.

– GV kết luận: Để trở thành người lao động giỏi hoặc nghệ nhân làng nghề cần cả quá trình học tập, chọn nghề, yêu nghề, tích luỹ kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo; có đạo đức nghề nghiệp, học tập không ngừng, có kỉ luật trong lao động, cần cù chịu khó, sáng tạo để đạt năng suất lao động cao, đem lại lợi ích cho bản thân và xã hội.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV giao nhiệm vụ cho HS:

– Tiếp tục tìm hiểu các gương điển hình lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề ở địa phương.

– Cùng người thân, bạn bè thăm làng nghề truyền thống ở địa phương.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn;

– Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp;

– Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn;

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Tranh hoặc hình chiếu "Mô hình lí thuyết cây nghề nghiệp".

– Đọc tài liệu tham khảo về "Mô hình lí thuyết cây nghề nghiệp".

– Máy tính + máy chiếu + màn hình (nếu có).

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Bảng khổ to dùng được nhiều lần, có thể viết bằng phấn trên mặt màu sẫm hoặc bút dạ trên mặt màu trắng.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi nhằm tạo tâm thế cho HS tham gia các hoạt động trong chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp

a) Mục tiêu

– HS nêu được những yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp.

– Nêu được lợi ích của việc chọn nghề phù hợp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Thảo luận về yêu cầu chọn nghề phù hợp

– GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời các câu hỏi:

+ Nêu các yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp.

+ Vì sao cần phải tuân thủ các yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp?

– GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo "Kĩ thuật khăn trải bàn".

– Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

– GV nhận xét và giải thích việc tuân thủ các yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp:

+ Chọn được công việc phù hợp với sở thích giúp ta có động lực, niềm đam mê, yêu thích đối với công việc như một nhà hiền triết đã nói "Hãy chọn cho mình một công việc mà mình yêu thích, bạn sẽ không phải làm việc một ngày nào cả".

+ Chọn được công việc phù hợp với khả năng (khả năng về trí tuệ, thể chất, văn hoá, giao tiếp,…), thế mạnh của bản thân sẽ luôn có cảm giác tự tin, thoải mái khi tiến hành công việc, dễ dàng hoàn thành công việc. Sự thành công trong công việc là hiển nhiên (GV có thể nêu ví dụ minh hoạ).

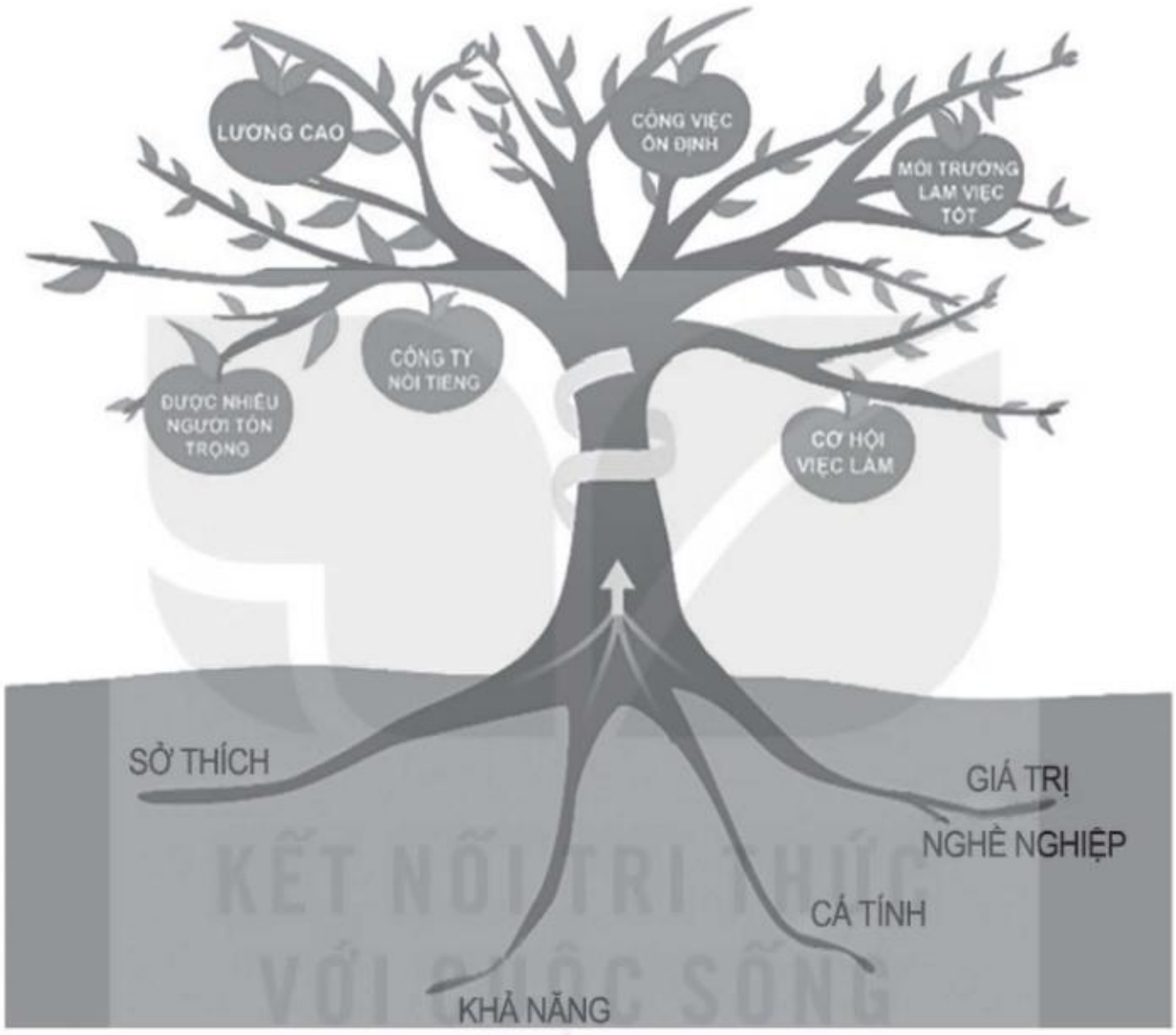
+ Chọn những nghề mà xã hội có nhu cầu thì mới có cơ hội việc làm cao, nhanh chóng có được việc làm sau khi học nghề (cung – cầu).

– GV có thể trình chiếu Mô hình lí thuyết "Cây nghề nghiệp" và giải thích thêm để HS hiểu rõ vì sao cần chọn nghề bản thân yêu thích và có khả năng.

+ Trong hướng nghiệp, sở thích, khả năng, tính cách và giá trị nghề nghiệp được coi là "gốc rễ" của "Cây nghề nghiệp", còn những điều mà ai cũng mong muốn đạt được khi tham gia hoạt động nghề nghiệp như cơ hội việc làm cao, được làm ở công ty, doanh nghiệp nổi tiếng,

được nhiều người tôn trọng, được làm việc trong môi trường tốt,… được coi là phần "quả". Rễ có khoẻ thì cây mới khoẻ và ra hoa, kết trái ngọt như mong muốn. Vì vậy, muốn thu được "trái ngọt" trong hoạt động nghề nghiệp, phải chọn nghề theo "rễ", trước hết là chọn nghề bản thân yêu thích và có khả năng.

+ Mỗi nghề đều có những đặc điểm và yêu cầu cơ bản của nghề. Hiểu biết đầy đủ về nghề giúp ta có cơ sở để đối chiếu, đánh giá sự phù hợp giữa sở thích, khả năng, năng lực, phẩm chất của bản thân với các đặc điểm, yêu cầu cơ bản của nghề.



MÔ HÌNH LÍ THUYẾT CÂY NGHỀ NGHIỆP

– GV kết luận: Để biết được sở thích, khả năng của bản thân, các em hãy tích cực tham gia các hoạt động ở trường, lớp, gia đình, cộng đồng để bộc lộ, kiểm nghiệm được sở thích, khả năng của bản thân; tham gia các hoạt động trải nghiệm nghề. Ngoài ra, các em có thể làm trắc nghiệm về sở thích, khả năng.

2. Thảo luận để đưa ra ý kiến về việc chọn nghề phù hợp

– GV tổ chức cho HS thảo luận để đưa ra ý kiến về việc chọn nghề phù hợp trong mỗi trường hợp trong SGK. Gợi ý cho HS đưa ra các ý kiến: Nên chọn/ có thể chọn/ không nên chọn/ đừng chọn và yêu cầu HS giải thích ý kiến đưa ra. Ví dụ: Đối với nghề mà bản thân "Rất thích nhưng không có khả năng" thì không nên chọn vì không có khả năng sẽ rất khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ, mất tự tin và dần mất động lực trong công việc (GV có thể nêu ví dụ trong thực tiễn như thích thể thao nhưng thể lực yếu, phản xạ chậm,...).

– Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại từng trường hợp: 1/ Rất thích nhưng không có khả năng thì không nên chọn, nhất là những nghề đòi hỏi về năng khiếu như nghệ thuật, thể dục thể thao, văn học,…; 2/ Rất thích và có khả năng: nên chọn vì thoả mãn cả 2 yếu tố; 3/ Không thích và không có khả năng thì không chọn vì vừa thiếu đam mê, động lực, vừa thiếu điều kiện để thành công trong công việc; 4/ Có khả năng nhưng không thích: có thể chọn vì sở thích không phải là bất biến mà thay đổi theo thời gian, hoàn cảnh. Có khả năng sẽ dễ dàng thành công trong công việc. Sự thành công có thể sẽ đem lại lòng yêu thích công việc; 5/ Tương đối có khả năng và tương đối thích: nên chọn, khả năng và sở thích sẽ phát triển nếu ta quyết tâm theo đuổi và rèn luyện.

3. Lợi ích của việc chọn nghề phù hợp

– GV yêu cầu HS thảo luận để nêu lợi ích của việc chọn nghề phù hợp.

– Gọi một số HS trình bày. Có thể yêu cầu HS nêu ví dụ minh hoạ.

– Mời một số HS nêu những điều rút ra khi tham gia Hoạt động 1.

– Cùng HS phân tích, tổng hợp và kết luận: Chọn nghề là chọn cho mình một tương lai. Tương lai của mỗi chúng ta có tốt đẹp như mong muốn hay không phụ thuộc rất nhiều vào việc chọn nghề của mỗi người. Vì vậy, các em hãy tích cực tự tìm hiểu bản thân để biết rõ sở thích, khả năng của mình, từ đó có cơ sở để chọn nghề theo "rễ". Tránh chọn nghề theo "quả". Chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân giúp ta luôn có đam mê đối với công việc, phát huy được tối đa khả năng của bản thân trong công việc, cống hiến được nhiều nhất cho xã hội và luôn cảm thấy hạnh phúc, thoả mãn trong hoạt động nghề nghiệp.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

RÈN LUYỆN

Hoạt động 2. Lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân

a) Mục tiêu

HS vận dụng được hiểu biết về việc chọn nghề phù hợp để tham gia tranh biện và đưa ra lời khuyên chọn nghề cho bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Tranh biện về quan điểm chọn nghề

– GV nêu 2 quan điểm chọn nghề:

+ Không cần phải chọn nghề phù hợp đặc điểm của bản thân, chỉ cần chọn nghề được nhiều người trong xã hội ưa chuộng.

+ Chọn nghề phù hợp là yếu tố quyết định sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp.

– Sau khi nêu xong mỗi quan điểm, GV hỏi: Ai đồng tình với quan điểm này? Ai phản đối quan điểm này?

– Căn cứ vào sự lựa chọn của HS, GV chia lớp thành 2 nhóm lớn: 1 nhóm tranh biện quan điểm 1, 1 nhóm tranh biện quan điểm 2. Nếu có sự chênh lệch giữa các nhóm, GV có thể yêu cầu HS xung phong điều chỉnh sang các nhóm đảm bảo sự đồng đều.

– Phân chia vị trí cho các nhóm và yêu cầu các nhóm ủng hộ, nhóm phản đối chuẩn bị lập luận để tham gia tranh biện.

– Mời nhóm tranh biện quan điểm 1 lên trước lớp lập luận bảo vệ ý kiến của mình. HS khác lắng nghe các bạn tranh biện và nhận xét.

– Nhóm tranh biện quan điểm 2 tiếp tục thực hiện như nhóm trước.

– GV gọi một số HS đánh giá và rút ra những điều học hỏi được qua tham gia tranh biện.

– GV nhận xét và kết luận: Mỗi người đều có quan niệm chọn nghề của riêng mình. Quan niệm chọn nghề có ảnh hưởng rất lớn đến việc chọn nghề tương lai. Những ai có quan niệm chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng, tính cách, giá trị của bản thân sẽ có nhiều cơ hội để thu được "quả ngọt" trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

2. Đưa ra lời khuyên chọn nghề phù hợp

– GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong SGK, thảo luận nhóm và đưa ra lời khuyên.

– Mời đại diện các nhóm đưa ra lời khuyên của nhóm mình và giải thích vì sao lại khuyên bạn như vậy. Nhắc những nhóm sau không nêu ý kiến trùng lặp với ý kiến của nhóm trước

– Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều rút ra qua phần chia sẻ của các nhóm.

3. Chia sẻ mong muốn lựa chọn nghề nghiệp của bản thân

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm đôi về mong muốn lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

– Mời một số HS chia sẻ mong muốn chọn nghề trước lớp.

– GV tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS và kết luận:

+ Ai trong chúng ta cũng có mong muốn sau này được làm nghề bản thân yêu thích và thành công trong hoạt động nghề nghiệp. Để đạt được mong muốn đó, trước hết chúng ta phải có quan niệm chọn nghề đúng và hiểu rõ sở thích, khả năng của bản thân.

+ Mỗi người đều có quan niệm chọn nghề của riêng mình. Quan niệm chọn nghề có ảnh hưởng rất lớn đến việc chọn nghề trong tương lai. Những ai có quan niệm chọn nghề đúng sẽ có định hướng nghề nghiệp đúng. Đây là điều kiện cần thiết, tạo tiền đề để mỗi người có nhiều cơ hội thu được "quả ngọt" trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

+ Muốn chọn nghề phù hợp trước hết phải chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân và có hiểu biết về nghề muốn chọn. Không nên chọn nghề theo trào lưu, bạn bè (trường hợp của Hoàng), không chọn nghề mà bản thân thiếu khả năng (trường hợp của Mai, Minh) và không chọn nghề qua hình thức bên ngoài của nghề, thiếu hiểu biết về nghề (trường hợp của Hồng). Chỉ khi chọn nghề phù hợp, mỗi chúng ta mới phát huy được tối đa năng lực, sở trường của mình trong công việc và luôn tự tin, hạnh phúc trong hoạt động nghề nghiệp.

Hoạt động 3. Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn

a) Mục tiêu

HS đánh giá được sự phù hợp của bản thân (yêu cầu về trí tuệ, thể chất, sức khoẻ, kiến thức, kĩ năng,…, đối với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định chọn theo trình tự sau:

+ Ghi tên những nghề/ nhóm nghề định chọn theo thứ tự ưu tiên: nghề muốn chọn nhất, nghề muốn chọn thứ hai, nghề muốn chọn thứ ba,… (có thể ghi từ 3 đến 6 nghề). Ghi rõ những nghề này thuộc hoạt động sản xuất hay kinh doanh, dịch vụ.

+ Tập hợp những đặc điểm của bản thân, bao gồm sở thích, khả năng (học tập, sức khoẻ, thể lực, giao tiếp,…), tính cách, điểm mạnh, điểm yếu (đã xác định ở chủ đề Khám phá bản thân và kết quả làm trắc nghiệm (nếu có)).

+ Đối chiếu đặc điểm của nhóm nghề với đặc điểm của bản thân để đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.

Có thể lập thành bảng đánh giá như sau:

Yêu cầu của nghề/ nhóm nghề định lựa chọn	**Đánh giá**	
	Phù hợp	**Chưa phù hợp**
Nghề/ nhóm nghề em muốn chọn nhất:… Ví dụ: Nghề Kinh doanh – Có khả năng giao tiếp tốt – Kiên trì – Có kĩ năng sống hài hoà – Có khả năng thích ứng – Luôn tỉnh táo		
Nghề/ nhóm nghề em muốn chọn thứ hai:…		

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm hoặc hoạt động chung cả lớp để chia sẻ kết quả đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định chọn và nghe các bạn, thầy, cô góp ý, bổ sung.

– GV nhận xét và kết luận: Muốn đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp, cùng với sự đam mê và tình yêu đối với công việc, người lao động phải có được những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề. Để thực hiện được điều này, cần phải tìm hiểu

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

nghề nghiệp, tìm hiểu bản thân để có cơ sở đối chiếu, đánh giá sự phù hợp của bản thân với các yêu cầu của nghề, từ đó có định hướng rèn luyện để đến với nghề mình muốn chọn.

Hoạt động 4. Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu mẫu kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp và nêu ví dụ minh hoạ để giúp HS hiểu rõ cách thức xây dựng kế hoạch.

Những đặc điểm chưa phù hợp cần rèn luyện	Biện pháp rèn luyện	Kết quả mong đợi
Ví dụ: 1. Thiếu tính kiên trì	Ví dụ: – Xác định rõ mục tiêu học tập, công việc của bản thân và quyết tâm thực hiện mục tiêu đến cùng. Nếu thất bại sẽ thực hiện lại, không nản chí. – Chủ động nhận và thực hiện những công việc đòi hỏi tính kiên trì. – Khi đã làm việc gì thì phải cố gắng hết mình và có niềm tin mạnh mẽ sẽ làm được. – Học cách sống tự lực, vượt khó, không ỷ lại vào người khác. – Học hỏi những người có tính kiên trì. – Không nóng vội, luôn bình tĩnh trước mọi thử thách. …	Rèn luyện được tính kiên trì trong học tập và công việc.
2. …	…	…

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu HS lựa chọn cách rèn luyện phù hợp để đạt được những phẩm chất và năng lực cần thiết cho nghề/ nhóm nghề định lựa chọn. Ghi cách rèn luyện vào bảng kế hoạch.

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kế hoạch và cách rèn luyện phù hợp với bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

– GV mời một số đại diện HS trình bày kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu các HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét, góp ý.

– GV gọi một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày kế hoạch rèn luyện bản thân của các bạn.

– GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến HS đã nêu và kết luận: Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp giúp chúng ta chủ động trong việc rèn luyện và đạt kết quả. Để có cơ sở xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân, điều quan trọng là chúng ta phải xác định được các đặc điểm của bản thân, nhất là những điểm còn hạn chế và đề ra được biện pháp rèn luyện khả thi, phù hợp với điều kiện, năng lực thực tế của mỗi người. Chúng ta sẽ đạt được điều bản thân mong muốn trong hoạt động nghề nghiệp tương lai nếu chúng ta có kế hoạch rèn luyện bản thân hợp lí và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã xây dựng.

VẬN DỤNG

Hoạt động 5. Rèn luyện năng lực, phẩm chất của bản thân theo kế hoạch đã lập

a) Mục tiêu

HS tự giác rèn luyện bản thân theo kế hoạch đã lập để có được những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề định lựa chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường; làm thêm một số công việc liên quan đến nghề mà các em quan tâm để hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân.

– Thực hiện những cách rèn luyện phù hợp đã xác định trong kế hoạch rèn luyện bản thân để có được những phẩm chất và năng lực cần thiết của nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.

– Thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân để có sự điều chỉnh cho phù hợp.

– Ghi lại những việc đã làm và kết quả thực hiện để chia sẻ trong giờ Sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS trình bày những điều thu nhận được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia hoạt động trong chủ đề.

– GV kết luận chung: Muốn đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp, người lao động phải có được những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề. Để thực hiện được điều này, cùng với việc tìm hiểu nghề nghiệp, tìm hiểu bản thân, chúng ta cần phải đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề định lựa chọn. Thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai tuỳ thuộc rất nhiều vào quyết tâm rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp của mỗi chúng ta.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho kết quả hoạt động của nhóm, lớp.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Chọn nghề phù hợp cho tương lai"

a) Mục tiêu

– HS nêu được cảm nhận của bản thân và kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia diễn đàn "Chọn nghề phù hợp cho tương lai".

– Chia sẻ được cảm nhận, những điều học hỏi được qua tìm hiểu về mục đích, ý nghĩa và cách thức chọn nghề phù hợp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Những điều đã học hỏi được, cảm nhận của bản thân và kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia diễn đàn "Chọn nghề phù hợp cho tương lai" ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Cảm nhận, những điều bản thân đã học hỏi được qua tìm hiểu về mục đích, ý nghĩa và cách thức chọn nghề phù hợp.

– GV yêu cầu HS trao đổi, chuẩn bị câu hỏi để tham gia giao lưu với cựu HS thành đạt của trường.

– Sinh hoạt văn nghệ theo chủ đề.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn"

a) Mục tiêu

– HS nêu được cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia giao lưu với cựu HS thành đạt của trường;

– Chia sẻ được về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia giao lưu với cựu HS thành đạt của trường.

– Tổ chức cho HS chia sẻ về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.

– GV nhận xét và kết luận.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Rèn luyện bản thân theo những phẩm chất, năng lực của nghề định chọn"

a) Mục tiêu

– HS phản hồi được kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học.

– Đánh giá được kết quả thực hiện chủ đề.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tiếp tục tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn về:

– Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia giao lưu với cựu HS thành đạt của trường trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

– Những hoạt động các em đã tham gia để hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân.

– Những cách các em đã thực hiện để rèn luyện bản thân và kết quả rèn luyện bản thân theo những phẩm chất, năng lực của nghề mà bản thân định chọn.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Xác định được ít nhất một nghề/ nhóm nghề phù hợp, dự định lựa chọn.

– Đánh giá được ít nhất ba đặc điểm của bản thân phù hợp và chưa phù hợp với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.

– Xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

– Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp để đạt được những phẩm chất và năng lực cần thiết cho nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.

– Thực hiện được cách rèn luyện phù hợp với bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 11. LẬP KẾ HOẠCH HỌC TẬP, RÈN LUYỆN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (9 tiết)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn;

– Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân;

– Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn;

– Tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: "Hành trang thanh niên lập nghiệp", "Tư vấn hướng nghiệp cho thanh niên".

II. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: TÌM HIỂU HỆ THỐNG ĐÀO TẠO NGHỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được hệ thống đào tạo nghề ở nước ta;

– Nhận thức được ngoài học đại học thì việc học nghề cũng là một lựa chọn tốt cho tương lai, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng để lập nghiệp;

– Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức hoạt động, mạnh dạn, tự tin; bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Bàn, ghế, chuông (hoặc trống, còi, cờ làm tín hiệu) để phục vụ trò chơi "Bấm chuông nhanh, trả lời câu hỏi".

– Gửi nội dung cần tìm hiểu về hệ thống đào tạo nghề ở nước ta, như: cơ quan chủ quản, trình độ đào tạo, các nghề, hình thức, cơ sở, lĩnh vực, các cơ sở và nghề được đào tạo, luật quy định về việc giáo dục đào tạo nghề,... về các lớp trước một tuần để HS chuẩn bị.

– Thành lập ba đội thi, mỗi đội có ba HS, đặt tên cho các đội.

– Cử HS làm thư kí để tổng hợp điểm thi cho các đội.

– Phần thưởng cho đội thắng cuộc.

– Phân công lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản hoạt động. Hướng dẫn HS dẫn chương trình.

– Phân công lớp trực tuần chuẩn bị nhạc dân vũ để toàn trường biểu diễn.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần chuẩn bị các công việc được phân công.

– Tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề ở nước ta theo nội dung các thầy cô hướng dẫn.

– HS dự thi tự đặt câu hỏi theo nội dung để tập bấm chuông và trả lời.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động 1: Thi tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề

a) Mục tiêu

HS thể hiện được sự hiểu biết của bản thân về hệ thống đào tạo nghề ở nước ta; hiểu được tầm quan trọng của giáo dục đào tạo nghề nghiệp đối với sự phát triển của nền kinh tế nước nhà; HS có thêm hướng lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn; mục đích yêu cầu của hoạt động.

– NDCT giới thiệu chung về hệ thống đào tạo nghề ở nước ta; HS chú ý lắng nghe.

– NDCT giới thiệu các đội thi vào vị trí và phổ biến thể lệ cuộc thi:

+ Mỗi đội có một chuông, NDCT đọc câu hỏi, sau hiệu lệnh "Bắt đầu", các đội bấm chuông giành quyền trả lời, đội nào có tín hiệu chuông nhanh nhất được quyền trả lời. Nếu trả lời sai, các đội còn lại bấm chuông giành quyền trả lời tiếp.

+ Trường hợp nếu bấm chuông trước hiệu lệnh "Bắt đầu" là phạm luật không được tham gia trả lời câu hỏi đó.

– NDCT đọc lần lượt từng câu hỏi để các đội thi. Sau mỗi câu trả lời, NDCT tuyên bố đúng, sai và cho điểm; thư kí tổng hợp điểm.

Câu 1: Hệ thống đào tạo nghề ở nước ta do bộ nào quản lí? (Bộ Nội vụ)

Câu 2: Văn bản luật nào quy định về giáo dục nghề nghiệp ở nước ta? (Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014)

Câu 3: Các loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta. (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Câu 4: Bạn hãy cho biết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta. (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm: trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và trường cao đẳng để đào tạo các trình độ khác nhau theo yêu cầu người học và nghề nghiệp)

Câu 5: Bạn hãy cho biết các hình thức đào tạo nghề ở nước ta. (Giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo hai hình thức: đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên. Đào tạo chính quy là học tập trung theo thời gian quy định; đào tạo thường xuyên là vừa học vừa làm)

Câu 6: Chương trình giáo dục nghề nghiệp ở nước ta bao gồm những trình độ nào? (Trình độ Sơ cấp nghề: thông thường có thời gian đào tạo từ 3 tháng đến 1 năm; Trình độ Trung cấp nghề: từ 1 đến 2 năm; Trình độ Cao đẳng nghề: khoảng thời gian học sẽ kéo dài từ 2 đến 3 năm)

Câu 7: Các cơ sở đào tạo nghề ở nước ta phân bố như thế nào? (Hiện nay các cơ sở đào tạo nghề được phát triển rộng khắp, ngoài thành phố, các tỉnh còn có các cơ sở ở xã/phường, làng nghề, doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp)

Câu 8: Theo bạn, khi tốt nghiệp cao đẳng trường đào tạo nghề, muốn liên thông lên đại học có được không? (Được nhưng phải tốt nghiệp cao đẳng và có nhu cầu học lên đại học,...)

Câu 9: Bạn có thể tìm kiếm thông tin hệ thống đào tạo nghề ở đâu? (Tìm kiếm thông tin chính xác và nhanh chóng thông qua các dịch vụ mà các trường đào tạo cung cấp hoặc ở trang e-marketing tuyển sinh)

– NDCT đọc các câu hỏi, HS toàn trường trả lời (phần thi dành cho khán giả):

+ Theo bạn, những đối tượng nào có thể học tại các trung tâm đào tạo nghề? (HS tốt nghiệp THCS, THPT, công nhân, nông dân,...)

+ Đào tạo nghề có tầm quan trọng như thế nào đối với sự phát triển kinh tế nước nhà? (Đào tạo ra những công nhân có tay nghề chuẩn, cao, đáp ứng thị trường lao động, tạo nhiều cơ hội cho thanh niên lập nghiệp,...)

+ Hãy kể tên một số trung tâm đào tạo nghề mà em biết.

– GV tổng hợp ý kiến, công bố điểm thi của các đội, tuyên bố đội thắng cuộc.

Hoạt động 2: Biểu diễn dân vũ

a) Mục tiêu

HS vui vẻ, hứng thú tham gia hoạt động dân vũ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Lớp trực tuần điều khiển nhạc, toàn trường biểu diễn dân vũ theo nhạc.

ĐÁNH GIÁ

– GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời: Hiện nay có nhiều bạn sau khi tốt nghiệp THPT đã đăng kí học nghề vì các bạn nghĩ: "Học nghề có cơ hội được lao động hợp tác với nước ngoài, mở mang tầm nhìn". Quan điểm của em thế nào? Sau khi tốt nghiệp THPT, em có dự định học đại học hay học nghề?

– HS chia sẻ ý kiến, GV tổng hợp và kết luận.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề, quan tâm tìm hiểu thông tin về trung tâm đào tạo nghề mình yêu thích.

TUẦN 2: NGÀY HỘI TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP HỌC ĐƯỜNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Có được những trải nghiệm, bài học bổ ích, phát hiện, khám phá bản thân, biết được năng lực, sở trường, trình độ của bản thân phù hợp với nghề nào;

– Hiểu được tầm quan trọng của việc chọn đúng nghề;

– Biết trang bị cho mình những kiến thức, kĩ năng phù hợp và có biện pháp từng bước thực hiện kế hoạch chọn nghề phù hợp với bản thân;

– Rèn kĩ năng tự tin trong cách đặt vấn đề và trả lời phỏng vấn; thiết kế tổ chức hoạt động; hình thành phẩm chất trách nhiệm với bản thân và tập thể.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Địa điểm nên chia thành 3 hoặc 4 khu vực để đáp ứng nhu cầu HS, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Xây dựng kế hoạch tổ chức, kịch bản hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban tổ chức. Lớp trực tuần viết để dẫn hoạt động.

– Khách mời là các chuyên gia tư vấn, cán bộ một số trường đại học, trung tâm dạy nghề, cán bộ Đoàn cấp trên hiểu rõ về hướng nghiệp; đại diện phòng, sở giáo dục, đại diện Hội Cha mẹ HS,... (tuỳ theo phương án tổ chức để ấn định số lượng khách mời). Đặt vấn đề với các khách mời về nội dung hướng nghiệp. Ví dụ: Chọn nghề hợp với tính cách và sở thích của bạn; Các ngành nghề dự báo quốc gia có nhu cầu phát triển trong giai đoạn Cách mạng công nghiệp 4.0; Tư vấn tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; Thông tin về thị trường lao động; Tìm hiểu về các ngành nghề đào tạo, vị trí việc làm, chính sách

một số lĩnh vực nghề nghiệp; Giới thiệu nghề phổ thông, nghề truyền thống và hoạt động khởi nghiệp; Tham vấn việc xây dựng mục tiêu nghề nghiệp,...

– Chia các nhóm tư vấn hướng nghiệp theo 4 nội dung:

+ Nhóm 1: Tư vấn tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng.

+ Nhóm 2: Tư vấn hướng nghiệp dạy nghề, giới thiệu các trung tâm dạy nghề, tuyển sinh học nghề; giới thiệu các nghề truyền thống.

+ Nhóm 3: Thông tin về thị trường lao động; thông tin về các nhóm ngành nào sẽ có nhu cầu tuyển dụng cao và đang được chú trọng trong giai đoạn hiện tại; thông tin về xu hướng ngành nghề trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

+ Nhóm 4: Tham vấn việc xây dựng mục tiêu nghề nghiệp, khởi nghiệp.

– Thông tin các nội dung tư vấn đến các lớp; hướng dẫn HS đặt câu hỏi chuẩn bị các vấn đề cần tư vấn; thu thập các câu hỏi liên quan đến nghề nghiệp của HS, có thể gửi trước cho các chuyên gia tư vấn.

– Tạo góc trưng bày giới thiệu các ngành nghề, thông tin tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề.

– Trang trí phông, pano theo từng góc tư vấn, phông chính trên sân.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu kĩ nội dung "Ngày hội tư vấn hướng nghiệp học đường" theo kế hoạch nhà trường.

– Đặt câu hỏi liên quan đến các vấn đề quan tâm về nghề nghiệp mình yêu thích, gửi về ban tổ chức (cần ghi rõ họ và tên, lớp, nội dung câu hỏi) để các chuyên gia nghiên cứu trước.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tư vấn hướng nghiệp học đường

a) Mục tiêu

HS có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với các chuyên gia tư vấn, các doanh nghiệp, mạnh dạn trong việc tiếp cận, trao đổi, thông tin hai chiều với các chuyên gia tư vấn; hiểu biết thêm về bản thân, chọn đúng nghề, có kế hoạch chuẩn bị về kiến thức, kĩ năng cho nghề nghiệp của mình trong tương lai.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– NDCT tuyên bố lí do, mục đích, ý nghĩa của hoạt động; giới thiệu đại biểu, chuyên gia tư vấn; thông qua nội dung hoạt động gồm 2 phần. Phần 1: Tư vấn hướng nghiệp học đường chung toàn trường; Phần 2: Tư vấn hướng nghiệp theo nhu cầu riêng từng nội dung.

Phần 1: Tư vấn chung

– NDCT giới thiệu và mời chuyên gia tư vấn những vấn đề chung về hướng nghiệp học đường; HS chú ý lắng nghe.

– HS đặt câu hỏi để chuyên gia trả lời, có thể gợi ý nội dung như:

+ Em băn khoăn vì một số các anh chị học đại học xong nhưng không tìm được việc làm, vậy em phải làm gì để học đại học xong tìm được việc làm?

+ Học lực của em xếp loại bình thường, em nên thi vào trường nghề hay cố gắng thi vào trường đại học?

+ Dựa vào các tiêu chí nào để biết được bản thân mình đã chọn đúng nghề?

+ Chị em thi đại học hai lần nhưng không đỗ, bố mẹ khuyên chị nên học nghề, chị không đồng ý, em sẽ khuyên chị thế nào?

+ Điều kiện gia đình rất khó khăn nhưng em muốn đi du học, vậy em phải làm gì?

+ Gia đình kiên quyết định hướng em theo ngành Y nhưng em không thích. Em nên làm gì?

+ ...

– Chuyên gia trả lời câu hỏi của HS đã gửi trước.

– NDCT nhận xét, kết luận: Chọn nghề là bước quan trọng quyết định tương lai của mỗi người; HS cần hiểu rõ bản thân và chọn nghề đúng.

Phần 2: Tư vấn theo nhóm

– NDCT hướng dẫn địa điểm các khu vực tư vấn; mời các chuyên gia tư vấn về các khu vực mình tư vấn.

– HS lựa chọn nội dung cần tư vấn, di chuyển về khu vực quy định. Bày tỏ quan điểm, nhận thức, tình cảm của mình về hướng nghiệp cũng như các vấn đề tuyển sinh, việc làm khác. Đặt câu hỏi liên quan đến các vấn đề về nghề nghiệp mình quan tâm; thân thiện, cởi mở chia sẻ ý kiến, lắng nghe, phản hồi tích cực.

– HS tham quan triển lãm trưng bày thông tin nghề nghiệp, sản phẩm làng nghề (nếu có).

ĐÁNH GIÁ

– GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời: Qua phần tư vấn chung về hướng nghiệp học đường hôm nay, em thu hoạch được những điều gì? Ngoài việc nghe những vấn đề đã trao đổi, em cần biết thêm những thông tin gì về hướng nghiệp, nghề nghiệp của bản thân sau này?

– HS chia sẻ ý kiến thu hoạch của bản thân.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV giao nhiệm vụ cho HS:

– Tiếp tục tìm kiếm các thông tin liên quan đến nghề mình yêu thích.

– Nhờ chuyên gia tư vấn trực tiếp, online về những vấn đề cần biết về định hướng nghề nghiệp; nghề nghiệp mình quan tâm.

TUẦN 3: HÙNG BIỆN "HÀNH TRANG THANH NIÊN LẬP NGHIỆP"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được việc chuẩn bị hành trang cho ngày mai lập nghiệp là quan trọng với bản thân;

– Định hướng và chọn đúng nghề; tìm hiểu thông tin nghề nghiệp mình yêu thích;

– Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn kĩ năng cần thiết để ngày mai lập nghiệp;

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, kĩ năng thuyết trình; bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Phân công lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản hoạt động.

– Phân công một vài lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ; biểu diễn dân vũ toàn trường.

– Hướng dẫn HS đăng kí tham gia hùng biện; duyệt bài; chọn HS có bài xuất sắc và có khả năng hùng biện. Có thể hùng biện cá nhân hoặc nhóm 2 – 3 HS.

2. Đối với HS

– Xác định hành trang ngày mai lập nghiệp của bản thân để tham gia chia sẻ ý kiến.

– Đăng kí tham gia hùng biện, viết bài ngắn gọn, súc tích, nội dung nêu bật được: Thanh niên cần chuẩn bị hành trang ngày mai lập nghiệp như thế nào? Cần có những gì? Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc xác định được hành trang lập nghiệp như thế nào? Làm thế nào để có hành trang đầy đủ cho lập nghiệp mai sau?

– Tập hùng biện ở nhà, nhóm, lớp, nhờ bạn bè góp ý.

– Lớp trực tuần và lớp phụ trách văn nghệ chuẩn bị theo nội dung được phân công.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Hùng biện "Hành trang thanh niên lập nghiệp"

a) Mục tiêu

– Xác định được những việc cần làm để chuẩn bị "Hành trang thanh niên lập nghiệp".

– Có ý thức học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

– Tự tin tham gia hùng biện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS biểu diễn tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị.

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động; nêu mục đích của hoạt động; tầm quan trọng của việc xác định đúng hành trang của bản thân chuẩn bị ngày mai lập nghiệp.

– NDCT nhận xét sự chuẩn bị hoạt động: số HS đăng kí tham gia hùng biện; số bạn được tham gia hùng biện toàn trường; nêu yêu cầu của hùng biện:

+ Nội dung: Nêu được hành trang cần chuẩn bị như: tri thức, kĩ năng, sức khoẻ, ngoại ngữ, cập nhật thông tin, hiểu biết xã hội, chính trị,… Nêu nghề mình yêu thích và hành trang cho nghề.

+ Hình thức: Dùng hiểu biết, lời nói, lí luận, cảm xúc của bản thân làm nổi bật nội dung, thuyết phục, thu hút và truyền cảm hứng tới người nghe.

– NDCT mời lần lượt từng cá nhân, nhóm tham gia hùng biện; HS toàn trường theo dõi, lắng nghe, cổ vũ.

– Toàn trường biểu diễn dân vũ.

ĐÁNH GIÁ

– GV nhận xét tinh thần thái độ tham gia hoạt động của HS.

– Mời HS chia sẻ ý kiến:

+ Em thích phần hùng biện của bạn/ nhóm bạn nào nhất? Vì sao?

+ Qua hoạt động, em biết được hành trang cho ngày mai lập nghiệp cần có những yếu tố nào?

+ Em dự định chuẩn bị hành trang cho mình như thế nào?

– GV tổng kết và tặng quà cho HS tham gia hùng biện.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục tìm hiểu nghề mình yêu thích, tự đánh giá bản thân để tiếp tục học tập rèn luyện chuẩn bị hành trang mai sau lập nghiệp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn;

– Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân;

– Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn;

– Tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: "Hành trang thanh niên lập nghiệp", "Tư vấn hướng nghiệp cho thanh niên".

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Tìm hiểu hệ thống các trường đào tạo nghề ở nước ta.

– Đọc tài liệu tham khảo về tư vấn hướng nghiệp cho HS THPT.

– Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

– Tìm hiểu Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và Hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta.

– Chuẩn bị câu hỏi để tham gia tham vấn về dự định lựa chọn nghề nghiệp tương lai và định hướng học tập của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn

a) Mục tiêu

– HS nêu được một số thông tin về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương.

– HS xác định được những thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ hiểu biết về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn

– GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy những hiểu biết của bản thân về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương theo gợi ý sau:

+ Nêu những điều em đã tìm hiểu và biết về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta.

+ Nêu một số thông tin mà em biết về trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn. Làm thế nào em có được những thông tin đó?

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân. Thư kí nhóm ghi lại các ý kiến thống nhất trong nhóm.

– Mời đại diện một số nhóm HS chia sẻ hiểu biết của nhóm về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

– GV cùng HS phân tích và chốt: Hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta được hình thành và phát triển ở khắp các thành phố và địa phương trong cả nước nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành nghề với nhiều trình độ đào tạo khác nhau, từ đại học, cao đẳng đến trung cấp, sơ cấp nghề. Mỗi cơ sở đào tạo nghề đều có yêu cầu tuyển sinh và các điều kiện đào tạo nghề. Vì vậy, cùng với việc tìm hiểu nghề nghiệp, chúng ta cần tìm hiểu hệ thống các trường đào tạo nghề để có được những thông tin cần thiết là cơ sở cho việc lựa chọn cơ sở đào tạo nghề phù hợp với điều kiện, khả năng của mỗi người.

2. Tìm hiểu những thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các thông tin cần tìm hiểu về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn theo gợi ý trong SGK.

– Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– GV chốt: Trước khi quyết định chọn một trường đào tạo nghề nào đó để theo học, các em cần phải tìm hiểu nhiều thông tin về trường như điều kiện tuyển sinh (để biết mình có đủ khả năng đáp ứng điều kiện tuyển sinh không); học phí, học bổng, điều kiện sinh hoạt (để đối chiếu với điều kiện kinh tế của gia đình và mong muốn của bản thân xem có phù hợp không); các ngành nghề nhà trường đào tạo; mức độ uy tín của trường, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp; vị trí địa lí của trường,…

3. Nêu cách tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để nêu cách tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn theo gợi ý trong SGK.

– GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm kết quả làm việc cá nhân.

– GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. HS khác lắng nghe và nhận xét.

– GV mời một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

– GV kết luận dựa vào các ý kiến trình bày của HS: Mỗi HS THPT có thể đưa ra nhiều lựa chọn cơ sở đào tạo nghề trong hệ thống các trường đào tạo nghề ở trung ương và địa phương. Để việc học tập ở cơ sở đào tạo nghề được thuận lợi và đạt kết quả như mong muốn, ngay từ bây giờ, các em cần phải biết được những thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu các trường đào tạo nghề. Đây là những thông tin rất quan trọng giúp các em có cơ sở để đối chiếu giữa thực lực, mong muốn của bản thân, gia đình với những điều kiện của các cơ sở đào tạo nghề, từ đó đưa ra sự lựa chọn cơ sở đào tạo nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân, đồng thời phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập

a) Mục tiêu

HS hiểu được mục đích, ý nghĩa và cách thức tham vấn chọn nghề, chọn hướng học.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Tìm hiểu cách tham vấn chọn nghề và định hướng học

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để nêu cách tham vấn chọn nghề và định hướng học tập theo gợi ý trong SGK.

– GV mời đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

– GV mời một số HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và chốt: Tham vấn chọn nghề và định hướng học tập là hệ thống các biện pháp tâm lí, giáo dục và một số biện pháp khác được những người tham vấn sử dụng nhằm giúp những người đang gặp khó khăn trong việc định hướng học tập, nghề nghiệp phát hiện, đánh giá sở thích nghề nghiệp, khả năng về trí tuệ, thể chất,… của bản thân. Nhờ đó, người được tham vấn có thể tự đưa ra giải pháp chọn nghề, định hướng học tập phù hợp cho bản thân. Để việc tham vấn chọn nghề và định hướng học tập đạt kết quả, các em cần chú ý thực hiện một số việc sau:

+ Trước khi tham vấn, cần xác định những vấn đề em đang vướng mắc, băn khoăn, muốn tìm giải pháp để tháo gỡ, tìm ra định hướng học tập hoặc chọn nghề cho bản thân. Những vấn đề này nên được ghi sẵn thành câu hỏi để chủ động khi tham vấn.

+ Khi tham gia tham vấn, cần có thái độ cởi mở, chân thành và có kĩ năng lắng nghe để thấu hiểu những điều được tham vấn.

2. Chia sẻ hiểu biết của bản thân về tham vấn chọn nghề và định hướng học

– GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Mục đích, ý nghĩa của việc tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập.

+ Kể lại một số việc em và người tham vấn cho em đã thực hiện trong quá trình tham vấn.

+ Việc tham vấn chọn nghề và định hướng học tập đã giúp ích gì cho em?

+ Cảm nhận của em sau khi được tham vấn.

– GV mời một số HS chia sẻ hiểu biết của bản thân.

– Mời một số HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và kết luận: Tham vấn chọn nghề giúp em nhận thức rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân, về nghề nghiệp, nhất là những nghề em yêu thích, muốn chọn. Nhờ đó, em có cơ sở đối chiếu khả năng thực có của bản thân với yêu cầu của bậc học cao hơn hoặc yêu cầu của nghề đặt ra đối với người lao động để đưa ra được định hướng học tập hoặc chọn nghề phù hợp.

Hoạt động 3. Tìm hiểu cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS nêu được mục đích, ý nghĩa và cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thảo luận với các bạn về mục đích, ý nghĩa và cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề định chọn theo những câu hỏi trong SGK.

– Mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và nêu ý kiến thắc mắc, cần được giải đáp. HS khác lắng nghe và nhận xét.

– Mời một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các nhóm.

– GV yêu cầu HS thảo luận để nêu những nội dung cơ bản của kế hoạch học tập, rèn luyện và lợi ích của việc lập kế hoạch.

– Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận và yêu cầu 1 – 2 HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận:

+ Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn giúp ta chủ động thực hiện những việc cần làm, từ đó nâng cao được kết quả học tập và rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của bản thân sau này. Để lập được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn, em cần phải có những thông tin cần thiết về nghề nghiệp, về sở thích, khả năng, năng lực của bản thân, từ đó có cơ sở đối chiếu, xác định những điểm mạnh cần phát huy, những điểm còn hạn chế cần rèn luyện nhằm đáp ứng được yêu cầu của nghề khi tham gia lao động nghề nghiệp.

+ Kế hoạch học tập, rèn luyện cần thể hiện được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em định chọn, những đặc điểm, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân, yêu cầu của những trường đào tạo nghề em định chọn và các nhiệm vụ, biện pháp rèn luyện cụ thể.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 4. Trình bày một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn

a) Mục tiêu

HS trình bày được những thông tin đã thu thập, tìm kiếm được về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về nghề em sẽ lựa chọn

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về nghề bản thân định lựa chọn theo gợi ý trong SGK.

– Gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

– Nhận xét về những chia sẻ của HS.

2. Viết báo cáo

– GV yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được về trường đào tạo nghề định chọn và viết thành báo cáo theo gợi ý trong SGK.

– Có thể cho những HS có cùng lựa chọn trường đào tạo nghề lập thành một nhóm và viết chung thành một báo cáo.

– Yêu cầu HS trình bày báo cáo về trường đào tạo nghề.

– GV tổng hợp các báo cáo của HS và kết luận: Hiện nay ở nước ta có rất nhiều các trường đào tạo nghề. Mỗi trường đều có những thông tin cơ bản về các ngành nghề đào tạo, điều kiện tuyển sinh, học tập, sinh hoạt, học phí, học bổng và cơ hội hợp tác với các trường ở nước ngoài cũng như cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Việc thu thập, tìm kiếm được các thông tin về trường đào tạo nghề định chọn giúp các em có cơ sở vững chắc để lựa chọn được nơi đào tạo nghề phù hợp với mong muốn, điều kiện của bản thân, gia đình.

Hoạt động 5. Thực hành tham vấn chọn nghề và định hướng học tập

a) Mục tiêu

HS vận dụng, củng cố được những tri thức mới về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, sau đó hoạt động nhóm để xác định vấn đề bản thân đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc chọn nghề và định hướng học tập.

– Thảo luận nhóm để đặt ra các câu hỏi khi tham vấn. Ghi các câu hỏi vào giấy.

– GV yêu cầu HS xung phong sắm vai người được tham vấn.

– Tổ chức thực hành tham vấn mô phỏng: GV sắm vai người tham vấn, HS sắm vai người được tham vấn lên ngồi ở một phía của bàn GV. Những HS còn lại trong lớp sắm vai người quan sát.

– GV trong vai trò là người tham vấn sẽ nêu các câu hỏi gợi mở để HS sắm vai người được tham vấn chia sẻ. Khi tham vấn, GV chú ý giúp HS được tham vấn hiểu rõ hơn về tiềm năng bản thân, đồng thời khéo léo chỉ ra những mặt còn hạn chế của HS để HS chấp nhận (ví dụ: còn nhút nhát, thiếu kiên định, chưa có hiểu biết cần thiết về nghề định lựa chọn,…) và tự đưa ra hướng giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc chọn nghề, định hướng học tập.

Lưu ý: Trong quá trình quan sát, GV nhắc HS cả lớp chú ý lắng nghe, ghi lại những ý chính và chỉ ra những mặt được, chưa được của người tham vấn cũng như người được tham vấn.

– GV mời một số HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi tham dự thực hành tham vấn.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Trong thực tế, có nhiều em gặp khó khăn trong việc chọn nghề và định hướng học tập. Các em có thể tháo gỡ khó khăn bằng cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô giáo, cha mẹ, bạn bè – những người hiểu em. Để việc xin tham vấn đạt kết quả, các em cần xác định được vấn đề khó khăn cụ thể là gì? Vướng mắc ở chỗ nào? Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc này,... Có thể viết sẵn những câu hỏi của em trước khi xin tham vấn. Khi tham vấn, em cần có thái độ cởi mở, cầu thị, kĩ năng lắng nghe tích cực và hợp tác với người tham vấn. Thực hiện tốt việc tham vấn, nhất định các em sẽ tháo gỡ được vướng mắc, khó khăn và tìm ra giải pháp tốt nhất để đưa ra được quyết định chọn nghề và định hướng học tập phù hợp với bản thân.

Hoạt động 6. Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn và yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được khi tìm hiểu nghề, tìm hiểu cơ sở đào tạo nghề, tìm hiểu bản thân và kết quả học tập của bản thân để lập kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân theo gợi ý nội dung bản kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn trong SGK.

– Quan sát và động viên, khuyến khích những HS đã lập xong kế hoạch học tập, rèn luyện chia sẻ với các bạn bản kế hoạch của mình.

– Nhận xét, rút kinh nghiệm và nhắc nhở những HS chưa hoàn thành bản kế hoạch về nhà tiếp tục hoàn thiện.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7. Học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp

a) Mục tiêu

– Tự giác thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.

– Tham vấn được ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

1. Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề định lựa chọn

– Thực hiện các biện pháp học tập đã xác định trong kế hoạch để nâng cao kết quả học tập những môn học có liên quan đến những nghề em định chọn. Ghi lại cách thực hiện và kết quả học tập em đã đạt được.

– Thực hiện các biện pháp rèn luyện bản thân đã xác định trong kế hoạch để đạt được những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em định chọn. Ghi lại cách thực hiện và kết quả rèn luyện bản thân em đạt được.

2. Tham vấn ý kiến của gia đình, thầy, cô giáo, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập

– Chuẩn bị các câu hỏi và xin ý kiến tham vấn của gia đình, thầy, cô giáo, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập. Ghi lại các ý kiến tham vấn của bố mẹ, người thân hoặc thầy, cô giáo.

– Tập hợp các ý kiến tham vấn để đưa ra giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc của bản thân và chuẩn bị cho việc lập kế hoạch học tập, rèn luyện.

TỔNG KẾT

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS và tuyên dương, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm, lớp.

– GV kết luận chung: Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp là một trong những việc quan trọng mà mỗi chúng ta cần thực hiện để đến với nghề mình yêu thích và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Để lập được kế hoạch nghề nghiệp, cần phải có hiểu biết về nghề nghiệp mình quan tâm, về cơ sở đào tạo nghề và về sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. Cùng với đó, các em có thể xin ý kiến tham vấn của thầy cô, cha mẹ, bạn bè, người thân. Mỗi chúng ta hãy tự giác học tập và rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Nhất định các em sẽ thành công trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Những thông tin em đã thu thập được về trường đào tạo nghề em định chọn"

a) Mục tiêu

– HS nêu được cảm nhận của bản thân và kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia tìm hiểu hệ thống trường đào tạo nghề;

– Phản hồi được kết quả tìm hiểu trường đào tạo nghề định chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điều đã học hỏi được, cảm nhận của bản thân và kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia tìm hiểu hệ thống trường đào tạo nghề trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

– Tổ chức cho HS phản hồi kết quả vận dụng: trình bày những thông tin thu thập được về trường đào tạo nghề em định chọn khi tìm hiểu trường đào tạo nghề.

– GV nhận xét và kết luận.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Ý kiến tham vấn về dự định lựa chọn nghề nghiệp và định hướng học tập của em"

a) Mục tiêu

– HS nêu được cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia ngày hội tham vấn học đường.

– Phản hồi được kết quả tham vấn ý kiến của cha mẹ, thầy cô, bạn bè về việc chọn nghề và định hướng học tập.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia ngày hội tham vấn học đường.

– Tổ chức cho HS phản hồi những ý kiến tham vấn của cha mẹ, người thân, thầy cô về dự định lựa chọn nghề nghiệp và định hướng học tập của em.

– GV nhận xét và kết luận.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề "Kết quả thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề em lựa chọn"

a) Mục tiêu

– HS phản hồi được kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học;

– Đánh giá được kết quả thực hiện chủ đề.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn về:

+ Kế hoạch học tập, rèn luyện của em theo nghề, nhóm nghề lựa chọn.

+ Những biện pháp học tập em đã thực hiện và kết quả đạt được.

+ Những biện pháp rèn luyện em đã thực hiện và kết quả đạt được.

+ Cảm nhận của em khi thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

– HS chia sẻ.

– GV nhận xét và kết luận.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Trình bày được ít nhất 5 thông tin cơ bản về hệ thống cơ sở đào tạo nghề em định chọn.

– Biết cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.

– Xin được ý kiến tham vấn của ít nhất hai thầy cô hoặc người thân trong gia đình về dự định chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.

– Xây dựng được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn.

– Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II (xem Phụ lục)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHỤ LỤC GỢI Ý CÁC ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I

(Tuần 1 – Tuần 9)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

– Đánh giá nhận thức của HS về quan điểm sống; về biểu hiện của các phẩm chất trách nhiệm, lòng tự trọng, sự tự chủ, ý chí vượt khó.

– Đánh giá các năng lực sau của HS:

+ Năng lực điều chỉnh bản thân: Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực.

+ Năng lực giải quyết vấn đề: Lựa chọn được cách giải quyết thể hiện tính trách nhiệm.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài kiểm tra viết.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Câu 1. Hãy điều chỉnh suy nghĩ tiêu cực trong mỗi tình huống dưới đây thành suy nghĩ tích cực.

Tình huống	Suy nghĩ tiêu cực	Suy nghĩ tích cực
a. Minh xin bố mẹ một số tiền lớn để tổ chức sinh nhật thật "hoành tráng" giống như một vài bạn trong lớp đã từng làm. Bố mẹ Minh không đồng ý. Bố mẹ cho rằng: Minh cần chi tiêu phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của gia đình. Sau đó, bố mẹ cho Minh một số tiền vừa đủ để mua hoa quả, bánh kẹo mời các bạn.	Bố mẹ "chặt chẽ" với mình quá! Tổ chức sinh nhật mà không bằng các bạn trong lớp thì xấu hổ lắm!	
b. Hoà và Lê là đôi bạn thân. Hôm trước, Hoà bị một bạn lớp khác chê bai trên facebook. Hoà tức giận, rủ Lê và một vài bạn khác sau giờ học cùng đi "dằn mặt" bạn đó. Nhưng Lê từ chối và khuyên Hoà không nên làm như vậy.	Lê không phải là bạn tốt! Một người bạn tốt cần hết lòng vì bạn của mình, không nên từ chối bất cứ yêu cầu gì của bạn.	

Câu 2. Em tán thành hay không tán thành với mỗi quan điểm sống dưới đây? Vì sao?

Quan điểm 1: *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.* (Tục ngữ Việt Nam)

Quan điểm 2: *Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn.* (Khuyết danh)

Quan điểm 3: *Người hạnh phúc không phải người có những thứ tốt đẹp nhất, mà là người biến mọi thứ họ có trở nên tốt đẹp*. (Khuyết danh)

Câu 3. Nối mỗi biểu hiện ở cột A với những phẩm chất ở cột B sao cho phù hợp.

A Biểu hiện	B Phẩm chất
1. Tự quyết định những việc của bản thân, không phụ thuộc vào người khác.	Trách nhiệm
2. Hoàn thành nhiệm vụ được giao.	
3. Giữ lời hứa.	Tự chủ
4. Kiên định từ chối những việc mình không muốn, không thích.	
5. Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn trong cuộc sống.	Tự trọng
6. Nhận và sửa lỗi khi bản thân mắc lỗi.	
7. Không làm điều sai, điều xấu.	
8. Thà nhận điểm kém chứ không chép bài của bạn khi làm bài kiểm tra.	Ý chí vượt khó
9. Không nản lòng khi gặp bài khó.	

Câu 4. Xử lí tình huống

Lớp Huy tổ chức đi dã ngoại. Trong chương trình dã ngoại có cuộc thi cắm trại giữa các tổ. Huy được phân công mang bạt để dựng trại. Đêm trước ngày đi dã ngoại Huy đã bị sốt, mặc dù bạn đã chuẩn bị sẵn bạt.

Nếu là Huy, em sẽ làm thế nào để thể hiện mình là người có trách nhiệm?

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Câu hỏi	Câu trả lời	Đạt	Chưa đạt
Câu 1	Đưa ra được một suy nghĩ tích cực trong tình huống (a)		
	Đưa ra được một suy nghĩ tích cực trong tình huống (b)		
Câu 2	Tán thành với quan điểm (1) và giải thích được lí do phù hợp		
	Không tán thành với quan điểm (2) và giải thích được lí do phù hợp		
	Tán thành với quan điểm (3) và giải thích được lí do phù hợp		
Câu 3	Nối đúng các biểu hiện (2), (3), (6) với ô chữ Trách nhiệm		
	Nối đúng các biểu hiện (1), (4) với ô chữ Tự chủ		
	Nối đúng các biểu hiện (3), (7), (8) với ô chữ Tự trọng		
	Nối đúng các biểu hiện (5), (9) với ô chữ Vượt khó		
Câu 4	Chọn được cách giải quyết phù hợp		

– Đạt: HS đạt được từ 6 tiêu chí trở lên;

– Chưa đạt: HS đạt được từ 5 tiêu chí trở xuống.

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I

(Tuần 10 – Tuần 15)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

– Củng cố kinh nghiệm và kĩ năng cơ bản nhất đã trải nghiệm trong chủ đề 3 (nội dung Kế hoạch tài chính cá nhân), chủ đề 4: Chủ động tự tin trong học tập và giao tiếp, chủ đề 5: Trách nhiệm với gia đình.

– Phát triển năng lực xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoạt động với tư cách là năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

HS chọn một trong ba nội dung sau:

– Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân trong thời hạn 1 năm (chủ đề 3 – tuần 10).

– Xây dựng kế hoạch thay đổi thói quen thụ động trong học tập, ứng xử chưa phù hợp trong giao tiếp (chủ đề 4).

– Xây dựng kế hoạch tham gia phát triển kinh tế gia đình (chủ đề 5).

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

– Mỗi cá nhân có thể chọn và xây dựng 1 trong 3 loại kế hoạch nêu trên trong vòng 20 – 30 phút. Sau đó chia sẻ trong nhóm hoặc trước lớp.

– Về nội dung kế hoạch phải thể hiện đầy đủ các mục phù hợp với từng loại kế hoạch. Ví dụ:

Kế hoạch tài chính cá nhân cần có:

1. Mục tiêu tài chính của năm
2. Thu/ chi/ tiết kiệm trong 12 tháng
3. Số tiền tiết kiệm được trong một năm
4. Biện pháp thực hiện

Kế hoạch thay đổi thói quen cần có:

1. Thói quen cần thay đổi (mục tiêu rèn luyện)

2. Biện pháp thay đổi (bao gồm cả biện pháp của bản thân và nhờ người khác hỗ trợ)

3. Thời gian cần có để thay đổi

4. Kết quả mong đợi

Kế hoạch tham gia phát triển kinh tế gia đình cần có:

1. Mục tiêu

2. Biện pháp

3. Thời gian thực hiện

4. Điều kiện thực hiện

5. Kết quả dự kiến/ mong đợi

2. Đánh giá

TT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
1	Kế hoạch thể hiện đầy đủ các mục cần có		
2	Mục tiêu trong kế hoạch phù hợp với chủ đề		
3	Biện pháp phù hợp với mục tiêu và mang tính khả thi		
4	Thời gian thực hiện phù hợp để đạt mục tiêu/ kết quả mong đợi		
5	Đảm bảo mối quan hệ phù hợp giữa mục tiêu, biện pháp, thời gian thực hiện và kết quả mong đợi		

– Đạt: HS đạt từ 4 tiêu chí trở lên;

– Chưa đạt: HS đạt được nhiều nhất là 3 tiêu chí trở xuống.

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II

(Tuần 16 – Tuần 23)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

Đánh giá năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng, về bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên của HS.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Hội thi tuyên truyền viên giỏi về: (HS chọn một trong ba chủ đề)

– Văn hoá ứng xử nơi công cộng.

– Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

– Bảo vệ môi trường tự nhiên.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

a. Thiết kế nội dung tuyên truyền:

– Đúng chủ đề (chọn 1 trong 3 chủ đề).

– Nội dung chính cần làm rõ được:

+ Ý nghĩa/ Sự cần thiết phải thực hiện văn hoá ứng xử nơi công cộng/ bảo vệ cảnh quan thiên nhiên/ bảo vệ môi trường tự nhiên.

+ Trách nhiệm của HS, của mọi người trong việc thực hiện văn hoá ứng xử nơi công cộng/ bảo vệ cảnh quan thiên nhiên/ bảo vệ môi trường tự nhiên.

– Nội dung trình bày phải được sắp xếp hợp lí, logic.

– Các từ ngữ được sử dụng phải phù hợp với người nghe, với văn hoá địa phương.

b. Kĩ năng tuyên truyền:

– Giọng nói rõ ràng, không nói ngọng, nói lắp.

– Tốc độ nói vừa phải, âm lượng vừa đủ nghe.

– Cách trình bày tôn trọng, thân thiện với người nghe.

– Có sự tương tác với người nghe trong khi trình bày.

– Sử dụng kết hợp giữa lời thuyết trình với ngôn ngữ cơ thể, với tranh ảnh, video minh hoạ,… phù hợp.

c. Kĩ năng hợp tác: Hợp tác, phối hợp nhịp nhàng với bạn trong hoạt động tuyên truyền (mỗi thành viên trong nhóm trình bày một đoạn nối tiếp nhau).

d. Thời gian tuyên truyền: Khoảng 7 – 10 phút cho bài thực hành của mỗi nhóm.

2. Đánh giá

Tiêu chí	Chỉ số	Đạt	Chưa đạt
1. Thiết kế nội dung tuyên truyền	Đúng chủ đề		
	Đủ các nội dung chính		
	Các nội dung được sắp xếp hợp lí, logic		
	Các từ ngữ được sử dụng phù hợp		
2. Kĩ năng truyên truyền	Giọng nói rõ ràng, không nói ngọng, nói lắp		
	Tốc độ nói vừa phải, âm lượng vừa đủ nghe		
	Cách trình bày: tôn trọng, thân thiện với người nghe		
	Có sự tương tác với người nghe trong khi trình bày		
	Sử dụng kết hợp giữa lời thuyết trình với ngôn ngữ cơ thể, tranh ảnh, video minh hoạ,... phù hợp		
3. Kĩ năng hợp tác với bạn bè trong nhóm	Hợp tác, phối hợp nhịp nhàng với bạn trong hoạt động tuyên truyền		
4. Thời gian tuyên truyền	Đảm bảo thời gian quy định		

– Đạt: HS đạt được từ 6 tiêu chí trở lên;

– Chưa đạt: HS đạt được từ 5 tiêu chí trở xuống.

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II

(Tuần 24 – Tuần 35)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

– Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS sau khi tham gia các chủ đề 9, 10, 11.

– Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt là năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Dự án học tập.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Dự án học tập hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương (HS chọn và thực hiện một trong ba dự án học tập sau):

– Tìm hiểu hoạt động sản xuất ở địa phương.

– Tìm hiểu hoạt động kinh doanh ở địa phương.

– Tìm hiểu hoạt động dịch vụ ở địa phương.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

Với mỗi dự án học tập, HS cần xác định và thể hiện được:

a. Ý tưởng thực hiện dự án.

b. Mục tiêu học tập cần đạt được qua thực hiện dự án: mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ. Mục tiêu này cần đáp ứng được mục tiêu của chủ đề.

Ví dụ: Mục tiêu học tập qua việc thực hiện dự án "Tìm hiểu hoạt động sản xuất ở địa phương".

Về kiến thức:

– Chỉ ra được các nghề thuộc hoạt động sản xuất ở địa phương.

– Trình bày được thông tin, yêu cầu cơ bản của nhóm nghề sản xuất ở địa phương.

– Nêu được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề sản xuất.

– Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong lĩnh vực sản xuất ở địa phương.

– Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề sản xuất và lựa chọn được cách rèn luyện bản thân phù hợp với yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề sản xuất ở địa phương.

Về kĩ năng: Rèn luyện các kĩ năng: tìm kiếm, thu thập, xử lí thông tin về nghề; phỏng vấn người lao động; công nghệ thông tin;…

Về thái độ: Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động sản xuất ở địa phương;…

c. Kế hoạch thực hiện dự án: Các hoạt động/ công việc/ nhiệm vụ thực hiện dự án; cách thức tiến hành; thời gian, địa điểm thực hiện dự án; phân công nhiệm vụ (nếu làm dự án theo nhóm); sản phẩm dự kiến.

d. Báo cáo kết quả thực hiện dự án (nội dung, hình thức).

e. Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu học tập: Thông qua thực hiện dự án và bài học kinh nghiệm.

Lưu ý:

– Có thể tìm những bạn có cùng lựa chọn dự án học tập lập nhóm thực hiện dự án.

– Dự án thực hiện trong 1 tuần vào thời gian ngoài giờ học.

– Báo cáo kết quả thực hiện dự án vào tiết kiểm tra, đánh giá định kì học kì II.

2. Đánh giá

TT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
1	Nêu được ý tưởng thực hiện dự án		
2	Mục tiêu học tập của dự án đáp ứng và phù hợp với mục tiêu của các chủ đề hướng nghiệp		
3	Nhiệm vụ, cách thức tiến hành dự án mang tính khả thi, đáp ứng được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của dự án		
4	Sản phẩm dự án đáp ứng được mục tiêu học tập		
5	Nội dung trình bày sản phẩm dự án phù hợp với mục tiêu và đáp ứng được các yêu cầu cần đạt của chủ đề được quy định trong chương trình		
6	Hình thức trình bày sản phẩm dự án sinh động, hấp dẫn		

– Đạt: HS đạt từ 4 tiêu chí trở lên;

– Chưa đạt: HS đạt được nhiều nhất là 3 tiêu chí trở xuống.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGÔ THỊ HÀ – NGUYỄN THỊ TRANG
Biên tập tái bản: NGÔ THỊ HÀ
Thiết kế sách: NGUYỄN THÀNH TRUNG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: VŨ THỊ THANH TÂM – NGÔ THỊ HÀ
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10 – SÁCH GIÁO VIÊN
Mã số:

In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5cm.
Đơn vị in .....
Cơ sở in .....
Số ĐKXB: ...-.../CXBIPH/...-.../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm ...
Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 10 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 10, tập một – SGV
2. Ngữ văn 10, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 – SGV
4. Toán 10 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 10 – SGV
6. Lịch sử 10 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 – SGV
8. Địa lí 10 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 10 – SGV
10. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 – SGV
12. Vật lí 10 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 10 – SGV
14. Hoá học 10 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 10 – SGV
16. Sinh học 10 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 10 – SGV
18. Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ – SGV
19. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ – SGV
20. Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt – SGV
22. Tin học 10 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 10 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 – SGV
27. Âm nhạc 10 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 – SGV
30. Giáo dục thể chất 10 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 10 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 10 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 – SGV
35. Tiếng Anh 10 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG